



NGUYỄN MINH THUYẾT (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)
CHU THỊ THỦY AN – VŨ TRỌNG ĐÔNG
NGUYỄN KHÁNH HÀ – ĐỖ THU HÀ – ĐẶNG KIM NGÀ

Tiếng Việt

5

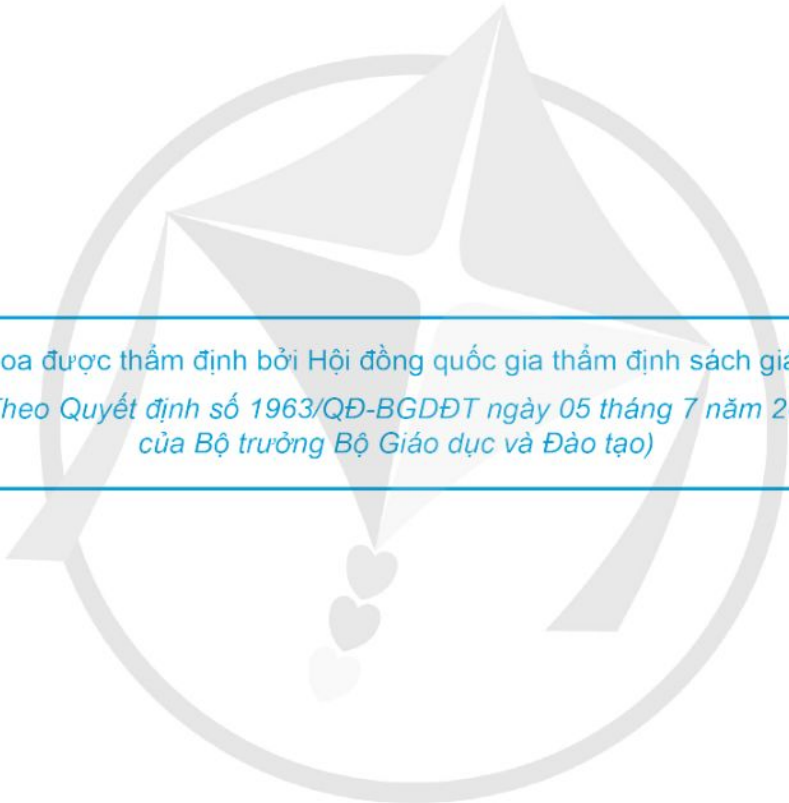
TẬP MỘT



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XUẤT BẢN - THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM
Bản in thử



Sách giáo khoa được thẩm định bởi Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa lớp 5
(Theo Quyết định số 1963/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 7 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

NGUYỄN MINH THUYẾT (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)
CHU THỊ THUYẾT AN – VŨ TRỌNG ĐỒNG
NGUYỄN KHÁNH HÀ – ĐỖ THU HÀ – ĐẶNG KIM NGÀ

Tiếng Việt



KÍ HIỆU DÙNG TRONG SÁCH

	CHIA SẺ		CHÚ THÍCH VÀ GIẢI NGHĨA
	ĐỌC		CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP
	VIẾT		MẪU VÀ VÍ DỤ
	NÓI VÀ NGHE		GÓC SÁNG TẠO
	LUYỆN TỪ VÀ CÂU		TỰ ĐÁNH GIÁ

Các em học sinh yêu quý!

Chúc mừng các em đã lên lớp 5! Quyển sách này sẽ đồng hành cùng các em trong năm học cuối để hoàn thành chương trình tiểu học.

Sách gồm 15 bài học chính, 4 bài ôn tập giữa và cuối mỗi học kì. Mỗi bài học chính đều hướng dẫn em đọc, viết, nghe và nói tiếng Việt theo một chủ điểm. Các bài ôn tập giúp em củng cố kiến thức, kĩ năng đã học. Bài "Ôn tập cuối năm học" còn giúp em tổng kết kiến thức, kĩ năng đã được học ở toàn cấp tiểu học. Tất cả các bài học đều hướng dẫn em tự đánh giá kết quả học tập của mình và vận dụng những điều đã học vào đời sống.

Tuy bài học ở lớp 5 có yêu cầu cao hơn nhưng cũng như ở các lớp dưới, nội dung những câu chuyện, vở kịch, bài thơ, bài văn, bài tập cùng tranh ảnh sinh động trong sách đều giúp em hiểu biết đầy đủ hơn về cuộc sống và về chính bản thân em, đồng thời bồi dưỡng cho em những đức tính và kĩ năng sống cần thiết.

Chúc các em đạt được nhiều kết quả trong năm học mới.

Các em nhớ giữ sách sạch đẹp và đừng viết, vẽ vào sách nhé!

Các tác giả

MĂNG NON



CHIA SẺ



1. Tìm hình ảnh so sánh trong câu thơ dưới đây. Em có cảm nghĩ gì về hình ảnh so sánh đó?

Trẻ em như búp trên cành
Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan.

HỒ CHÍ MINH



2. Em hiểu câu thơ trên muốn nói điều gì:
a) Với trẻ em?
b) Với mọi người?

BÀI ĐỌC 1



Thư gửi các học sinh

(Trích)

Các em học sinh,

Ngày hôm nay là ngày khai trường đầu tiên ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Tôi đã tưởng tượng thấy trước mắt cái cảnh nhộn nhịp tung bùng của ngày tựu trường ở khắp các nơi. Các em hết thầy đều vui vẻ vì sau mấy tháng giời nghỉ học, sau bao nhiêu cuộc chuyển biến khác thường, các em lại được gặp thầy, gặp bạn. Nhưng sung sướng hơn nữa, từ giờ phút này giở đi các em bắt đầu được nhận một nền giáo dục hoàn toàn Việt Nam. (...)

Các em được hưởng sự may mắn đó là nhờ sự hi sinh của biết bao nhiêu đồng bào các em. Vậy các em nghĩ sao? (...)

Trong năm học tới đây, các em hãy cố gắng, siêng năng học tập, ngoan ngoãn, nghe thầy, yêu bạn. Sau 80 năm giời nô lệ làm cho nước





nhà bị yếu hèn, ngày nay chúng ta cần phải xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên đã để lại cho chúng ta, làm sao cho chúng ta theo kịp các nước khác trên hoàn cầu. Trong công cuộc kiến thiết đó, nước nhà trông mong chờ đợi ở các em rất nhiều. Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em. (...)

Ngày hôm nay, nhân buổi tựu trường của các em, tôi chỉ biết chúc các em một năm đầy vui vẻ và đầy kết quả tốt đẹp.

Chào các em thân yêu
HỒ CHÍ MINH



-  – Bức thư trong bài đọc là thư của Bác Hồ gửi học sinh cả nước nhân ngày khai giảng năm học đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tháng 9 năm 1945.
- *Việt Nam Dân chủ Cộng hòa*: tên nước ta từ 2-9-1945 đến 2-7-1976.
- *Tựu trường*: tập trung tại trường để chuẩn bị cho năm học mới.
- *Bao nhiêu cuộc chuyển biến khác thường*: ý nói những sự kiện lớn từ giữa năm 1945 đến ngày khai giảng, nổi bật là cuộc Cách mạng tháng Tám và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- *80 năm gòì nô lệ*: 80 năm nước ta bị thực dân Pháp đô hộ.
- *Cơ đồ*: sự nghiệp lớn; ở đây có nghĩa là đất nước, giang sơn.
- *Hoàn cầu*: thế giới.
- *Các cường quốc năm châu*: các nước giàu mạnh trên thế giới.

-  1. Ngày khai trường năm 1945 có gì đặc biệt so với những ngày khai trường khác?
- 2. Vì sao tất cả học sinh đều vui mừng trong ngày khai trường đặc biệt đó?
- 3. Những câu nào trong bức thư nói lên sự trông mong, chờ đợi của đất nước ở thế hệ trẻ?
- 4. Bức thư thể hiện tình cảm và sự tin cậy của Bác Hồ đối với thế hệ trẻ như thế nào?
- 5. Học sinh cần làm gì để xứng đáng với sự hi sinh của đồng bào, sự trông cậy của nước nhà và thực hiện lời căn dặn của Bác Hồ?



1. Tìm đọc thêm ở nhà:

- 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ) nói về trẻ em.
- 1 bài văn (hoặc bài báo) nói về quyền hoặc bổn phận của trẻ em.

2. Viết vào phiếu đọc sách:

Tên bài đọc, tác giả bài đọc và tình cảm, cảm xúc của em về bài đọc (hoặc sự việc, nhân vật, hình ảnh, câu văn, câu thơ trong bài đọc).

3. Chuẩn bị nội dung để giới thiệu bài em đã đọc cho các bạn trong lớp.



Viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học

(Cấu tạo của đoạn văn)

I. Nhận xét

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

Nhân vật chính trong *Chuyện con mèo dạy hải âu bay* là một chú mèo có tên Giô-ba. Đó là một con mèo đen to đùng, mập ú, sống ở khu bến cảng cùng với cậu chủ nhỏ, người đã cứu thoát nó từ miệng một con bồ nông tham ăn, khi nó còn là một chú mèo con bé tẹo. Giô-ba là con mèo biết giữ lời hứa nhất mà mình từng biết. Khi nhận lời giúp đỡ cô hải âu bị nạn, nó đã chăm lo cho quả trứng mà cô hải âu để lại, nuôi dạy cô bé hải âu con trưởng thành và tìm mọi cách để dạy cô bé bay, đưa cô bé về với thế giới hải âu. Giô-ba cũng là con mèo thông minh và có trái tim nhân hậu nhất. Nó đã dạy cho mình biết: Yêu thương là học cách chấp nhận sự khác biệt và không đòi hỏi người khác phải giống mình. Mình yêu quý Giô-ba, con mèo đen to đùng, mập ú, và mong muốn tìm cho riêng mình một chú mèo như Giô-ba.

MINH AN

a) Qua câu mở đoạn, em hiểu đoạn văn giới thiệu nhân vật nào, trong cuốn sách nào?

b) Những câu nào cho biết chi tiết về ngoại hình và hoạt động, tính cách của nhân vật đó?

c) Câu kết đoạn thể hiện điều gì?

II. Bài học

Cấu tạo của đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học



III. Luyện tập

Trao đổi với bạn về dự định giới thiệu một nhân vật trong tác phẩm (câu chuyện hoặc bộ phim, vở kịch) mà em đã đọc (đã xem):

- Em muốn giới thiệu nhân vật nào? Đó là nhân vật trong tác phẩm nào?
- Nhân vật đó có những đặc điểm gì?
- Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật đó.

TRAO ĐỔI



Quyền của trẻ em

1. Đọc thông tin dưới đây về quyền của trẻ em:



Một số quyền của trẻ em được quy định trong Luật Trẻ em:

- Quyền được chăm sóc sức khỏe
- Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu
- Quyền vui chơi, giải trí
- Quyền bí mật đời sống riêng tư
- Quyền được sống chung với cha, mẹ
- Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp



2. Chọn 1 trong 2 đề sau:

- Trao đổi với bạn cách hiểu của em về một trong các quyền nêu trên.

– Em hiểu quyền đó thế nào?

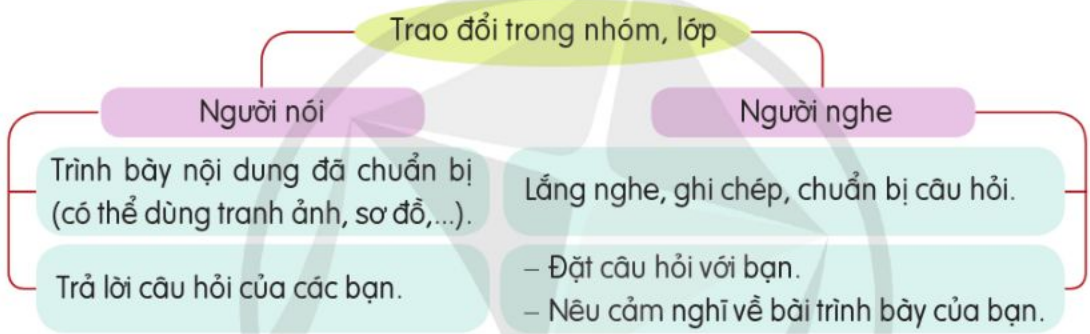
Gợi ý về nội dung trao đổi

– Quyền đó có ý nghĩa gì đối với trẻ em?

b) Trao đổi với bạn về việc em mong muốn cha mẹ (hoặc người lớn) hiểu và giúp đỡ em thực hiện nguyện vọng của mình.



Gợi ý về cách trình bày, trao đổi



BÀI ĐỌC 2



Chuyện một người thầy

Năm 1962, lần đầu tiên có một nhà giáo được Chủ tịch Hồ Chí Minh phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động. Đó là thầy Nguyễn Văn Bôn, năm ấy vừa tròn 25 tuổi.

Thầy Bôn xung phong lên dạy học ở xã Mù Cỏ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu từ những ngày cả xã không một ai biết tiếng phổ thông. Thầy tự tay dẫn gỗ dựng một lớp học, có đủ bàn ghế cho 40 học sinh.



Thầy giáo Nguyễn Văn Bôn

Ngày khai giảng, cả lớp chỉ có một hộp phấn và một quyển sách vỡ lòng. Thầy viết lên bảng, tiếng trẻ đọc vang khắp bản, người lớn cũng tò mò kéo đến xem. Những buổi học đầu tiên, chưa có giấy bút, các em tập viết vào tàu lá chuối bằng những chiếc bút gỗ tự tạo. Thầy nhật buổi rưng về làm bóng cho các em chơi; dạy các em múa, hát, diễn kịch; tổ chức cho các em làm nương, bán thóc lấy tiền mua sắm đồ dùng. Dần dần, trường mua được ra đi ô, máy nghe đĩa, đèn chiếu, rồi mua cả trâu bò làm nương. Đội văn nghệ của trường được mời đi diễn ở nhiều nơi.



Để giúp dân xoá nạn mù chữ, thầy Bôn đề nghị mỗi bản chọn ra một, hai thanh niên đến học rồi về dạy cho những người khác. Người dân bận đi chăn trâu, không đến lớp được, thầy Bôn tổ chức viết chữ lên lưng trâu cho họ học. Chính nhờ những nỗ lực đó, năm 1963, Mù Cả là xã duy nhất ở rẻo cao phía Bắc được công nhận là xã xoá xong nạn mù chữ. Học trò của thầy Bôn sau này có nhiều người thành đạt, có những cống hiến quan trọng cho miền phen giậu của Tổ quốc.

Theo ĐỖ ĐOÀN HOÀNG

- 🕒 – *Tiếng phổ thông*: tiếng Việt (nghĩa trong bài).
- *Sách vỡ lòng*: sách dạy chữ cho học sinh bắt đầu đi học trước đây.
- *Máy nghe đĩa*: máy quay đĩa nhựa ghi âm để phát lại những bài hát, bản nhạc,... đã được ghi trên đĩa.
- *Rẻo cao*: vùng núi cao có những rẻo đất (mảnh đất) trồng trọt nhỏ.
- *Miền phen giậu*: khu vực biên giới.

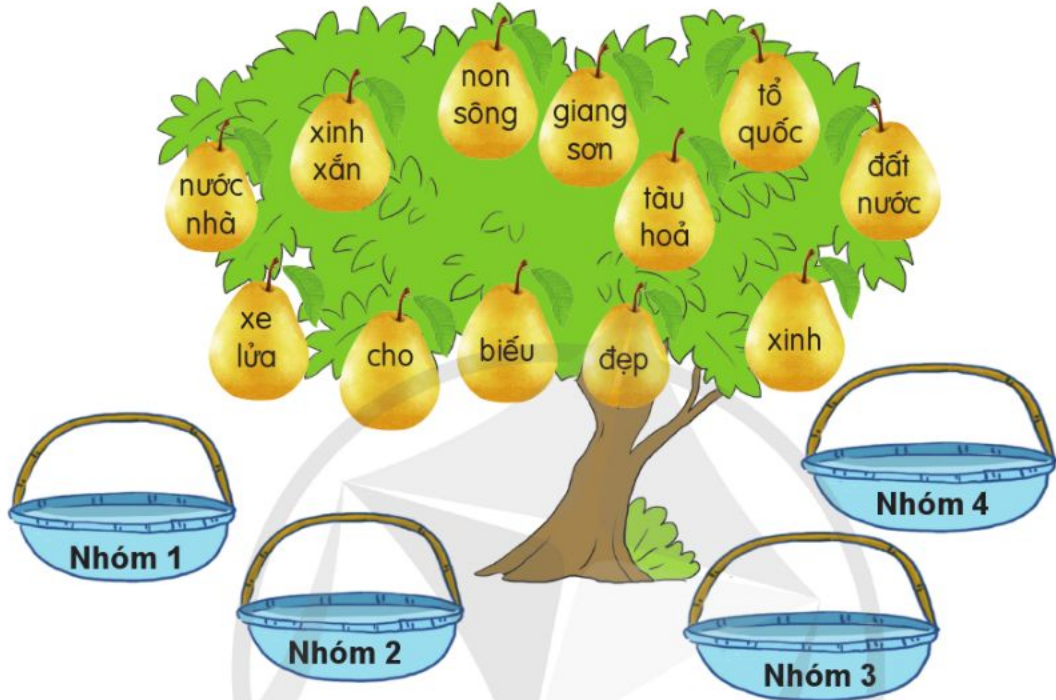
- ❓ 1. Thầy Nguyễn Văn Bôn gặp những khó khăn gì ở nơi dạy học?
- 2. Thầy Bôn đã làm gì để vượt qua khó khăn, tổ chức dạy học?
- 3. Theo em, những đóng góp của thầy Bôn nêu ở đoạn 3 có ý nghĩa như thế nào?
- 4. Câu chuyện trên nói lên điều gì về sự chăm sóc của các thầy, cô đối với trẻ em?



Từ đồng nghĩa

I. Nhận xét

1. Xếp các từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau vào nhóm phù hợp:



2. Đặt một câu với động từ **cho**, một câu với động từ **biểu**. Rút ra nhận xét về cách dùng mỗi từ đó.

II. Bài học

1. Từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau.
2. Khi dùng những từ này, ta cần cân nhắc để lựa chọn được từ phù hợp.

III. Luyện tập

1. Tìm từ đồng nghĩa với mỗi từ sau: *học trò, siêng năng, giỏi*.

M siêng năng – chăm chỉ

2. Tìm trong đoạn văn sau những từ có nghĩa giống từ **mang**. Theo em, việc dùng các từ ấy ở mỗi câu có phù hợp không? Vì sao?

Bạn Lê đeo trên vai chiếc ba lô con cóc đựng mấy chai nước uống, hai tay vung vẩy, vừa đi vừa hát véo von. Bạn Thu điệu đà xách túi đàn ghi ta. Bạn Tuấn “đồ vật” vác một thùng giấy đựng nước uống và đồ ăn. Hai bạn Tân và Hưng to khoẻ hăm hở khiêng thứ đồ linh kinh nhất là lều trại.

Theo sách *Tiếng Việt 5* (2006)



Luyện tập viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học

(Tìm ý, sắp xếp ý)

Dựa vào bài tập ở Bài viết 1, tìm ý và sắp xếp ý cho đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học mà em đã chọn.

Gợi ý

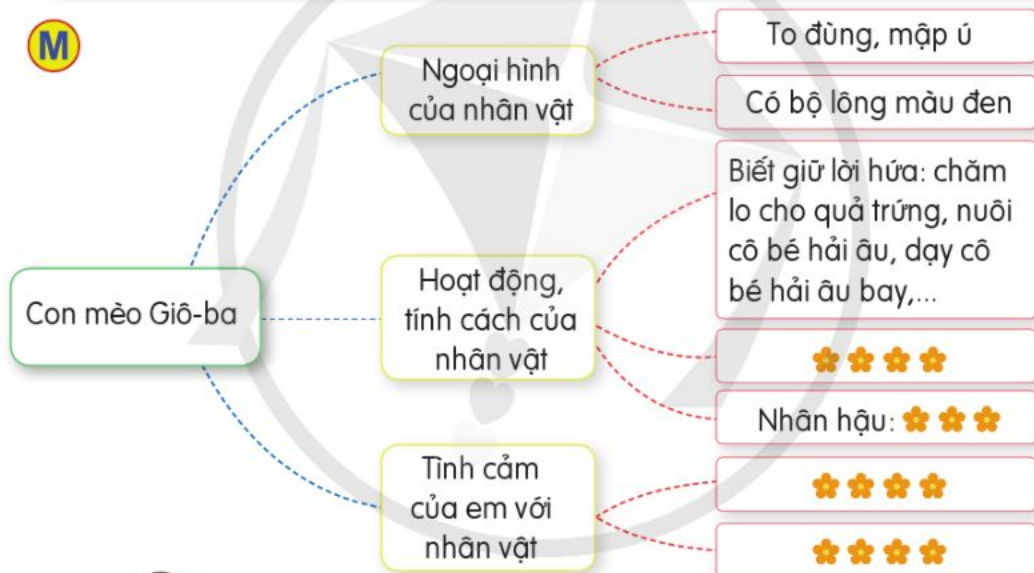
1. Xác định nhân vật sẽ giới thiệu:

- Nhân vật em định giới thiệu là ai?
- Đó là nhân vật trong tác phẩm (câu chuyện hoặc bộ phim, vở kịch) nào?

2. Sử dụng sơ đồ tư duy để tìm ý:

- Viết ra các từ nêu đặc điểm nổi bật về ngoại hình, hoạt động, tính cách của nhân vật và tình cảm của em đối với nhân vật đó (từ khoá).
- Bỏ bớt những từ không phù hợp hoặc không cần thiết.
- Nối các từ khoá có quan hệ với nhau thành nhóm.

M



Khi bé Hoa ra đời

(Trích)


Từ khi bé Hoa ra đời
 Con cò về đậu vành nôi dể mềm
 À ơi... lời mẹ cất lên
 Dẫu mưa gió với đêm đen kín trời
 Con cò vẫn đến vành nôi
 Chập chồn cánh trắng vỗ hoài trong mơ.


Từ khi mẹ sinh bé Hoa
Len đạn thành áo đợi mùa đông sang
Cây bông làm gối mịn màng
Vải hoa bướm trắng, bướm vàng về bay
Trái hồng má đỏ hây hây
Trái cam chín vội rời cây vào nhà.

Từ khi mẹ sinh bé Hoa
Búp bê tết tóc, cầm quà đến chơi
Ông trăng cao tít trên trời
Cũng nghiêng mình trước vành nôi bé nằm
Mây bay cùng gió vào thăm
Cây cao dạy bé hát thầm lời ca.

NGUYỄN ĐỨC MẬU



 *Đỏ hây hây*: màu đỏ hồng tươi tắn của da hoặc trái chín.

-  1. Hình ảnh nào trong lời ru của mẹ đưa bé Hoa vào giấc ngủ bình yên?
2. Em hiểu *bướm trắng*, *bướm vàng*, *trái hồng*, *trái cam* “đến” với bé bằng cách nào?
3. Những sự vật nào “đến chơi”, làm cho bé vui và mở mang hiểu biết của bé?
4. Tìm và nêu tác dụng của các hình ảnh nhân hoá trong bài thơ.
5. Chủ đề của bài thơ là gì?
- Học thuộc lòng bài thơ.



Luyện tập viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học

(Thực hành viết)

Dựa vào các ý đã tìm và sắp xếp ở Bài viết 2, hãy viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học mà em yêu thích.

Gợi ý

- Em viết theo các ý đã sắp xếp ở bài học trước nhưng có thể thay đổi, bổ sung một số ý nhỏ hoặc thay đổi cách sắp xếp ý cho phù hợp hơn.
- Cần nêu được những đặc điểm nổi bật của nhân vật mà em giới thiệu; thể hiện được tình cảm của em với nhân vật đó.
- Nội dung các phần cần được sắp xếp theo trình tự hợp lí.
- Viết xong, đọc lại, sửa các lỗi về cấu tạo và nội dung đoạn văn, lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,...



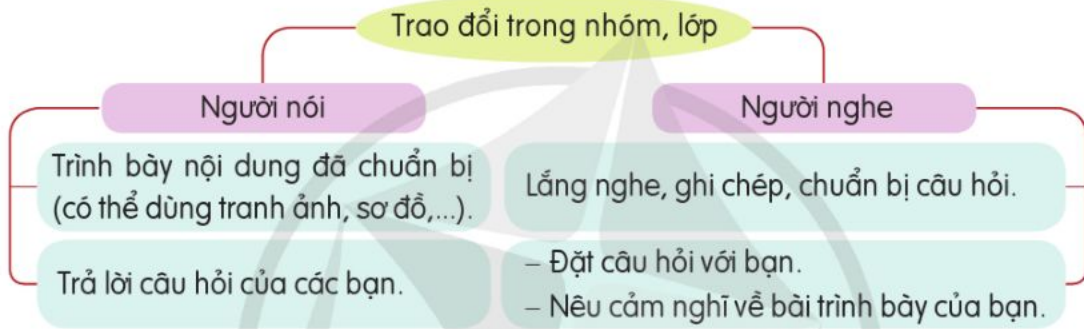
Em đọc sách báo

1. Giới thiệu một tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo) mà em đã đọc về trẻ em hoặc về một hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em.
2. Trao đổi về nội dung của tác phẩm được giới thiệu.

Gợi ý về nội dung trao đổi

- a) Em thích hình ảnh (hoặc chi tiết, nhân vật) nào trong tác phẩm đó? Vì sao?
- b) Tác phẩm đó nói lên điều gì?

Gợi ý về cách trình bày, trao đổi



Tôi học chữ



Khi mẹ sinh tôi được sáu mùa lúa thì bố tôi đi bộ đội. Lúc ấy, em Thào Phén còn ngồi trong bụng mẹ. Ngày đi, bố dắt tôi xuống trước nhà, trồng cây bưởi và

dặn: “Con thay bố cho cây uống nước, chờ bố về...”. Cả nhà quỵn luyến tiễn bố tôi một đoạn dài, đến tận bãi lanh ven bờ suối.

Thấm thoát, bố tôi xa nhà đã hơn ba mùa lúa trên nương. Một hôm, mẹ bảo tôi: “Sáng mai, A Phin đến lớp học cái chữ nhé!”. Bà nội đang cho ngô vào nồi cám lợn, thủng thẳng hỏi: “Cái chữ có làm no bụng không?”. Mẹ tôi dịu dàng: “Con cho cháu đến lớp học cái chữ vào đầu cho nó khôn ra.”. Bà nội gặt đầu: “Con dâu nói phải.”.

Được đi học, tôi đã biết dùng cái chữ kể chuyện ở nhà để bố nghe. Nhưng cái chữ chất cao trong vở mà không biết bố ở đâu để gửi đi. Trong bụng, tôi nhớ bố cồn cào. Những lúc ấy, tôi mang sách xuống gốc cây bưởi học. Cây bưởi bố trồng giờ đã cao hơn đầu tôi, cành lá xum xuê, che mát một góc sân.

Một buổi trưa, bà Thên đi chợ về gọi: “A Phin à, đón gói chữ ở xa về nhé!”. Tôi cùng em gái hét to sung sướng: “Ui dá, chữ của bố gửi về!”. Mẹ tôi cười, mắt lấp lánh niềm vui. Bà nội vuốt nhẹ vào gò gò chữ có hình chú bộ đội, xuýt xoa: “Bố mày ăn hạt gạo nơi khác béo trắng ra.”. Chú tôi tủm tỉm cười: “Bà à, đây là cái tem thư, không phải anh A Phàng đâu.”. Trong cái gói chữ, bố tôi kể nhiều chuyện lắm, nhưng tôi nhớ nhất đoạn: “Các con ở nhà phải ngoan, chăm học chữ, giúp bà, giúp mẹ làm nương. Ngày chiến thắng đang đến gần, bố sẽ trở về...”.

Theo BÙI NHƯ LAN



- *Sáu mùa lúa*: sáu năm (nghĩa trong bài).
- *Ngồi trong bụng mẹ*: nằm trong bụng mẹ (cách nói của người địa phương).
- *Lanh*: cây thân cỏ, trồng lấy sợi dệt vải và lấy hạt ép dầu.



1. Qua câu chuyện, em biết được điều gì về hoàn cảnh gia đình A Phin?
2. Vì sao bà nội từ chỗ thắc mắc, đã đồng tình với mẹ A Phin, cho cậu bé đến trường?
3. Việc đi học của trẻ em ngày nay có gì khác với A Phin trong câu chuyện?
4. Em thích những chi tiết nào trong câu chuyện? Vì sao?



Luyện tập về từ đồng nghĩa

1. Tìm trong mỗi đoạn văn sau các từ đồng nghĩa với từ in đậm:

a) Chúng tôi kể cho nhau nghe về **mẹ** của mình. Bạn Hùng quê Nam Bộ gọi mẹ là má. Bạn Hòa ở Hà Nam gọi mẹ bằng u. Bạn Thanh ở Phú Thọ gọi mẹ là bầm. Còn bạn Phước người Huế lại gọi mẹ bằng mạ.

Theo sách *Tiếng Việt 5* (2006)

b) Nghỉ hè, anh Trung về quê thăm Châu. Quà của anh làm Châu mê tí. Đó là một bộ đồ chơi bác sĩ nhỏ xíu. Trong bộ đồ chơi đặc biệt đó, cái gì cũng **bé**. Cái ống nghe bé tí màu hồng. Cái kim tiêm tí hon đủ để không làm em búp bê sợ khi được “bác sĩ” Châu trị bệnh. Một hộp đựng thuốc nhỏ nhắn, mấy viên thuốc màu trắng tí tẹo rất dễ bị rơi ra. Một chiếc cặp nhiệt độ nhỏ xinh, một dụng cụ kiểm tra tai, một cây kéo và một số đồ vật bé bé, xinh xắn khác mà Châu chưa kịp biết tên.

MINH AN

2. Tìm từ phù hợp trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh đoạn văn dưới đây:

Mùa đông, giữa ngày mùa, làng quê toàn màu vàng – những màu vàng rất khác nhau. [...] Màu lúa chín dưới đồng **■** (*vàng xuộm, vàng rực*) lại. Nắng nhạt ngả màu **■** (*vàng rực, vàng hoe*). [...] Dưới sân, rom và thóc **■** (*vàng khè, vàng giòn*). Quanh đó, con gà, con chó cũng **■** (*vàng ối, vàng mượt*).

Theo TÔ HOÀI

3. Đặt câu nói về một người bạn của em, trong đó có sử dụng hai từ đồng nghĩa.

M

- Hiếu rất **chăm** học. Bạn ấy cũng rất **siêng** làm việc nhà.
- Hiếu không chỉ **chăm** học mà còn rất **siêng** làm việc nhà.

GÓC SÁNG TẠO



1. Cùng các bạn trong tổ thảo luận, xây dựng Nội quy lớp học và trình bày trên giấy khổ to.



Chú ý: Nội quy lớp học cần đáp ứng được những yêu cầu sau:

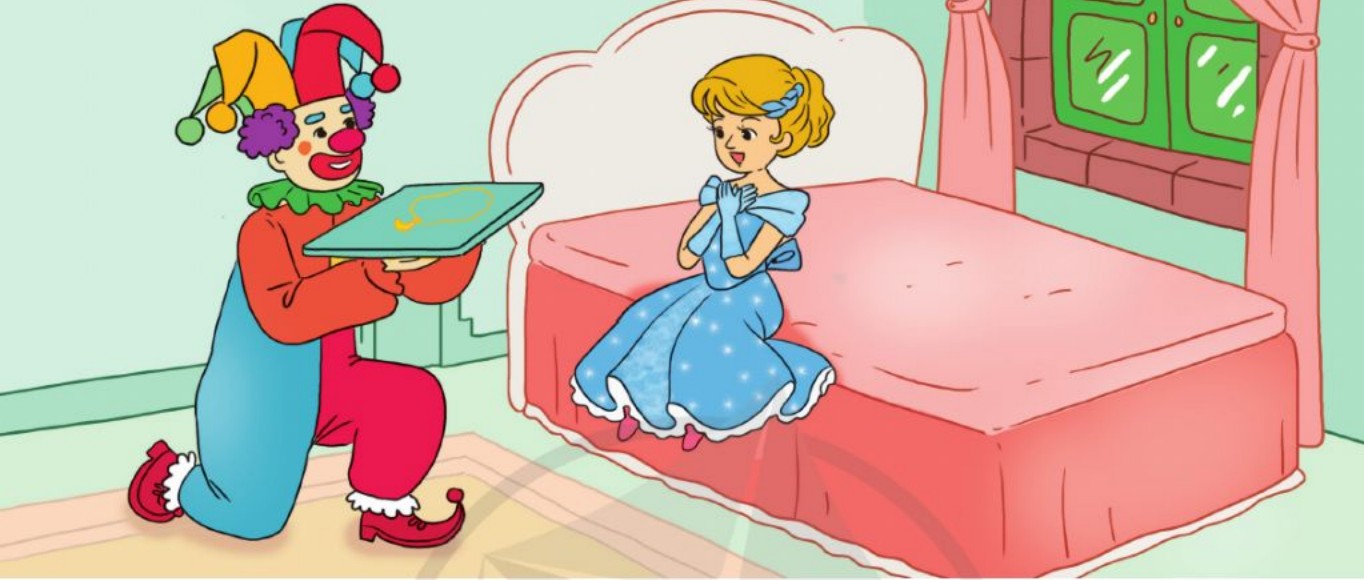
- Thể hiện được ý thức tự giác và mong muốn của các em.
- Phù hợp với thực tế để ai cũng có thể thực hiện được.
- Phù hợp với quyền và bổn phận của trẻ em.

2. Giới thiệu và bình chọn bản nội quy phù hợp nhất.



A. Đọc và làm bài tập

Rất nhiều Mặt Trăng



Ở vương quốc nọ, có một cô bé chừng năm, sáu tuổi. Bé xíu như vậy, nhưng cô lại là công chúa. Một lần, công chúa ốm nặng. Nhà vua rất lo lắng. Ngài hứa tặng cô bất kì thứ gì, miễn là cô khỏi bệnh. Công chúa chỉ ước ao có được Mặt Trăng.

Vua cho vời các đại thần, các nhà khoa học tới bàn bạc. Ai nấy đều nói không thể lấy được Mặt Trăng vì nó ở rất xa và to gấp hàng nghìn lần đất nước của nhà vua.

Nhà vua than phiền với chú hề của ngài. Chú hề tâu:

– Thần phải hỏi xem công chúa nghĩ thế nào về Mặt Trăng đã.

Thế là chú hề đến gặp cô chủ nhỏ của mình. Chú hứa sẽ mang Mặt Trăng về nhưng cô phải cho biết Mặt Trăng to bằng chừng nào. Công chúa bảo:

– Chỉ to hơn móng tay ta, vì khi ta đưa ngón tay lên trước Mặt Trăng thì móng tay che gần khuất nó.

Chú hề đặt làm ngay một sợi dây chuyền có Mặt Trăng bằng vàng, lớn hơn móng tay, để cô bé đeo vào cổ. Công chúa vui sướng ra khỏi giường bệnh, chạy tung tăng khắp vườn.

Nhà vua rất mừng, nhưng ngài lập tức lo lắng vì đêm ấy có trăng. Nếu công chúa nhận ra Mặt Trăng đeo trên cổ không phải Mặt Trăng thật thì sẽ thất vọng và ốm trở lại. Thế là nhà vua lại nói với chú hề điều ngài lo lắng.

Chú hề vào phòng công chúa, thấy cô bé đang nằm bên cửa sổ.

– Làm sao Mặt Trăng lại toả sáng trên trời trong khi nó đang nằm trên cổ công chúa nhỉ? – Chú hề hỏi.

Công chúa nhìn chú hề, mỉm cười:

– Khi ta mất một chiếc răng, chiếc môi sẽ mọc ngay vào chỗ ấy...

Chú hề vội tiếp lời:

– Khi một con hươu mất sừng, cái sừng mới sẽ mọc ra...

– Mặt Trăng cũng vậy, mọi thứ đều như vậy... – Giọng công chúa nhỏ dần, nhỏ dần. Nàng đã ngủ.

Theo PHO-BƠ (Phạm Việt Chương dịch)



- *Vời*: cho mời người dưới quyền (một cách trang trọng).
- *Đại thần*: quan lớn, giữ vị trí quan trọng trong triều đình.



1. Vì sao nhà vua và các đại thần, các nhà khoa học lúng túng trước nguyện vọng của cô công chúa nhỏ? Tìm ý đúng nhất:
 - a) Vì mọi người đều nghĩ Mặt Trăng ở quá xa, không đem về được.
 - b) Vì mọi người đều nghĩ Mặt Trăng quá to, không thể đem về được.
 - c) Vì mọi người đều cho rằng mong muốn của công chúa là phi lí.
 - d) Vì mọi người đều không biết công chúa nghĩ về Mặt Trăng thế nào.
2. Chú hề làm cách nào để đáp ứng được nguyện vọng của công chúa? Tìm ý đúng:
 - a) Hỏi ý kiến các quan đại thần, các nhà khoa học.
 - b) Hỏi công chúa để biết ý nghĩ của cô về Mặt Trăng.
 - c) Hứa làm cho công chúa một Mặt Trăng bằng vàng.
 - d) Đem cho công chúa một sợi dây chuyền có rất nhiều Mặt Trăng.
3. Sau khi công chúa khỏi bệnh, nhà vua lại lo lắng về điều gì?
4. Tại sao công chúa không thất vọng về món quà của nhà vua? Tìm các ý đúng:
 - a) Vì công chúa không muốn làm vua cha buồn.
 - b) Vì công chúa có cách nghĩ về Mặt Trăng khác với người lớn.
 - c) Vì công chúa cho rằng có nhiều Mặt Trăng, cái này mất thì cái khác lại mọc lên.
 - d) Vì công chúa thích sợi dây chuyền nên không cần lấy Mặt Trăng thật xuống nữa.
5. Theo em, câu chuyện muốn nói với người lớn điều gì về trẻ em? Người lớn cần làm thế nào để hiểu trẻ em? Viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của em.

B. Tự nhận xét

1. Em đạt yêu cầu ở mức nào?
2. Em cần cố gắng thêm về mặt nào?



Trò chơi: Chinh phục đỉnh núi Phan Xi Păng

Núi Phan Xi Păng cao hơn 3 147 mét. Chúng ta chia đường lên núi thành 3 chặng. Sau khi trả lời được 3 câu hỏi, em sẽ tới đỉnh núi. Hãy bắt đầu bằng câu hỏi 1 nào!

1. Em hiểu như thế nào về nội dung của các thành ngữ, tục ngữ sau?

a) Trai tài gái đảm

b) Trai mà chì, gái mà chi
Sinh con có nghĩa có nghi là hơn.

- ! – *Đảm*: biết gánh vác, lo toan mọi việc.
- *Nghi*: nghĩa, tình nghĩa.

2. Theo em, cả nữ và nam cần có những phẩm chất gì?
3. Em thích phẩm chất nào nhất:
- Ở một bạn nam?
 - Ở một bạn nữ?

Trả lời được câu hỏi 3:
Bạn đã tới đích.
Chúc mừng bạn!

Trả lời được câu hỏi 2:
Bạn đã gần tới đích.

Trả lời được câu hỏi 1:
Bạn đã đến sườn núi.

Chuẩn bị:
Bạn đang
ở điểm
xuất phát.





Lớp trưởng lớp tôi



Vân được bầu làm lớp trưởng. Cuối giờ học, tụi con trai chúng tôi kéo nhau ra một góc, bình luận sôi nổi. Lâm “Voi” nói tương lên:

– Lớp trưởng gì mà vừa gầy vừa thấp bé, chẳng có dáng tí nào!

Quốc “Lém” lên tiếng:

– Lớp trưởng phải nhanh nhẩu. Cái Vân thì cạy răng chẳng nói nửa lời.

Riêng tôi, tôi quan niệm lớp trưởng phải học giỏi. Vân chỉ được cái chăm chỉ, chứ học chẳng hơn tôi.

Giờ trả bài hôm qua, Vân được 10 điểm, tôi chỉ được 5, lí do là khi điền bản đồ, tôi đã “sơ tán” Hoà Bình lên tận biên giới.

Vân làm lớp trưởng hôm trước thì hôm sau đã có nhiều chuyện đáng nhớ. Tổng xếp hàng được một lúc, Quốc mới hốt hải chạy đến, lấp bắp:

– Chết tở rồi! Hôm nay đến phiên trực nhật, tở lại ngủ quên.

Cả bọn hoảng quá. Nhưng vào lớp, chúng tôi rất ngạc nhiên: Lớp sạch như lau, bàn ghế ngay ngắn. Trên bảng là dòng chữ nắn nót của Vân: “Thứ... ngày... tháng... năm...”. Lâm trở mắt nhìn, còn Quốc thì thở phào.

Buổi chiều, chúng tôi đi lao động. Đứa nào đứa nấy mồ hôi đầm lưng. Bỗng Lâm kêu toáng lên:

– Kem! Kem! Các cậu ơi!

Chúng tôi ùa tới. Vân mồ hôi nhễ nhại, đang nhanh nhẹn chia kem cho mọi người.

Quốc vừa ăn vừa tấm tắc:

- Lớp trưởng “tâm lý” quá! À, bạn lấy thùng kem ở đâu ra thế?
- Bà hàng kem cho mượn đấy. Còn tiền là của chi đội làm lao động hè...

Bây giờ, có ai hỏi về lớp trưởng lớp tôi, tôi sẽ tự hào nói: “Vân không chỉ học chăm mà còn học rất giỏi.”. Hỏi Lâm, chắc nó sẽ oang oang: “Vân nhỏ người thật nhưng xốc vác lắm đấy.”. Còn Quốc chẳng phải hỏi, cũng sẽ khoe ngay: “Vân hiền lành, ít nói mà giỏi đáo để, ai cũng phải nể phục.”.

Theo LUONG TỐ NGA



- *Sơ tán*: chuyển, đưa (nghĩa trong bài).
- *Hốt hâi*: từ gọi tả dáng vẻ vội vàng, hoảng sợ lộ rõ ở nét mặt, cử chỉ.
- *Nhễ nhại*: chảy thành nhiều dòng làm ướt đẫm thân thể (thường nói về mồ hôi).
- *Xốc vác*: có khả năng làm được nhiều việc, kể cả việc nặng nhọc.
- *Giỏi đáo để*: rất giỏi.



1. Nhân vật “tôi” và các bạn Lâm, Quốc mong muốn có một lớp trưởng như thế nào?
2. Vì sao khi Vân mới được bầu làm lớp trưởng, một số bạn cảm thấy không tin tưởng?
3. Các bạn đã thay đổi cách nghĩ về lớp trưởng Vân như thế nào?
4. Điều gì đã khiến các bạn thay đổi suy nghĩ về Vân?
5. Nếu là một thành viên trong lớp, em sẽ nói gì về lớp trưởng Vân?



TU ĐỌC SÁCH BÁO

1. Tìm đọc thêm ở nhà:

- 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ) về bình đẳng giới (những phẩm chất tốt của bạn nam, bạn nữ; cách cư xử tôn trọng, bình đẳng với bạn khác giới;...).
- 1 bài văn tả người (hoặc 1 bài báo về bình đẳng giới).

2. Viết vào phiếu đọc sách:

Tên bài đọc, tác giả bài đọc và tình cảm, cảm xúc của em về bài đọc (hoặc sự việc, nhân vật, hình ảnh, câu văn, câu thơ trong bài đọc).

3. Chuẩn bị nội dung để giới thiệu bài em đã đọc cho các bạn trong lớp.



Tả người

(Cấu tạo của bài văn)

I. Nhận xét

1. Bài văn dưới đây có mấy đoạn? Nêu tóm tắt nội dung từng đoạn.

Hạng A Cháng



Nhìn thân hình cân đối của Hạng A Cháng, tất cả các cụ già trong làng đều tấm tắc:

– A Cháng trông như một con ngựa tơ hai tuổi, chân chạy qua chín núi mười khe không biết mệt, khoẻ quá! Đẹp quá!

A Cháng đẹp người thật. Mười tám tuổi, ngực nở vòng cung, da đỏ như lim, bắp tay bắp chân rắn như trắc, gụ.

Vóc cao, vai rộng, người đứng thẳng như cái cột đá trời trồng.

Nhưng phải nhìn Hạng A Cháng cày mới thấy hết vẻ đẹp của anh.

Anh đến chuồng trâu dắt con trâu béo nhất, khoẻ nhất. Người và trâu cùng ra ruộng. A Cháng đeo cày. Cái cày của người Mông to nặng, bắp cày bằng gỗ tốt màu đen, vòng như hình cái cung, ôm lấy bộ ngực nở. Trông anh hùng dũng như một chàng hiệp sĩ cổ đeo cung ra trận.

Tới nương, A Cháng mắc cày xong, quát một tiếng “Mông!” và bây giờ chỉ còn chăm chăm vào công việc... Hai tay A Cháng nắm đốc cày, mắt nhìn thể ruộng, nhìn đường cày, thân hình nhoài thành một đường cong mềm mại, khi qua trái, lúc tạt phải theo đường cày uốn vòng trên hình ruộng bậc thang như một mảnh trăng lưỡi liềm. Lại có lúc được sá cày thẳng, người anh như rạp hẳn xuống, đôi chân xoắn dài hoặc bậm những bước ngắn, gấp gấp...

Sức lực tràn trề của A Cháng là niềm tự hào của dòng họ Hạng, một dòng họ Mông đang định cư ở chân núi Tư Bo.

Theo MA VĂN KHÁNG



- Trắc, gụ: hai loại gỗ quý.
- Mông (tiếng Mông): đi.
- Chăm chăm: tập trung, chăm chú.
- Đốc cày: phần đầu thân gỗ của cái cày (còn gọi là hò cày, xeo cày).
- Sá cày: đường cày.

2. Xếp các đoạn văn trên vào mỗi phần phù hợp: mở bài, thân bài, kết bài.

II. Bài học

Cấu tạo của bài văn tả người



III. Luyện tập

Bài văn sau đây có những điểm nào giống và khác bài văn *Hạng A Cháng*:

- Về cấu tạo?
- Về trình tự miêu tả?

Chị Hà



Chị Hà đến với chúng tôi vào một buổi chiều.

Tôi còn nhớ rõ chị Hà dáng người thon mảnh, nước da trắng, tóc mai dài vắt cong lên như một dấu hỏi lộn ngược, trên má có vài nốt tàn nhang. Chị đến trong đoàn thanh niên xung kích của huyện giúp xã chúng tôi chống úng cho một cánh

đồng định cấy giống lúa mới. Tôi ở trong đám thiếu nhi ra đón. Chị âu yếm đặt tay lên vai tôi (hồi ấy, tôi bé loét choắt, chưa cao ngồng như hai, ba năm nay). Trông chị thật tươi tắn. Chị cười nói nhiều, chắc tính chị vốn sôi nổi. Mỗi khi chị cười, mấy nốt tàn nhang lặn đi trên gò má đỏ ửng. Chị vừa chuyện trò với các bạn vừa giữ tôi ngồi bên. Không hiểu sao, tôi cứ chú ý tới cái vòng tóc mai uốn cong như dấu hỏi lộn ngược, cứ như thể trong đó có một điều bí ẩn kì lạ.

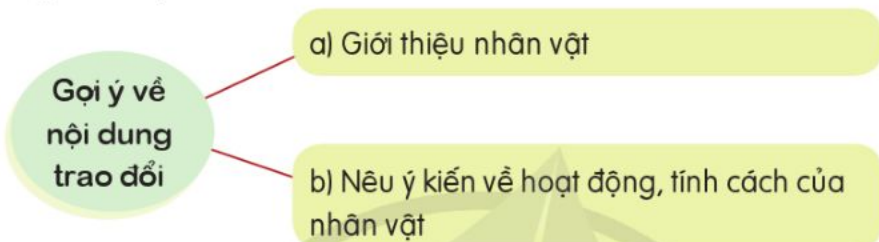
Hình ảnh tôi còn giữ được về chị là như thế.

Theo BÙI HIỂN

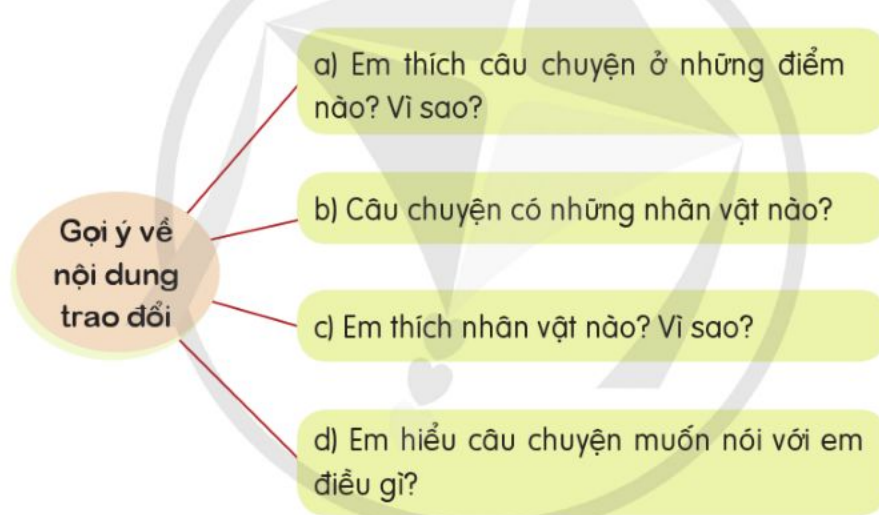


Chọn 1 trong 2 đề sau:

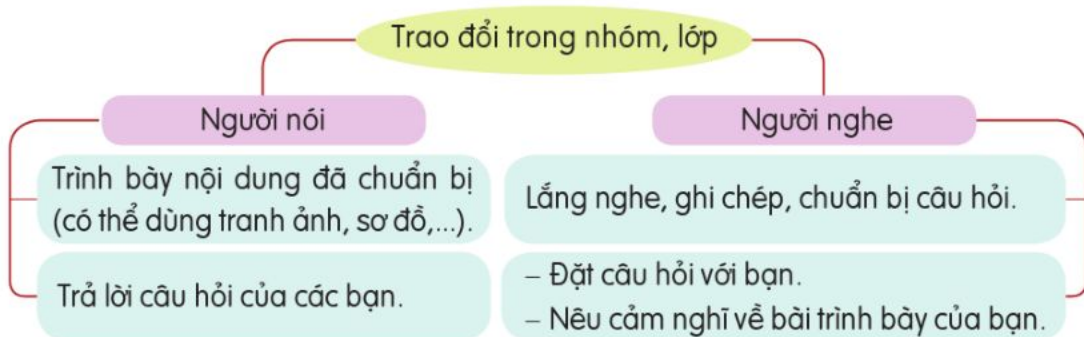
1. Phát biểu cảm nghĩ của em về một nhân vật trong truyện *Lớp trưởng lớp tôi* (trang 20 – 21).



2. Phát biểu cảm nghĩ của em về câu chuyện *Lớp trưởng lớp tôi*.



Gợi ý về cách trình bày, trao đổi





Thời gian có đêm và ngày
 Thời tiết lúc mưa lúc nắng
 Trái Đất này sẽ buồn lắm
 Nếu thiếu bạn hay vắng tôi.

Chẳng ai đặc biệt hơn người
 Chỉ vì là trai hay gái
 Bạn nữ đẹp xinh, tài giỏi
 Bạn nam khoẻ mạnh, thông minh.

Yêu sao lớp của chúng mình
 Gái trai chan hoà đoàn kết
 Đua nhau chăm học, chăm làm
 Lúc nào cũng vui như Tết.

Sẽ chẳng ai là phái yếu
 Hãy luôn tự tin, bạn ơi!
 Chúng ta đều là phái mạnh
 Khi chung sức giúp mọi người.

Ai cũng quan trọng trên đời
 Mỗi người một ngôi sao nhỏ
 Trường ta muôn sắc hoa tươi
 Bỏ bạn và tôi ở đó.

ĐẶNG TUỆ LÂM

- ?** 1. Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua hai khổ thơ đầu?
 2. Vì sao “lớp của chúng mình” rất đáng yêu?
 3. Khổ thơ 4 khẳng định điều gì?
 4. Tìm trong khổ thơ cuối một hình ảnh đẹp thể hiện ý nghĩa của bài thơ.
- Học thuộc lòng bài thơ.



Dấu gạch ngang

I. Nhận xét

Nhận xét về vị trí và tác dụng của mỗi dấu gạch ngang trong mẫu truyện dưới đây:

Quà tặng bố

Một bữa, Pa-xcan đi đâu về khuya, thấy bố mình – một viên chức tài chính – vẫn cặm cụi trước bàn làm việc. Anh rón rén lại gần. Ông bố vẫn mải mê với những con số: Ông đang phải kiểm tra sổ sách.

“Nhưng đây tính cộng hàng ngàn con số, một công việc buồn tẻ làm sao!” – Pa-xcan nghĩ thầm. Trong óc chàng sinh viên trẻ tuổi chợt loé lên một tia sáng. Anh lặng lẽ rút về phòng mình và vạch một sơ đồ gì đó lên giấy.

Mười hôm sau, ông bố rất ngạc nhiên thấy con ôm một vật gì kì lạ đặt lên bàn của ông.

– Con hi vọng món quà nhỏ này có thể làm bố bớt nhức đầu vì những con tính. – Pa-xcan nói.

Thì ra, đó là một chiếc máy cộng trừ mà Pa-xcan đã đặt hết tình cảm của người con vào việc chế tạo. Đó chính là chiếc máy tính đầu tiên trên thế giới, tổ tiên của những chiếc máy tính điện tử hiện đại.

Theo LÊ NGUYỄN LONG – PHẠM NGỌC TOÀN

- ☺ – *Pa-xcan* (1623 – 1662): nhà toán học, vật lí học, triết học, nhà văn nổi tiếng người Pháp, sáng chế ra máy tính năm 18 tuổi.
- *Viên chức tài chính*: người làm công việc theo dõi, quản lí tiền bạc ở cơ quan, doanh nghiệp.



II. Bài học

1. Dấu gạch ngang có thể được dùng để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu hoặc trong đoạn văn.
2. Khi đánh dấu bộ phận chú thích hoặc giải thích, dấu gạch ngang được đặt ở giữa bộ phận ấy và bộ phận được chú thích, giải thích.

III. Luyện tập

1. Tìm dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong đoạn truyện dưới đây:

Một hôm, Hưng chạy chơi đầu về, thấy một vết mực loang trên bức tranh chiếc tàu thủy – bức tranh mà Hưng vừa mới vẽ, tô màu cẩn thận. Hưng nghĩ ngay là anh Hà đánh đổ mực vào bức tranh. Hưng oà lên khóc.

– Làm sao thế con? – Mẹ hỏi.

– Anh Hà... – Hưng vừa nói vừa khóc nức nở. – Anh Hà đánh đổ mực ra tranh của con!

– Không phải đâu. – Mẹ nói. – Tại con mèo đấy. Lúc nãy, nó làm đổ mực tung toé, anh Hà đã lau bàn và lọ mực, nhưng tranh của con thì không lau được.

Đêm hôm ấy, nằm cạnh anh Hà, Hưng rất khó ngủ và hình như anh Hà cũng thế. Hưng cố gắng lấy can đảm làm lành trước...

Theo XUÂN QUỲNH

2. Cần thêm dấu gạch ngang vào vị trí nào trong đoạn truyện sau để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích?

“Sáng Chủ nhật, chúng ta có buổi tham quan nông trại. Các em nhớ mang bút và sổ tay để ghi chép, chuẩn bị ý cho bài viết sắp tới nhé!” đó là thông báo của cô giáo chủ nhiệm từ buổi chiều thứ Năm. Lan háo hức lắm. Cô bé thấy thời gian trôi thật chậm, mãi mà không tới Chủ nhật.

Theo NHẬT AN

BÀI VIẾT 2



Luyện tập tả người

(Quan sát)

1. Đọc lại và tóm tắt bài *Hạng A Cháng* (trang 22) hoặc bài *Chị Hà* (trang 23) theo gợi ý sau:
 - a) Tác giả miêu tả những đặc điểm nổi bật nào về ngoại hình của nhân vật?
 - b) Tác giả miêu tả những đặc điểm nổi bật nào về hoạt động, tính cách của nhân vật?
 - c) Để miêu tả các đặc điểm trên, tác giả đã quan sát bằng những cách nào?

2. Quan sát một người bạn đang học tập (hoặc lao động, vui chơi), ghi lại kết quả quan sát theo gợi ý sau:



Dây thun xanh, dây thun đỏ

Sáng nào, mẹ cũng cho anh em Dũng, Ly mỗi đứa mười nghìn đồng để ăn sáng. Ly thường mua gói xôi tám nghìn. Còn hai nghìn, Ly để dành mua kẹo. Anh Dũng thì khác, gói xôi mười nghìn với anh là vừa.

Không phải sáng nào cũng ăn xôi. Nhưng nếu ăn thì hai anh em đến bà bán xôi quen ở đầu phố. Bà bán xôi biết ý, đem hai gói, một gói buộc dây thun xanh, gói kia buộc dây thun đỏ. Bà đưa xôi cho Ly và dặn: xanh tám nghìn, đỏ mười nghìn.

Vậy mà cả tuần nay, bà bán xôi chỉ bán được có mấy gói buộc dây thun xanh cho Ly. Anh Dũng không ăn xôi. Ly hỏi thì anh chỉ cười. Ly đoán anh Dũng dành tiền để chơi điện tử. Nếu đúng vậy, Ly sẽ phải mách mẹ. Nhưng Ly mới nghĩ vậy thôi chứ chưa mách.

Sáng hôm ấy, Ly chuẩn bị đến trường thì anh Dũng đến bên. Anh cười và lấy trong cặp ra một gói nhỏ, đưa cho Ly:

– Chúc mừng em thêm một tuổi!

Ồi! Hôm nay là sinh nhật mình! Mình quên mất, thế mà anh Dũng nhớ!

Ly mừng quýnh, mở gói giấy: cuốn *Cuộc phiêu lưu của cô bé Tim Tim đến xứ sở Hoa Mười Giờ* còn mới cứng và thơm phức mùi giấy in. Đúng quyển truyện

Ly rất thích nhưng chưa dám xin tiền mẹ để mua.

Mẹ cũng vui với niềm vui bất ngờ của Ly. Mẹ hứa tối nay sẽ tổ chức liên hoan mừng sinh nhật con gái.

Bất ngờ, mẹ hỏi Dũng:

– Con lấy tiền đâu mua sách cho em?

Dũng chỉ nhìn Ly và cười. Cô bé chợt hiểu ra vì sao cả tuần nay anh Dũng không mua gói xôi nào.

Theo TRẦN ĐỨC TIẾN



- ! – *Dây thun*: dây chun.
- *Biết ý*: đoán biết được suy nghĩ của người khác để có cách ứng xử phù hợp.
- Tra từ điển, tìm nghĩa của một trong các từ sau: *đơm*, *mừng quýnh*, *thơm phức*.

- ? 1. Thấy Dũng cả tuần không mua xôi, Ly nghĩ gì?
- 2. Vì sao suốt một tuần, Dũng không mua gói xôi nào?
- 3. Em có suy nghĩ gì về việc làm của Dũng?
- 4. Em hiểu vì sao mẹ cũng vui với niềm vui bất ngờ của Ly?
- 5. Nếu là Ly, em sẽ nói gì với anh Dũng, nói gì với mẹ?

BÀI VIẾT 3



Trả bài viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học

1. Nghe cô giáo (thầy giáo) nhận xét chung về bài viết của cả lớp.
2. Tham gia sửa bài cùng cả lớp: sửa các lỗi chung về cấu tạo và nội dung bài viết, lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,...

Lưu ý các lỗi thường gặp khi viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học:

a) Lỗi về cấu tạo

- Đoạn văn không có câu giới thiệu tên nhân vật, tên tác phẩm (truyện, thơ, kịch, phim).
- Các câu trong đoạn văn không được sắp xếp theo trình tự hợp lí.

b) Lỗi về nội dung

- Thể hiện cách hiểu không đúng về nhân vật.
- Không nêu được tình cảm, cảm xúc về nhân vật mà chỉ nêu các chi tiết.

3. Tự sửa đoạn văn của mình.
4. Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi.



Em đọc sách báo

1. Giới thiệu một tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà em đã đọc về sự bình đẳng giữa nam và nữ hoặc về một bạn thiếu nhi được nhiều người quý mến.

Gợi ý

- Tuyển tập những câu chuyện cổ tích về bình đẳng giới (Nhiều tác giả)
- Tốt-tô-chan – cô bé bên cửa sổ (Tết-sư-kô Kư-rô-y-a-na-gi)
- Chuyện thần kì ở Vương quốc Giày (Vũ Thanh Thu)

2. Trao đổi về nội dung tác phẩm được giới thiệu.
 - a) Em thích nhân vật (hoặc chi tiết, hình ảnh) nào trong tác phẩm? Nêu tình cảm, cảm xúc của em về nhân vật (hoặc chi tiết, hình ảnh) đó.
 - b) Tác phẩm đó nói lên điều gì?

Cách trình bày, trao đổi: Thực hiện như đã hướng dẫn ở bài học trước.



Cuộc họp bí mật

Ê-lê-na bị vấp ngã. Cô bé òa khóc.

Thầy giáo bảo Đi-tô:

– Em hãy giúp bạn đứng lên!

Đi-tô miễn cưỡng bước lại chỗ Ê-lê-na, gất gông:

– Đứng lên! Có gì mà nức nở?

– Giu-ri-cô đỡ bạn và an ủi bạn đi! – Thầy giáo nói.

Giu-ri-cô lùng khùng bước lại, xốc nách bạn:

– Nào, đứng lên mau!

Giu-ri-cô mạnh tay quá nên Ê-lê-na đứng lên rất khó nhọc. Cậu bé vừa buông tay, cô bé lại ngã khụy xuống và khóc to hơn.



Giu-ri-cô trở về chỗ cũ, đổ lỗi cho bạn:

– Em đã đỡ rồi mà bạn ấy không đứng, vẫn cứ khóc!

Không chờ thầy giáo nhắc, Xa-sa chạy đến chỗ Ê-lê-na, cúi xuống an ủi bạn rồi đưa hai tay cho bạn. Ê-lê-na nín khóc, cầm tay cậu bé, gượng đứng lên.

Thầy giáo quyết định tổ chức một cuộc họp bí mật để giúp các học sinh nam biết cách giúp đỡ, quan tâm các bạn nữ. Thầy gọi các em lại gần, nói:

– Thầy sẽ lập hội những người đàn ông chân chính. Em nào muốn tham gia thì giơ tay.

Xa-sa giơ tay đầu tiên. Sau đó, tất cả đều giơ tay.

– Em nào cũng muốn làm người đàn ông chân chính. Vậy, từ hôm nay, các em phải tuân theo nội quy của hội. Các em đồng ý chứ?

– Đồng ý ạ!

– Chúng ta bắt đầu từ điều thứ nhất: quan tâm và ân cần với các bạn nữ.

Từ hôm ấy, các bạn nam thay đổi đến mức nhiều bạn nữ ngạc nhiên: “Chuyện gì xảy ra thế nhỉ?”.

– Không có gì đâu. Thầy sẽ tổ chức một cuộc họp bí mật với các bạn nữ. Các em cũng cần biết cách ân cần với bạn nam, biết đi thông thả, không chen lấn,... – Thầy giáo vui vẻ nói.

Theo A-MÔ-NA-SVI-LI (Vũ Nho dịch)

- ⚠️ – *Miễn cưỡng*: lộ vẻ không bằng lòng khi phải làm việc mình không mong muốn.
 - *Lùng kùn*: ngần ngừ, không muốn hoặc không dám hành động một cách tích cực.
 - *Chân chính*: hoàn toàn xứng với tên gọi (tốt đẹp).
 - *Ấn cần*: cách đối xử thể hiện sự quan tâm, chu đáo và đầy nhiệt tình.
- ❓ 1. Em hiểu thầy giáo muốn nhắn nhủ điều gì với các học sinh nam khi yêu cầu Đì-tô và Giu-ri-cô giúp đỡ Ê-lê-na?
2. Vì sao Ê-lê-na vẫn khóc mặc dù đã được Đì-tô và Giu-ri-cô đến giúp, nhưng cô bé lại nín khóc ngay khi được Xa-sa giúp đỡ?
3. Thầy giáo quyết định tổ chức cuộc họp với các học sinh nam để làm gì? Theo em, vì sao thầy giáo tổ chức cuộc họp đó một cách bí mật?
4. Ngoài những điều thầy giáo nói, theo em, các bạn nam, bạn nữ cần có thêm đức tính gì?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU



Luyện tập về dấu gạch ngang

1. Tìm dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong đoạn truyện dưới đây:

Tôi đến nhà Xtác-đi – ở ngay trước trường – và trông thấy cái tủ sách của cậu ấy, tôi thấy thèm quá.

Xtác-đi không mua được nhiều sách – nhà cậu ấy không giàu – nhưng cậu bảo quản sách rất cẩn thận và dành tất cả số tiền mình có vào việc mua sách. Bằng cách ấy, Xtác-đi đã có một tủ sách nhỏ.

Theo A-MI-XI (Hoàng Thiếu Sơn dịch)

2. Tìm 4 vị trí có thể thêm dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong đoạn truyện sau:

Sáng Chủ nhật, mẹ đi vắng, chỉ có hai anh em Sơn ở nhà.

– Sơn ơi! Chợ có tiếng mẹ gọi. Mẹ về rồi đây!

Sơn chạy vội ra đón mẹ rồi nhanh nhẹn rót nước, mời mẹ:

– Mẹ uống nước đi ạ. Giọng Sơn đang hăm hờ bỗng trở nên lúng túng. Mẹ ơi, từ lúc mẹ đi chợ, em vẫn chơi ngoan nhưng con mới chỉ kịp quét nhà, đun nước thôi ạ...

Mẹ cười:

– Thế là con làm được nhiều việc giúp mẹ rồi. Này nhé: Con chơi với em, quét nhà sạch sẽ, lại còn đun nước. Vạy là được ba việc rồi. Con trai của mẹ ngoan quá!

Theo VŨ ANH

3. Viết lại đoạn văn dưới đây, sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu.

Ai cũng khen bạn Vân (lớp trưởng lớp tôi) là một cán bộ lớp gương mẫu. Thực ra, lúc đầu, chúng tôi (mấy anh chàng hay coi thường con gái) không tin Vân làm được lớp trưởng. Nhưng bây giờ thì khác rồi, cả lớp đều bị Vân thuyết phục...

Theo KIM NGÂN

Chúng mình thật đáng yêu

1. Chọn 1 trong 2 đề sau:

a) Viết đoạn văn nêu những phẩm chất cần có của một thiếu nhi và những việc em sẽ thực hiện để mọi người thêm yêu quý em. Trang trí hoặc vẽ minh họa cho bài viết.

Gợi ý

- Theo em, một bạn thiếu nhi cần có những phẩm chất gì?
- Em sẽ thay đổi suy nghĩ, hành động như thế nào để mọi người thêm yêu quý em?



b) Viết đoạn văn giới thiệu một bạn trong lớp mà em quý mến (giấu tên), sao cho bạn khác đọc (hoặc nghe) đoạn văn có thể biết em viết về ai. Trang trí hoặc vẽ minh họa cho bài viết.

2. Bình chọn bài viết hay, trình bày đẹp.

**A. Đọc và làm bài tập****Vì bức tranh tương lai có trẻ em gái**

Chiến dịch toàn cầu “Vì bức tranh tương lai có trẻ em gái” được UNESCO phát động nhằm bảo vệ những tiến bộ đạt được trong giáo dục trẻ em gái, đảm bảo cho việc học tập của các em được liên tục và an toàn.

Tại Việt Nam, từ tháng 8 đến giữa tháng 9 năm 2021, chiến dịch nhận được 50 câu chuyện truyền cảm hứng về các bạn nhỏ trên khắp mọi miền đất nước. Đó là chuyện một cô gái Tày từng đi bộ 40 ki-lô-mét đến trường, nay trở thành nữ doanh nhân thành đạt. Một cô gái Xtiêng đã bỏ qua lời ngăn cản để đạt được ước mơ trở thành nhiếp ảnh gia. Một nữ giảng viên người Thái vượt qua bao gian khổ tuổi thơ, trở thành người đi đầu trong các hoạt động trao quyền cho phụ nữ,... Họ có được điều đó là nhờ không từ bỏ con đường học tập của mình. Những câu chuyện đời thực ấy góp phần truyền cảm hứng cho trẻ em gái tiếp tục hành trình học tập hướng tới tương lai.

Như một làn gió lành, “Vì bức tranh tương lai có trẻ em gái” nhen lên khát khao, giúp trẻ em gái hoàn thành ước mơ của mình.

Theo THU HÀ



- *Chiến dịch toàn cầu*: chiến dịch được phát động trên phạm vi toàn thế giới.
- *UNESCO*: tên viết tắt của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá Liên hợp quốc.
- *Doanh nhân*: người làm nghề kinh doanh.
- *Xtiêng*: một dân tộc thiểu số, chủ yếu sinh sống ở các tỉnh Bình Phước, Tây Ninh, Đồng Nai, Lâm Đồng và Bình Dương.
- *Nhiếp ảnh gia*: nhà nhiếp ảnh (người chụp ảnh chuyên nghiệp).
- *Giảng viên*: người giảng dạy ở các trường trên bậc phổ thông hoặc ở các lớp đào tạo, huấn luyện.



1. Chiến dịch “Vì bức tranh tương lai có trẻ em gái” được phát động nhằm mục đích gì? Tìm các ý đúng:
 - a) Nhằm bảo vệ những tiến bộ đạt được trong giáo dục trẻ em gái.
 - b) Nhằm đảm bảo cho việc học tập của trẻ em gái được liên tục.
 - c) Nhằm đảm bảo cho việc học tập của trẻ em gái được an toàn.
 - d) Nhằm thu thập những câu chuyện về việc học của trẻ em gái.
2. Nhờ đâu mà nhân vật trong những câu chuyện được gửi tới chiến dịch có thể hoàn thành ước mơ của mình? Tìm ý đúng:
 - a) Nhờ được nghe nhiều câu chuyện truyền cảm hứng từ những người thành đạt.
 - b) Nhờ được tham gia chiến dịch “Vì bức tranh tương lai có trẻ em gái”.
 - c) Nhờ đi nhiều nơi và tham gia các hoạt động trao quyền cho phụ nữ.
 - d) Nhờ quyết tâm vượt khó, không từ bỏ con đường học tập.
3. Những câu chuyện mà chiến dịch nhận được có tác dụng gì? Tìm các ý đúng:
 - a) Giới thiệu một chiến dịch hoạt động vì quyền lợi của trẻ em gái.
 - b) Tạo động lực cho trẻ em gái nỗ lực học tập, biến ước mơ thành hiện thực.
 - c) Kể về điều kiện học tập còn nhiều khó khăn của trẻ em gái dân tộc thiểu số.
 - d) Truyền cảm hứng để trẻ em gái có những khát khao về một tương lai tốt đẹp.
4. Viết lại câu dưới đây, dùng dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phận chú thích trong câu.

Mục đích của chiến dịch “Vì bức tranh tương lai có trẻ em gái” (một chiến dịch toàn cầu được UNESCO phát động) là bảo vệ những tiến bộ đạt được trong giáo dục trẻ em gái, đảm bảo cho việc học tập của các em được liên tục và an toàn.
5. Chọn 1 trong 2 đề sau:
 - a) Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về một sự việc hoặc một tác phẩm mà em đã đọc (hoặc đã nghe) trong Bài 2.
 - b) Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về một nhân vật trong tác phẩm mà em đã đọc (hoặc đã nghe) về bình đẳng giới.

B. Tự nhận xét

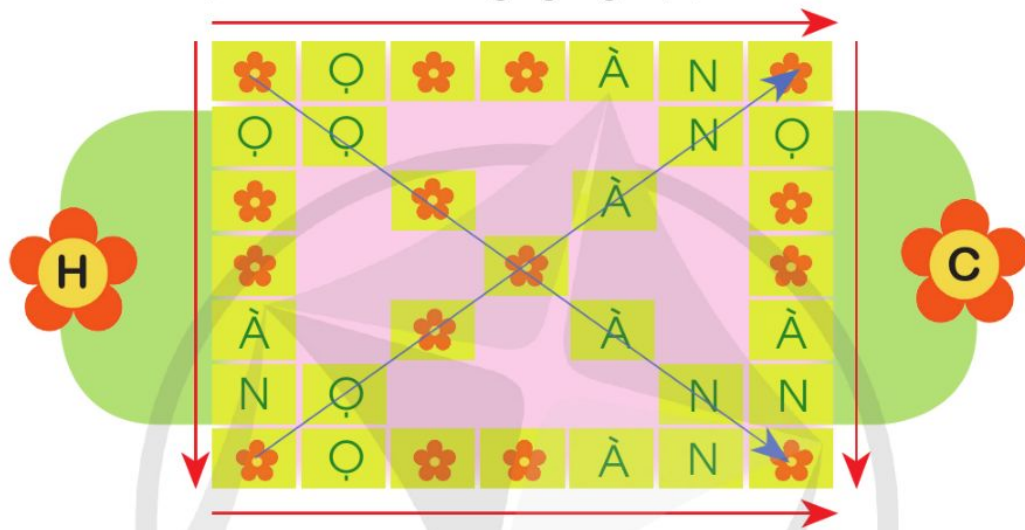
1. Em đạt yêu cầu ở mức nào?
2. Em cần cố gắng thêm về mặt nào?



1. Trò chơi ô chữ:

Tìm từ bí ẩn

Chọn chữ cái H hoặc C thay vào vị trí mỗi bông hoa trong bảng dưới đây để tìm một từ bí ẩn xuất hiện ở tất cả các hàng ngang, dọc, chéo theo chiều mũi tên.



2. Trao đổi: Em hiểu thế nào về nghĩa của từ “học” trong tên bài “Có học mới hay”?

Học là hoạt động thu nhận kiến thức.

Học là tập làm để biết cách làm một việc.

Học là bắt chước ai đó để biết cách làm một việc.



Trái cam

(Trích)

Con vừa ở lớp về
Sà ngay vào luống đất
Bố cười hỏi gieo gì
Con khum tay bí mật...

Bắt chước cô làm đất
Con cuốc, cào, xáo toi
Tay nhỏ vun ủ hạt
Đất mịn vồng măm xôi.



Bắt chước cô tưới nước
Con nhẹ nhàng đôi tay
Nước rơi như mưa bay
Thấm xuống thành mặt ngọt.

Bố lên đường công tác
Mừng vẫn nhận thư con
Kể chuyện học, chuyện trường
Chữ con dần ngay ngắn...

Thấm thoát năm năm trời
Bố về, cam đỏ ối.

Con bứt một trái ngon
Đặt nặng lòng tay bố
Tươi như Mặt Trời đỏ
Điều bí mật của con...

Theo THẠCH VĂN THÂN



- ! – *Xáo*: xới đất cho tơi.
- *Vồng*: (luống đất) cao ở giữa, thoải thoải xuống hai bên.
- *Đỏ ối*: đỏ và đều khắp.
- *Bứt*: lấy tay hái quả (nghĩa trong bài).

- ? 1. Theo em, chi tiết bạn nhỏ vừa ở lớp về đã “sà ngay vào luống đất” thể hiện điều gì?
- 2. Tìm những từ ngữ, hình ảnh cho thấy bạn nhỏ yêu thích công việc và làm việc rất khéo léo.
- 3. Khi bố đi công tác xa, mỗi lần nhận được thư của bạn nhỏ, bố cảm thấy thế nào? Vì sao?
- 4. Em hiểu “điều bí mật” của bạn nhỏ là gì? “Điều bí mật” đó có kết quả tốt đẹp như thế nào?
- 5. Bạn nhỏ trong bài thơ có những điểm gì đáng khen?
 - Học thuộc lòng bài thơ.



1. Tìm đọc thêm ở nhà:

- 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ) về học và hành (học bài, làm bài, vận dụng bài học vào cuộc sống; gương thiếu nhi chăm học,...).
- 1 bài văn tả người (hoặc 1 bài báo về việc học và hành).

2. Viết vào phiếu đọc sách:

- Tên bài đọc, tác giả bài đọc và tình cảm, cảm xúc của em về bài đọc (hoặc sự việc, nhân vật, hình ảnh, câu văn, câu thơ trong bài đọc).
- 3. Chuẩn bị nội dung để giới thiệu bài em đã đọc cho các bạn trong lớp.**



Luyện tập tả người

(Tìm ý, lập dàn ý)

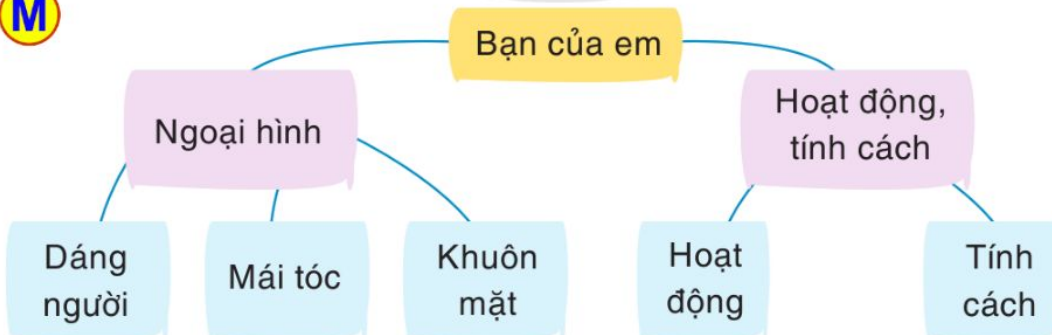
Tìm ý và lập dàn ý cho bài văn tả một người bạn mà em quý mến.

Gợi ý

1. Sử dụng sơ đồ tư duy để tìm ý:

- Viết ra giấy bất kì từ nào thể hiện suy nghĩ hoặc kết quả quan sát của em (từ khoá).
- Lựa chọn, kết nối các ý:
 - Nối các từ khoá có quan hệ gần nhất với nhau.
 - Bỏ bớt những từ không phù hợp hoặc không cần thiết.
 - Sắp xếp lại các từ khoá theo thứ bậc từ ý lớn đến ý nhỏ.

M



2. Lập dàn ý dựa theo cấu tạo của bài văn tả người đã học ở Bài 2.



Học và hành

Chọn 1 trong 2 đề sau:

1. Nêu ý kiến của em về một câu tục ngữ dưới đây:

- a) Có cày có thóc, có học có chữ.
- b) Dao có mài mới sắc, người có học mới nên.
- c) Chậm đến đâu, học lâu cũng biết.
- d) Học thầy không tày học bạn.



Gợi ý về
nội dung
trao đổi

a) Em thích câu tục ngữ nào?

b) Câu tục ngữ đó ý nói gì?

c) Vì sao em thích câu tục ngữ đó?

d) Qua câu tục ngữ, em rút ra được bài học gì cho bản thân?

2. Nêu cảm nghĩ của em về bạn nhỏ trong bài thơ *Trái cam*.

a) Theo em, bạn nhỏ trong bài thơ là một học sinh như thế nào?

b) Em có cảm nghĩ gì về cử chỉ tỏ ý bí mật của bạn nhỏ ở khổ thơ 1?

c) Em có cảm nghĩ gì về bạn nhỏ qua mỗi khổ thơ còn lại?

d) Nêu một dự định của em về việc vận dụng kiến thức đã học vào đời sống.

Gợi ý về
nội dung
trao đổi

Cách trình bày, trao đổi: Thực hiện như đã hướng dẫn ở các bài học trước.



Làm thủ công



Lý lấy giấy màu và kéo ra cắt chữ U. Cắt mãi, chữ vẫn méo. Diệp đứng cạnh, sốt ruột:

– Đưa tờ cắt hộ. Tay cậu lỏng nga lỏng ngóng thế nào ấy.

Sợ Lý không tin mình cắt đẹp, Diệp giở vở ra khoe:

– Đây, chữ U của tớ đây. Đẹp chưa?

Lý nhìn chữ U của bạn mà thèm. Bạn ấy cắt đẹp thế mà mình thì cắt xấu oi là xấu. Thôi, mình nhờ Diệp cắt vậy. Cô giáo chẳng dặn bạn bè phải giúp đỡ nhau là gì?

Lý đưa kéo cho Diệp. Đường kéo

của Diệp lia ngọt xốt trên tờ giấy màu. Diệp đưa chữ U mới cắt rất đẹp cho Lý:

– Này, cậu dán vào vở đi!

Lý ngẩn ngơ. Tưởng Lý chê, Diệp thanh minh:

– Đẹp như của tớ đấy!

Bỗng Lý thắc mắc:

– Này, làm thủ công để làm gì nhỉ?

Diệp tròn xoe mắt:

– Ơ, cô giáo chẳng bảo chúng mình tập cho khéo tay là gì?

Lý lưỡng lự một chút rồi trả chữ U cho Diệp:

– Thôi, trả cậu. Tớ tự cắt lấy.

Diệp ngạc nhiên:

– Cậu cắt có đẹp đâu!

Lý dút khoát:

– Tớ phải tự cắt thì mới khéo tay được.

Lý mím môi, chăm chú cắt. Một chữ, hai chữ, ba chữ,... Đến chữ thứ mười hai thì Lý ưng ý. Em dán vào vở.

Chữ U ấy của Lý được cô khen trước lớp.

Theo NGUYỄN BÙI VỢI



– *Lia*: cắt thật nhanh (nghĩa trong bài).

– *Ngọt xốt*: (đường cắt) sắc và gọn, gây cảm giác rất nhẹ nhàng (nghĩa trong bài).

– *Thanh minh*: giải thích cho người khác hiểu để không nghĩ sai về ai đó trong một sự việc cụ thể.

– *Lưỡng lự*: suy tính, cân nhắc giữa nên hay không nên, chưa quyết định được dút khoát.

- ?** 1. Vì sao Diệp muốn giúp Lý cắt chữ U?
 2. Vì sao lúc đầu Lý định nhờ Diệp cắt chữ U nhưng sau đó lại không nhờ nữa?
 3. Lý đã cố gắng như thế nào để cắt được chữ U ưng ý?
 4. Từ câu chuyện của Diệp và Lý, em rút ra bài học gì cho bản thân:
 a) Về tình bạn và cách giúp đỡ nhau trong học tập?
 b) Về quyết tâm rèn luyện trong học tập?



Mở rộng vốn từ: Học hành

1. Tìm nghĩa ở bên B phù hợp với mỗi tiếng **học** ở bên A:

A	B
a) Học hành	1) thu nhận kiến thức qua sách vở và thực tế
b) Toán học	2) môn học, ngành khoa học
c) Học sinh	3) kiến thức
d) Học thức	
e) Học lực	
g) Học vấn	
h) Thiên văn học	

- :** • Tra từ điển, tìm nghĩa của *học thức*, *học vấn* và những từ khác mà em chưa hiểu (nếu có).

2. Xếp các từ dưới đây thành 2 nhóm, dựa theo nghĩa của tiếng **hành**:

thực hành, đồng hành, tiến hành, hành quân, hành động,
hành nghề, xuất hành, hành khúc

a) **Hành** có nghĩa là *đi*.

b) **Hành** có nghĩa là *làm*.

- :** • Tra từ điển, tìm nghĩa của *xuất hành*, *hành khúc* và những từ khác mà em chưa hiểu (nếu có).

3. Em hãy đóng vai Lý hoặc Diệp trong bài đọc *Làm thủ công*, viết một đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ của em về câu chuyện cắt chữ U, trong đoạn văn có sử dụng các từ ngữ nói về việc học hành.

Gợi ý

a) Nếu em là Lý:

- Vì sao lúc đầu em định nhờ Diệp cắt giúp chữ U, sau đó em lại đổi ý?
- Em nghĩ gì khi cố gắng để cắt một chữ U thật đẹp?
- Em có cảm xúc như thế nào khi được cô giáo khen?

b) Nếu em là Diệp:

- Vì sao em muốn giúp Lý?
- Em nghĩ gì khi Lý muốn tự mình cắt chữ U và rất cố gắng để cắt một chữ U thật đẹp?
- Em có cảm xúc như thế nào khi chữ U của Lý được cô giáo khen?

BÀI VIẾT 2



Luyện tập tả người

(Mở bài)

1. Cách mở bài dưới đây có gì khác với cách mở bài của các bài văn *Hạng A Cháng* (trang 22) và *Chị Hà* (trang 23)?

Bác Tâm

Cái Thư bạn tôi lạ lắm! Hễ cứ ngồi với nhau là Thư lại kể về mẹ nó cho tôi nghe. Chẳng lần nào nó không mở đầu bằng câu: “Mẹ tớ là công nhân sửa đường đấy. Nếu được xem mẹ tớ làm việc, cậu phải thích mê đi...”.

Một buổi sáng, chúng tôi đến chỗ bác Tâm – mẹ của Thư – làm việc. Bác đi một đôi găng tay bằng vải rất dày. Vì thế, tay bác y như tay một người khổng lồ. Bác đội mũ, khăn trùm gần kín mặt, chỉ để hở mỗi cái mũi và đôi mắt. Tay phải bác cầm một chiếc búa. Tay trái bác xếp rất khéo những viên đá bọc nhựa đường đen nhánh vào chỗ trống. Bác đập búa đều đều xuống những viên đá để chúng ken chắc vào nhau. Hai tay bác đưa lên, hạ xuống nhịp nhàng. Dường như bác đang làm một việc gì đấy rất nhẹ nhàng chứ không phải là công việc vá đường vất vả kia. Chỉ có mảnh áo ướt đầm mồ hôi ở lưng bác là cứ loang ra mãi.

Mảnh đường hình chữ nhật đen nhánh hiện lên, thay thế cho cái “ổ gà” quái ác lúc trước. Thư say sưa ngắm miếng vá hình chữ nhật thơm mùi nhựa đường hăng hắc ấy, rồi ôm cổ mẹ:



– Đẹp quá! Mẹ vá đường cũng khéo như vá áo ấy!
Bác Tâm đứng lên, vươn vai mấy cái liễn. Bác nheo mắt nhìn mặt đường.
Nắng chói chang. Một nụ cười làm rạng rỡ khuôn mặt bác.

Tôi và Thu ngắm mãi không biết chán những miếng vá trên mặt đường.
Những miếng vá kể cho ta nỗi vất vả và niềm vui của những người sửa đường,
trong đó có bác Tâm – mẹ của bạn tôi.

Theo NGUYỄN THỊ XUYẾN

Gợi ý

1) Mở bài trực tiếp

Giới thiệu đối tượng miêu tả của bài văn ngay ở câu mở đầu.

2) Mở bài gián tiếp

Nêu các sự vật, hiện tượng khác để dẫn dắt người đọc đến đối tượng miêu tả của bài văn.

2. Viết mở bài cho bài văn tả người mà em đã lập dàn ý:

- Một đoạn mở bài trực tiếp.
- Một đoạn mở bài gián tiếp.

BÀI ĐỌC 3



Hạt nảy mầm



Một hạt muồng hoàng yến bé nhỏ đã ngủ quên từ lâu lắm trong vỏ cứng. Rồi một ngày, nó trương nở, vỏ mềm dần. Bum! Hạt đã nảy mầm. Nó cắm rễ xuống nền đất ẩm mềm, vươn dậy trong chiếc lọ thủy tinh. Quanh nó là ba lọ mầm đậu đen đã cao, lá xanh nõn.

– Nó chậm nảy mầm hơn hạt đậu đen hả ông? – Thụy thắc mắc.

Ông nội nói, giọng trầm trầm:

– Thế nên mới cần ngâm nỏ vào nước trước khi gieo. Những loài cây ngũ muện thường khoẻ, có vòng đời dài và cao lớn hơn loài cây mọc nhanh. – Vừa nói, ông vừa cẩn thận xếp những lọ cây vào giỏ.

Thuy mang giỏ cây đến lớp. Giờ thực hành, cô giáo bảo học sinh đặt lọ cây lên bàn, cô sẽ kiểm tra. Đến bàn của Loan, cô cầm lọ lên xem. Trong lọ chẳng có cái mầm nào.

– Ươm cây gì đây, em?

– Dạ, cây gấc ạ.

Cô giáo thận trọng gạt lớp đất phía trên. Cái hạt gấc rần các màu đen sùng hiện ra. Nó còn chưa nứt nanh.

Loan giơ tay:

– Hạt gấc này em lấy trong chỗ xôi ạ.

Xung quanh rộ lên tiếng bàn tán. Một cái hạt nấu chín còn mọc mầm thì một con gà luộc vẫn có thể đẻ trứng!


– Nó chỉ chưa nảy mầm thôi. – Loan cãi.


Cô giáo ra hiệu cho cả lớp im lặng, từ tốn nói:

– Mỗi cái hạt là một cơ thể sống thực thụ, nó chỉ đang ngủ thôi. Để đánh thức và kích thích các hạt có vỏ cứng nảy mầm, người ta thường ngâm chúng vào nước nóng. Thay vì ngâm, hạt gấc này được đồ trong chỗ xôi. Với loại hạt ngủ lâu như hạt xoan, người ta còn đốt vài phút trước khi gieo cho chóng nảy mầm... Bây giờ, các em theo cô, mang những cây này ra vườn trồng.

Tụi học trò hí hửng mang cây của mình đi theo cô giáo.

Theo TRUNG SỸ

-  – *Vòng đời*: thời gian sống của thực vật, động vật.
- *Rần các*: rần đến mức khô cứng lại.
- *Nứt nanh*: (hạt) có mầm mới nảy, bắt đầu lộ ra khỏi vỏ.
- Tra từ điển, tìm nghĩa của những từ ngữ em chưa hiểu.

-  1. Thuy và các bạn ươm mầm để làm gì?
- 2. Chi tiết nào cho thấy Thuy quan sát rất kĩ quá trình nảy mầm của hạt đậu đen và hạt muồng hoàng yến?
- 3. Em hãy giúp Loan giải thích cho các bạn về sự nảy mầm của hạt gấc.
- 4. Theo em, Thuy, Loan và các bạn đã học được những gì từ tiết thực hành?
- 5. Câu chuyện gợi cho em suy nghĩ gì về vai trò của thực hành trong học tập?



Luyện tập tả người

(Kết bài)

1. Đọc lại các bài văn *Hạng A Cháng* (trang 22), *Chị Hà* (trang 23) và *Bác Tâm* (trang 42 – 43); xếp đoạn kết bài của những bài văn đó vào nhóm thích hợp dưới đây:

1) Kết bài mở rộng

Kết thúc bài viết bằng một số câu nêu lên tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ, liên tưởng,... của người viết (hoặc của nhân vật) về đối tượng miêu tả.

2) Kết bài không mở rộng

Kết thúc bài viết bằng một câu nêu lên cảm nghĩ của người viết (hoặc của nhân vật) về đối tượng miêu tả.

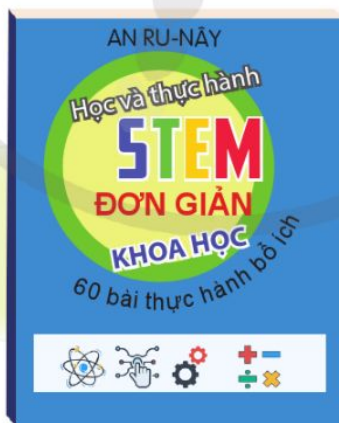
2. Viết kết bài cho bài văn tả người mà em đã lập dàn ý:
 - a) Một đoạn kết bài mở rộng.
 - b) Một đoạn kết bài không mở rộng.

TRAO ĐỔI



Em đọc sách báo

1. Hãy giới thiệu một tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà em đã đọc về học và hành.



2. Trao đổi về nội dung tác phẩm được giới thiệu.
 - a) Em thích nhân vật (hoặc chi tiết, hình ảnh) nào trong tác phẩm đó? Vì sao?
 - b) Tác phẩm đó nói lên điều gì?

Cách trình bày, trao đổi: Thực hiện như đã hướng dẫn ở các bài học trước.



Bầu trời mùa thu

Tôi cùng bọn trẻ đi ra cánh đồng. Buổi sáng tháng Chín mát mẻ và dễ chịu. Tôi nói với các em:

– Các em hãy nhìn lên bầu trời mà xem. Mùa hè, nó rất nóng và cháy lên những tia sáng của ngọn lửa. Còn bây giờ, bầu trời thế nào? Hãy suy nghĩ và chọn những từ ngữ thích hợp để miêu tả nó.

Bọn trẻ nhìn lên bầu trời và suy nghĩ. Sau vài phút, một em nói:

– Bầu trời xanh như mặt nước mệ̣t mệ̣t trong ao.

– Vì sao mặt nước lại mệ̣t mệ̣t? – Tôi hỏi lại.

– Thưa thầy, mùa hè, nước dạo chơi cùng những làn sóng. Mùa thu, nó mệ̣t và đứng lại với màu xanh nhạt. Nó mệ̣t mệ̣t!

Những em khác tiếp tục nói:

– Bầu trời được rửa mặt sau cơn mưa.

– Bầu trời xanh biếc.

Cô bé Va-li-a nhỏ nhắn đứng trầm ngâm một chỗ. Tôi hỏi:

– Còn Va-li-a, vì sao em im lặng thế?

– Em muốn nói bằng những từ ngữ của mình.

– Em đã tìm được câu nào chưa?

– Bầu trời dịu dàng. – Va-li-a khẽ nói và mỉm cười.

Sau đó, mỗi em đều nói về bầu trời bằng từ ngữ của riêng mình:



- Bầu trời buồn bã. Những đám mây xám đang từ phương bắc trôi tới.
- Bầu trời trầm ngâm. Nó nhớ đến tiếng hót của bầy chim sơn ca.
- Bầu trời ghé sát mặt đất. Mùa hè, nó cao hơn và có những con chim én bay liệng. Còn bây giờ chẳng có chim én nữa, vì thế bầu trời cúi xuống lắng nghe để tìm xem chim én đang ở trong bụi cây hay ở nơi nào.

Theo XU-KHÔM-LIN-XXI (Mạnh Hùng dịch)

- ?** 1. Cuộc trò chuyện của thầy giáo và các bạn học sinh diễn ra ở đâu?
2. Theo em, lời thầy giáo miêu tả bầu trời mùa hè có tác dụng như thế nào đối với học sinh?
3. Việc mỗi bạn học sinh miêu tả bầu trời mùa thu bằng những hình ảnh khác nhau nói lên điều gì? Em thích hình ảnh nào? Vì sao?
4. Theo em, giờ học được kể trong bài đọc có gì đặc biệt và thú vị?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU



Quy tắc viết tên riêng nước ngoài

I. Nhận xét

1. Tìm tên người, tên địa lí nước ngoài trong đoạn văn dưới đây và nhận xét về cách viết mỗi tên riêng đó:

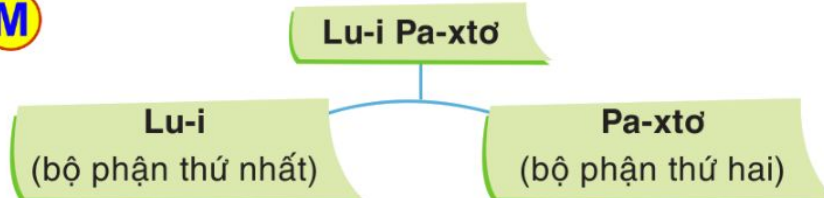
Gia đình ông Giô-dép lại chuyển về Ác-boa để Lu-i Pa-xtơ có thể tiếp tục đi học. Ác-boa là một thị trấn nhỏ, không có những lâu đài đồ sộ, nguy nga, chỉ thấy những ngôi nhà nhỏ bé, cổ kính và những vườn nho con con. Dòng sông Quy-dăng-xơ hiền hoà lượn quanh thành phố với những chiếc cầu trắng phau.

Theo ĐỨC HOÀI

Gợi ý

- Mỗi tên riêng trong đoạn văn trên có mấy bộ phận?
- Mỗi bộ phận trong tên riêng được viết như thế nào?

M



2. Các tên người, tên địa lí nước ngoài dưới đây được viết khác các tên người, tên địa lí nước ngoài ở bài tập 1 như thế nào?
- Tên người: Ngô Thừa Ân, Đỗ Phủ, Lý Bạch.
 - Tên địa lí: Luân Đôn, Nhật Bản, Biển Đen, (châu) Đại Dương.

II. Bài học

1. Khi viết tên người, tên địa lí nước ngoài, ta viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên đó. Nếu bộ phận tạo thành tên gồm nhiều tiếng thì cần viết dấu gạch nối giữa các tiếng. Các tiếng được nối viết liền với dấu gạch nối.
2. Những tên người, tên địa lí nước ngoài được phiên âm theo âm Hán Việt hoặc được dịch nghĩa sang tiếng Việt có cách viết giống như cách viết tên riêng Việt Nam.

III. Luyện tập

1. Viết lại những tên riêng sau cho đúng quy tắc:

- Tên người: Mari Quy-ri, Yécxanh, lu-ri ga-ga-rin, An-phrét Nôben, Alếchxây tơnxtôi.
- Tên địa lí: Ba lan, PhiLípPin, Kyôto, Xanh pêtéc-bua.

2. Trò chơi “Du lịch”:

Đổ vui giữa các cá nhân (hoặc các nhóm). Lần lượt hai học sinh (hoặc hai nhóm) hỏi đáp: Bên hỏi viết và nói tên nước, bên đáp viết và nói tên thủ đô của nước ấy. Sau đó, hai bên đổi nhiệm vụ cho nhau.



Những bài học hay

1. Chọn 1 trong 2 đề sau:

- a) Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về một bạn học sinh (trong một tác phẩm đã học ở Bài 3) chăm chỉ thực hành. Trang trí hoặc vẽ minh họa cho bài viết.

Nêu cảm nghĩ về một học sinh chăm chỉ thực hành

(1) Bạn học sinh mà em nói tới là ai? Đó là nhân vật trong tác phẩm nào?

(2) Những lời nói (suy nghĩ), hành động nào cho thấy bạn học sinh đó chăm học, tích cực thực hành?

(3) Em có cảm nghĩ gì về ý thức học tập của bạn học sinh đó?

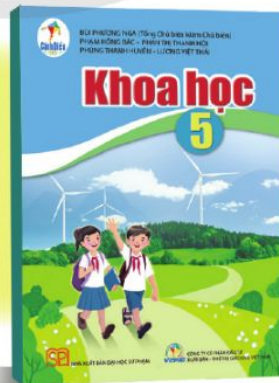
(4) Em có điểm nào giống hoặc không giống bạn học sinh đó?

(5) Em sẽ làm gì để việc học của mình trở nên thú vị hơn và có kết quả tốt hơn?

b) Viết đoạn văn kể về một lần em thực hành vận dụng bài học vào thực tế. Trang trí hoặc vẽ minh họa cho bài viết.

Gợi ý

- Em đã thực hành vận dụng bài học nào vào thực tế?
- Em đã chuẩn bị và thực hành vận dụng bài học đó như thế nào? Kết quả ra sao?
- Em có suy nghĩ, cảm xúc gì khi thực hành vận dụng bài học đó vào thực tế?
- Theo em, việc vận dụng bài học vào thực tế có tác dụng gì?



2. Giới thiệu bài viết với các bạn.
3. Bình chọn bài viết hay, trình bày đẹp.



A. Đọc và làm bài tập

Buổi sớm ở Mường Động

Đầu tiên là tiếng gà
Cất bài kèn lanh lảnh
Rồi tiếng trâu bì bõm
Lội vũng nước đêm mưa.

Rồi tiếng chày gọi thua
Xóm trên truyền xóm dưới
Bầy vịt ào xuống suối
Chân boi và mỏ khua.

Tiếng chim rừng chao chát
Vén màn sương đục mờ
Vạn vật đều nao động
Sau giấc ngủ say sưa.

Em dậy tự bao giờ
Đang xăm xăm vác nước
Con chim rừng vừa mách
Em dậy từ tinh mơ.

Em đã đi tập kiếm
Chuẩn bị hội đồng diễn
Em đã ôn lại bài
Thi học kì nay mai.

Gà trống chẳng biết gì
Cứ gân cổ mà gáy
“Mình-dậy-sớm-nhất-mường”
Gà cũng thua em đấy!

VÂN LONG



Mường Động: nay là xã Vĩnh Động, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình.



1. Âm thanh nào vào buổi sáng cho biết người trong làng đã dậy làm việc? Tìm ý đúng:
 - a) Tiếng gà cất bài kèn lanh lảnh.
 - b) Tiếng trâu lội vũng nước mưa đêm bì bõm.
 - c) Tiếng chày giã gạo khắp xóm trên xóm dưới.
 - d) Tiếng chim rừng vén màn sương đục mờ.
2. Vì sao bạn nhỏ chúng kiến được tất cả quang cảnh buổi sớm ở Muồng Động? Tìm ý đúng:
 - a) Vì bạn nhỏ dậy từ rất sớm.
 - b) Vì bạn nhỏ nghe thấy tiếng gà gáy.
 - c) Vì bạn nhỏ nghe thấy tiếng chim rừng hót.
 - d) Vì bạn nhỏ nghe thấy tiếng mọi người gọi nhau.
3. Những chi tiết nào cho thấy bạn nhỏ rất chăm chỉ? Tìm các ý đúng:
 - a) Bạn nhỏ giúp gia đình vác nước.
 - b) Bạn nhỏ giúp gia đình giã gạo nấu cơm.
 - c) Bạn nhỏ ôn lại bài chuẩn bị cho kì thi.
 - d) Bạn nhỏ tập kiếm chuẩn bị cho hội đồng diễn.
4. Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh các câu dưới đây:

Bạn nhỏ trong bài thơ *Buổi sớm ở Muồng Động* là một học sinh (chăm chỉ, chăm học). Mỗi buổi sáng, bạn đều dậy sớm giúp cha mẹ (thực hành, làm) một số công việc vừa sức và (ôn tập, ôn luyện) lại những (bài, bài tập) đã học trước khi tới trường.

 - a) Viết đoạn văn kể về một buổi học thú vị của em.
 - b) Viết đoạn văn giới thiệu một bài đọc em đã học trong Bài 3.



B. Tự nhận xét

1. Em đạt yêu cầu ở mức nào?
2. Em cần cố gắng thêm về mặt nào?




Trò chơi: Đuổi hình bắt chữ

1. Tìm từ ngữ thích hợp thay cho hình gợi ý để hoàn chỉnh các câu tục ngữ dưới đây:

a) Lửa thử , gian nan thử .

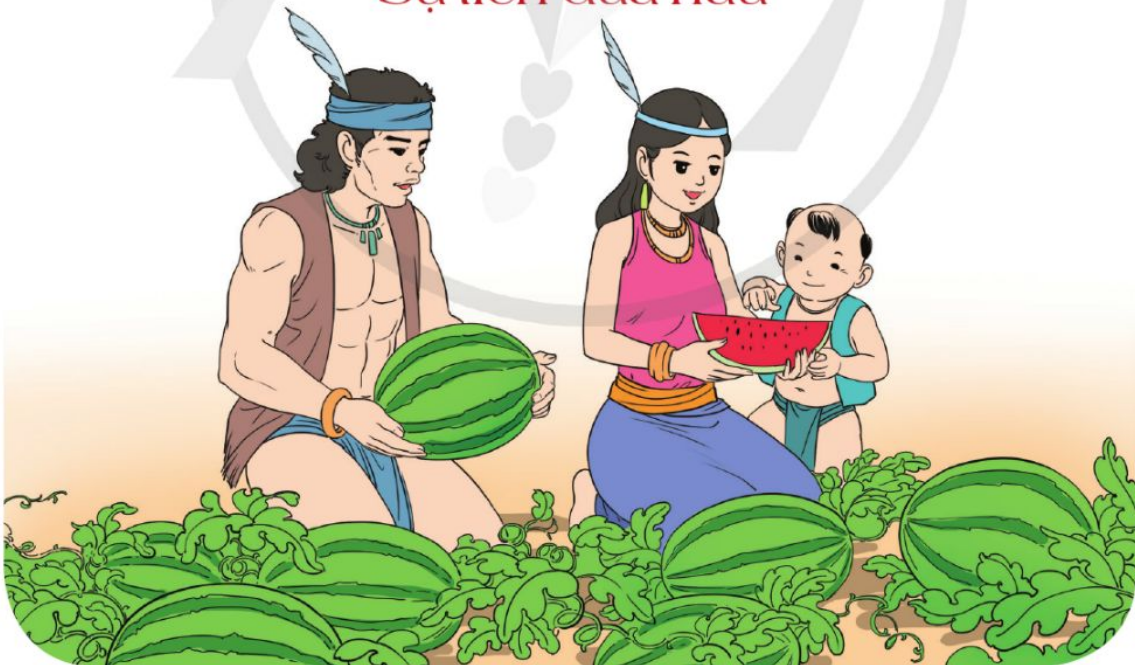
b) Chớ thấy sóng cả mà rã tay .

-  – *Cả*: to, lớn.
- *Rã*: buông rời.

2. Hai câu tục ngữ trên khuyên ta điều gì?



Sự tích dưa hấu



Ngày xưa có một chàng trai tên là Mai An Tiêm. Chàng rất tài giỏi nên được Vua Hùng tin dùng và gả con gái nuôi cho. Mọi người thường tấm tắc khen chàng may mắn. Có lần, An Tiêm nhún nhường bảo họ:

– Tất cả cũng là nhờ chịu thương chịu khó thôi.

Ai ngờ có kẻ ghen ghét, tâu với Vua Hùng. Vua tức giận, bảo:

– Cho nó ra một đảo hoang xem nhờ ai mà nó có cuộc sống như hôm nay.

Thế là vợ chồng chàng bị đày ra một đảo xa.

Hôm đặt chân lên bãi cát hoang vu, vợ chàng lo lắng bảo:

– Chúng ta chết ở đây mất thôi.

– Trời luôn có mắt. Nàng đừng lo! – An Tiêm an ủi vợ.

Hai vợ chồng làm nhà cửa, tìm nguồn nước, đánh cá,... để sinh sống. Bỗng một hôm, có đàn chim từ đâu bay đến, nhả xuống bãi cát mấy hạt cây. Ít lâu sau, hạt nảy mầm, mọc ra một loại cây bò lan, xanh um cả bãi cát. Rồi cây ra quả. Hoá ra, đó là một loại dưa ruột đỏ tươi, hạt đen nhánh, vị ngọt và thanh mát. Từ hôm đó, hai vợ chồng cố trồng thêm thật nhiều dưa làm thức ăn.

Một hôm, có chiếc thuyền đánh cá đi lạc ra đảo. Mai An Tiêm giúp người trên thuyền sửa buồm lái để trở về, không quên gửi tặng dưa để người ở đất liền nếm thử. Tiếng đồn về loại dưa ngon lan xa. Từ đó, các tàu buôn tập nập ghé đến đổi hàng lấy dưa. Gia đình An Tiêm lại sống đầy đủ như xưa.

Một lần, Vua Hùng sai người ra đảo dò xét xem An Tiêm sống thế nào. Nghe sứ thần kể lại, nhà vua khen thầm vợ chồng người con, bèn cho triệu họ về.

Hạt giống An Tiêm đem về được dân chúng trồng ở những vùng đất cát, trở thành một thứ cây danh tiếng. Đó là cây dưa hấu ngày nay.

Theo NGUYỄN ĐỒNG CHI

- !** – *Nhún nhường*: khiêm tốn trong quan hệ giao tiếp.
– *Chịu thương chịu khó*: chăm chỉ, cố gắng lao động, không ngại khó khăn, vất vả.
– *Hoang vu*: (vùng đất) bỏ không, cây cỏ mọc tự nhiên, chưa hề có tác động của con người.
– *Trời luôn có mắt*: ý nói cuộc đời rất công bằng, người tốt nhất định không phải chịu thiệt thòi, kẻ xấu không thể mãi đắc ý.

- ?** 1. Vì sao Vua Hùng tin dùng và gả con gái nuôi cho Mai An Tiêm?
2. Vì sao gia đình Mai An Tiêm bị nhà vua đày ra đảo xa?
3. Theo em, phẩm chất nào đã giúp vợ chồng Mai An Tiêm vượt qua khó khăn?
4. Em thích câu nói nào của Mai An Tiêm? Vì sao?
5. Chi tiết nhà vua khen thầm và cho triệu gia đình Mai An Tiêm trở về nói lên điều gì?



1. Tìm đọc thêm ở nhà:

- 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ) về ý chí, nghị lực (tinh thần và hành động quyết tâm vượt qua khó khăn để đạt mục tiêu tốt đẹp đã đề ra).
- 1 bài văn tả người.

2. Viết vào phiếu đọc sách:

Tên bài đọc, tác giả bài đọc và tình cảm, cảm xúc của em về bài đọc (hoặc sự việc, nhân vật, hình ảnh, câu văn, câu thơ trong bài đọc).

3. Chuẩn bị nội dung để giới thiệu bài em đã đọc cho các bạn trong lớp.

BÀI VIẾT 1



Luyện tập tả người

(Tả ngoại hình)

1. Nhận xét về cách tả ngoại hình của người trong các đoạn văn in nghiêng dưới đây:

a) Thằng Thắng, con cá vược của thôn Bần và là địch thủ bơi lội đáng gờm nhất của bọn trẻ, lúc này đang ngồi trên chiếc thuyền đậu ở ngoài cùng.

Nó trạc tuổi thằng Chân “Phệ” nhưng cao hơn hẳn cái đầu. Nó cõn trần, phơi nước da rám đỏ khoẻ mạnh của những đứa trẻ lớn lên với nắng, nước mặn và gió biển. Thân hình nó rắn chắc, nở nang: cổ mập, vai rộng, ngực nở căng, bụng thon hằn rõ những múi, hai cánh tay gân guốc như hai cái boi chèo, cặp đùi dế to, chắc nịch nịch. Thắng có cặp mắt to và sáng. Miệng tươi, hay cười. Cái trán hơi dô ra, trông có vẻ là một tay buống bình, gan dạ.

Theo TRẦN VĂN

b) Chấm không phải là một cô gái đẹp, nhưng là người mà ai đã gặp thì không thể lẫn lộn với bất cứ một người nào khác.

Chấm có một thân hình nở nang, cân đối. Hai cánh tay béo lẳn và chắc nịch, hai vai tròn và cái cổ cao. Chấm ước ao có một mái tóc cho thật dài, thật xanh. Nhưng tóc Chấm từ thuở bé cứ đổ quạch và không sao dài được. Đôi lông mày loà xoà tự nhiên làm cho đôi mắt sắc sảo của Chấm dịu dàng đi. Đôi mắt ấy đã định nhìn ai thì dám nhìn thẳng, dù người ấy nhìn lại mình.

Theo ĐÀO VŨ

Gợi ý

- Tác giả tả những đặc điểm nào về ngoại hình của nhân vật?
- Các đặc điểm đó được miêu tả theo trình tự như thế nào?
- Những đặc điểm nào gợi cho em nghĩ đến tính cách của nhân vật?
- Tìm những từ ngữ, chi tiết thể hiện sự quan sát tinh tế, chính xác của tác giả.

2. Dựa theo dàn ý đã lập ở Bài 3 (trang 38), hãy viết đoạn văn tả ngoại hình của một người bạn mà em quý mến.

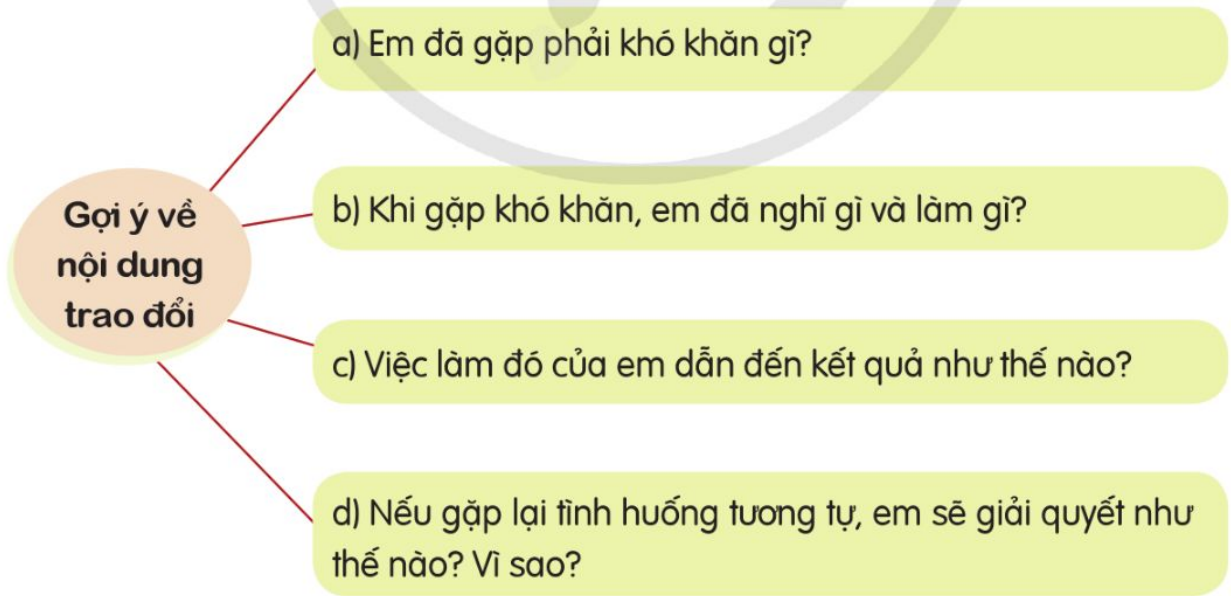


Gian nan thử sức

1. Nêu một tình huống khó khăn mà em đã gặp.



2. Em đã vượt qua khó khăn như thế nào? Điều gì giúp em vượt qua khó khăn ấy?



Cách trình bày, trao đổi: Thực hiện như đã hướng dẫn ở các bài học trước.



“Vua tàu thủy” Bạch Thái Bưởi



Bạch Thái Bưởi
(1874 – 1932)



Cậu bé Bưởi mồ côi cha từ nhỏ, phải theo mẹ quẩy gánh hàng rong. Thấy em khôi ngô, nhà họ Bạch nhận làm con nuôi và cho ăn học.

Năm 21 tuổi, Bạch Thái Bưởi làm thư kí cho một hãng buôn. Chẳng bao lâu, ông đứng ra kinh doanh độc lập, trải đủ mọi nghề: buôn gỗ, buôn ngô, mở hiệu cầm đồ, lập nhà in, khai thác mỏ,... Có lúc trắng tay, ông vẫn không nản chí.

Bạch Thái Bưởi mở công ti vận tải đường thủy vào lúc những con tàu của người Hoa, người Pháp đã độc chiếm các đường sông miền Bắc. Ông cho người đến các bến tàu diễn thuyết. Trên mỗi chiếc tàu, ông dán dòng chữ “Người ta thì đi tàu ta.” và treo một cái ống để khách nào đồng tình với ông thì vui lòng bỏ tiền vào ống tiếp sức cho chủ tàu. Khi bỏ ống, tiền đồng rất nhiều, tiền hào, tiền xu thì vô kể. Khách đi tàu của ông ngày một đông. Nhiều chủ tàu người Hoa, người Pháp phải bán lại tàu cho ông. Rồi ông mua xưởng sửa chữa tàu, thuê kĩ sư giỏi trông nom. Lúc thịnh vượng nhất, công ti của Bạch Thái Bưởi có tới ba mươi chiếc tàu lớn nhỏ mang những cái tên lịch sử: Hồng Bàng, Lạc Long, Trưng Trắc, Trưng Nhị,...

Chỉ trong mười năm, Bạch Thái Bưởi đã trở thành “một bậc anh hùng kinh tế” như đánh giá của người cùng thời.

Theo Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam



- *Hiệu cầm đồ*: cửa hàng nhận đồ của người đang cần tiền đem gửi để vay tiền.
- *Trắng tay*: mất sạch tiền của.

- *Độc chiếm*: chiếm giữ một mình, không chia sẻ cho ai.
- *Diễn thuyết*: nói trước công chúng, nhằm tuyên truyền, thuyết phục.
- *Đồng, hào, xu*: ba đơn vị tiền tệ thời trước.
- *Thịnh vượng*: đang phát triển mạnh, giàu có lên.

- ?** 1. Những chi tiết về tuổi thơ và tuổi trẻ của Bạch Thái Bưởi cho thấy ông là người như thế nào?
2. Lúc mới thành lập, công ti vận tải đường biển của Bạch Thái Bưởi gặp khó khăn gì? Ông đã làm cách nào để vượt qua khó khăn đó?
3. Lời kêu gọi “Người ta thì đi tàu ta.” và tên các con tàu của Bạch Thái Bưởi nói lên điều gì về ông?
4. Theo em, nhờ đâu mà Bạch Thái Bưởi thành công và trở thành “một bậc anh hùng kinh tế”?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU



Từ đa nghĩa

I. Nhận xét

1. Tìm nghĩa phù hợp với từ in đậm trong mỗi đoạn thơ, đoạn văn sau:

- a) Chiếc com-pa bố vẽ
 Có **chân** đứng, **chân** quay.
 Cái kiềng đun hằng ngày
 Ba **chân** xoè trong lửa.
 Chẳng bao giờ đi cả
 Là chiếc bàn bốn **chân**.



(1) Bộ phận dưới cùng của cơ thể người hoặc động vật, dùng để đi, đứng.

VŨ QUẢN PHƯƠNG

- b) Bàn **chân** của bé
 Đi dép đẹp thêm ra
 Dép cũng vui thích lắm
 Theo **chân** đi khắp nhà.




(2) Phần dưới cùng của một số vật, tiếp giáp và bám chặt vào mặt nền.

PHẠM HỒ

- c) Nổi tiếng nhất trong Quần thể di tích lịch sử – văn hoá núi Bà Đen (Tây Ninh) là chùa Bà. Từ **chân** núi, bạn sẽ có hơn một giờ trải nghiệm lí thú theo con đường 1 500 bậc, vòng quanh những tảng đá, cây rừng um tùm hai bên để lên thăm ngôi chùa nằm ở độ cao hơn 200 mét này.

Theo *Sổ tay du lịch Tây Ninh*

(3) Bộ phận dưới cùng của một số đồ dùng, có tác dụng đỡ cho các bộ phận khác.

 **Kiêng:** đồ dùng bằng kim loại, hình vòng cung, có ba chân, dùng để đặt xoong, nồi,... lên khi đun nấu.

2. Ba nghĩa trên của từ **chân** có những điểm nào giống nhau và khác nhau?

II. Bài học

Từ đa nghĩa là từ nhiều nghĩa, trong đó có một nghĩa gốc và một (hay một số) nghĩa chuyển. Các nghĩa của từ đa nghĩa bao giờ cũng có mối liên hệ với nhau.

III. Luyện tập

1. Trong những câu nào dưới đây, các từ **mặt, xanh, chạy** mang nghĩa gốc? Trong những câu nào, chúng mang nghĩa chuyển?

a) Mặt

– Một buổi sáng, chúng tôi đến chỗ bác Tâm – mẹ của Thư – làm việc... Bác đội mũ, khăn trùm gần kín **mặt**, chỉ để hở mỗi cái mũi và đôi mắt.

Theo NGUYỄN THỊ XUYẾN

– Tôi và Thư ngấm mãi không biết chán những miếng vá trên **mặt** đường.

Theo NGUYỄN THỊ XUYẾN

b) Xanh

– Hoa càng đỏ, lá càng **xanh**.

Theo XUÂN DIỆU

– Chấm ước ao có một mái tóc cho thật dài, thật **xanh**. Nhưng tóc Chấm từ thuở bé cứ đổ quạch và không sao dài được.

Theo ĐÀO VŨ

c) Chạy

– Xa xa, mấy chiếc thuyền đang **chạy** ra khơi, cánh buồm lòng vút cong thon thả.

Theo BÙI HIỂN

– Sáng sớm hôm ấy, Mây dậy sớm hơn mọi ngày. Không kịp chải đầu, rửa mặt, em **chạy** vội ra phía bờ sông.

KIM VIÊN

2. Các từ chỉ bộ phận cơ thể người và động vật thường là từ đa nghĩa. Hãy tìm một số ví dụ về nghĩa chuyển của các từ sau: **cổ, miệng, răng, tay, mắt**.



Luyện tập tả người

(Tả hoạt động, tính cách)

1. Nhận xét về cách tả hoạt động, tính cách của người trong các đoạn văn dưới đây:

a) Tấm lưới rộng đang vá trải phủ lên hai đầu gối Thắng. Tay nó cầm kim tre đưa lên đưa xuống thoăn thoắt coi bộ rất thành thạo. Chỗ lưới thủng toạc theo đà tay của nó cứ mỗi lúc một nhỏ dần lại. Tay vẫn thoăn thoắt vá lưới nhưng mắt nó thỉnh thoảng lại nhìn lên bờ như có ý chờ đợi ai. Vừa nhác trông thấy lũ trẻ chạy xuống bến, nó vội vàng đặt tấm lưới trên gối xuống, đứng lên giơ tay xua xua ra hiệu với các bạn như bảo đừng gọi. Nó chỉ vào mẹ nó lúc ấy đang cúi xuống thối lửa. Nó rón rén bước đến mạn thuyền, bám tay vào cọc chèo và đu mình xuống nước êm không một tiếng động. Nó ngụp một cái, lặn biến đi như một con cá. Bọn trẻ đứng trên bờ nhìn nó lặn vừa ghen vừa phục.

Theo TRẦN VĂN

b) Chấm hay làm thực sự, không làm chân tay cứ bút rút sao ấy. Tết Nguyên đán, Chấm ra đồng từ sớm mồng Hai, dẫu có bắt ở nhà cũng không được. Chấm không đua đòi may mặc. Mùa hè một áo cánh nâu. Mùa đông rét mẩy cũng chỉ hai áo cánh nâu. Chấm mộc mạc như hòn đất. Hòn đất ấy bầu bạn với nắng với mưa để cho cây lúa mọc lên hết vụ này qua vụ khác, hết năm này qua năm khác. Nhưng cô con gái có bề ngoài rắn rỏi là thế lại là người hay nghĩ ngợi, dễ cảm thương. Có bữa đi xem phim, những cảnh ngộ trong phim làm Chấm khóc gần suốt buổi. Đêm ấy ngủ, trong giấc mơ, Chấm lại khóc mất bao nhiêu nước mắt.

Theo ĐÀO VŨ

Gợi ý

- Ở đoạn văn a, các hoạt động của nhân vật được tả theo trình tự nào? Những hoạt động ấy nói lên điều gì về tính cách của nhân vật?
- Tìm những câu miêu tả tính cách của nhân vật trong đoạn văn b. Mỗi tính cách ấy được minh họa bằng những hoạt động nào?
- Tìm những từ ngữ, chi tiết thể hiện sự quan sát tinh tế và chính xác của tác giả.
- Tác giả thể hiện tình cảm đối với nhân vật bằng cách nào?

2. Dựa vào dàn ý đã lập ở Bài 3 (trang 38), hãy viết đoạn văn tả hoạt động, tính cách của một người bạn mà em quý mến.



Tục ngữ về ý chí, nghị lực

1. Người có chí thì nên
Nhà có nền thì vững.
2. Có công mài sắt, có ngày nên kim.
3. Lửa thử vàng, gian nan thử sức.
4. Luyện mãi thành tài, miệt mài tất giỏi.
5. Học hành vất vả, kết quả ngọt bùi.
6. Thất bại là mẹ thành công.
7. Thua keo này, bày keo khác.
8. Thắng không kiêu, bại không nản.
9. Chớ thấy sóng cả mà rã tay chèo.
10. Ai ơi giữ chí cho bền
Dù ai đổi hướng xoay nền mặc ai.
11. Dù ai nói ngả nói nghiêng
Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.
12. Ngọc kia chuốt mãi cũng tròn,
Sắt kia mài mãi cũng còn nên kim.

Tục ngữ Việt Nam



- ! – *Miệt mài*: chăm chỉ, tập trung bền bỉ để thực hiện một công việc.
- *Keo*: một lần đấu sức.
- Tra từ điển, tìm nghĩa của những từ em chưa hiểu.

? 1. Dựa theo nội dung, xếp các câu tục ngữ trên vào nhóm phù hợp:

a) Khẳng định một lẽ phải: có ý chí thì nhất định thành công.

b) Khuyến mọi người quyết tâm theo đuổi mục tiêu đã chọn.

c) Khuyến mọi người không nản lòng khi gặp khó khăn.

2. Từ bài tập 1, em hiểu tục ngữ thường có nội dung như thế nào?
3. Em có nhận xét gì về đặc điểm hình thức của các câu tục ngữ trong bài đọc?
Tìm các ý đúng:

a) Ngắn gọn

b) Giàu hình ảnh

c) Có vần điệu

d) Là câu thơ

4. Câu tục ngữ nào trong bài đọc để lại cho em ấn tượng đặc biệt nhất? Vì sao?
5. Nếu muốn tự khuyên mình kiên trì học tập, em sẽ dùng câu tục ngữ nào?
Vì sao?
- Học thuộc lòng các câu tục ngữ trong bài đọc.

BÀI VIẾT 3



Luyện tập tả người

(Viết bài văn)

Dựa theo dàn ý đã lập ở Bài 3 (trang 38), hãy viết bài văn tả một người bạn mà em quý mến.

Lưu ý:

- Viết theo dàn ý đã lập và các đoạn văn đã tập viết ở những tiết học trước nhưng có thể thay đổi, bổ sung một số ý nhỏ và thay đổi cách sắp xếp ý cho phù hợp hơn.
- Chú ý sử dụng từ ngữ giàu hình ảnh và tạo ra các hình ảnh so sánh để bài văn được sinh động.
- Bài văn cần thể hiện được tình cảm của em với người được tả.
- Viết xong, đọc lại, sửa các lỗi về cấu tạo và nội dung bài văn, lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,...



Em đọc sách báo

1. Giới thiệu một tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà em đã đọc về ý chí, nghị lực.

Gợi ý

- *Truyện kể về ý chí và nghị lực* (Dương Phong tuyển chọn)
- *Tôi đi học* (Nguyễn Ngọc Ký)
- *Đứng dậy mạnh mẽ* (Ních Vôi-chếch)
- *Không bỏ cuộc* (Ka-ga-oa Y-ô-si-kô)
- *Dũng cảm đối mặt với khó khăn* (Trương Cần)



2. Trao đổi về tác phẩm được giới thiệu.

Nếu em là người giới thiệu

Em thích nhân vật (hoặc chi tiết, hình ảnh) nào trong tác phẩm đó? Vì sao?

Tác phẩm đó khiến em thay đổi như thế nào trong suy nghĩ và hành động khi gặp tình huống không mong muốn? (Có thể nêu ví dụ về một tình huống mà em đã trải qua.)

Nếu em là người nghe

Nhân vật (hoặc chi tiết, hình ảnh) nào trong tác phẩm đó để lại cho em ấn tượng đặc biệt nhất? Vì sao?

Em có nhận xét gì về cách trình bày của bạn (về từ ngữ, giọng điệu, vẻ mặt, cử chỉ,...)?

Cách trình bày, trao đổi: Thực hiện như đã hướng dẫn ở các bài học trước.



Tiết mục đọc thơ

Lũ trẻ đang say sưa tập các tiết mục văn nghệ để chuẩn bị cho buổi diễn. Cô giáo đang cầm cúi với chồng sổ sách, đến khi ngẩng lên, mới thấy Pát-ty đã đứng trước mặt từ khi nào. Cô bé nói với giọng tha thiết:



– Thưa cô, mọi năm em đều nhận những vai không phải nói nhiều. Năm nay, cô cho em đọc một bài thơ, được không cô?

Nhìn vào đôi mắt của Pát-ty, cô giáo không nỡ từ chối. Nhưng rất khó tìm được bài thơ nào phù hợp với khiếm khuyết phát âm của Pát-ty. Cuối cùng, cô quyết định cùng tập với em để giúp em khắc phục những lỗi phát âm ấy.

Ngày qua ngày, Pát-ty chăm chỉ luyện tập, cố phát âm từng từ, từng câu theo hướng dẫn của cô giáo.

Đêm văn nghệ rồi cũng đến. Các tiết mục được trình diễn trong những tràng pháo tay tán thưởng nhiệt tình của khán giả. Khi giọng người dẫn chương trình cất lên: “Tiết mục đọc thơ tiếp theo sẽ do Pát-ty biểu diễn.”, tất cả mọi người đều vô cùng bất ngờ.

Pát-ty bước ra sân khấu, mắt ngời sáng. Cô bé cất cao giọng, đọc bài thơ, từng từ, từng câu rõ ràng, rành mạch như cô giáo hướng dẫn. Cuối cùng, cô bé cúi chào khán giả trong niềm vui khôn tả.

Tiếng reo hò và những tràng pháo tay rộ lên, vang mãi không ngớt. Cô giáo xúc động ôm chầm em học trò nhỏ dũng cảm. Pát-ty vui mừng nói:

– Cô ơi, em cảm ơn cô!

Cô giáo giữ Pát-ty trong vòng tay, thì thầm:

– Chính cô phải cảm ơn em. Em đã chứng minh là không có điều gì không thể làm được, nếu thực sự cố gắng.

Theo sách *Trong yêu thương, tất cả sẽ lớn lên*

- ☹ – *Khiếm khuyết*: thiếu sót.
- *Tán thưởng*: tỏ thái độ đồng tình, khen ngợi.

- ❓ 1. Vì sao trước đây Pát-ty luôn nhận những vai diễn không phải nói nhiều?
2. Cô giáo đã làm gì để giúp Pát-ty đạt được ước muốn của mình?
3. Tìm những chi tiết cho thấy tiết mục đọc thơ của Pát-ty đã gây bất ngờ cho mọi người và rất thành công.
4. Qua lời cô giáo ở cuối câu chuyện, em hiểu lí do thành công của Pát-ty là gì?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU



Luyện tập về từ đa nghĩa

1. Tìm ở bên B lời giải nghĩa thích hợp cho từ **đầu** trong mỗi câu ở bên A.

A

a) Thắng trạc tuổi thằng Chân “Phệ” nhưng cao hơn hẳn cái **đầu**.

Theo TRẦN VĂN

b) Một sớm Chủ nhật **đầu** xuân, khi Mặt Trời vừa hé mây nhìn xuống, Thu phát hiện ra chú chim lông xanh biếc sà xuống cành lựu.

Theo VÂN LONG

c) Mọi người tập trung ở **đầu** làng.

Theo TÔ HOÀI

d) Chiếc đũa rất nhọn
Có cả hai **đầu**...

QUANG HUY

B

1) Phần sớm nhất, phần xuất phát của một đơn vị thời gian.

2) Phần ngoài cùng, phần xuất phát của một đơn vị địa lí.

3) Phần ở tận cùng trên chiều dài của một vật.

4) Phần trên cùng của thân thể người hoặc phần trước nhất của thân thể động vật, nơi có bộ óc và nhiều giác quan.

2. Từ **đầu** trong câu nào ở bài tập 1 được dùng với nghĩa gốc?
3. Tra từ điển, tìm nghĩa của một trong các từ sau: **quả**, **chín**, **ăn**. Vì sao em biết đó là các từ đa nghĩa? Theo em, nghĩa được nêu đầu tiên là nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?
4. Đặt hai câu với một từ đa nghĩa ở bài tập 3: một câu có từ được dùng theo nghĩa gốc, một câu có từ được dùng theo nghĩa chuyển.

Có công mài sắt, có ngày nên kim

1. Chọn 1 trong 2 đề sau:

a) Viết đoạn văn giới thiệu một tác phẩm mà em đã đọc (hoặc nghe, xem) về người có ý chí, nghị lực.

Gợi ý

- Tên tác phẩm là gì? Nhân vật có ý chí, nghị lực trong tác phẩm đó là ai?
- Điều gì ở nhân vật đó khiến em chú ý (cảm phục, quý mến,...)?
- Em thích những chi tiết hoặc hình ảnh nào trong tác phẩm đó? Vì sao?
- Tác phẩm đó đem lại cho em bài học gì và khiến em thay đổi như thế nào trong suy nghĩ, hành động?

b) Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ về một câu tục ngữ mà em đã học ở Bài 4.

Gợi ý

- Câu tục ngữ nào để lại cho em ấn tượng sâu sắc nhất?
- Câu tục ngữ đó ý nói gì?
- Em có tán thành ý kiến được nêu trong câu tục ngữ đó không? Vì sao?
- Câu tục ngữ đó đã khiến em thay đổi như thế nào trong suy nghĩ, hành động?

2. Giới thiệu bài viết với các bạn.

3. Bình chọn bài viết hay, trình bày đẹp.

A. Đọc và làm bài tập

Cậu bé Kơ Sung

Kơ Sung sống cùng bố mẹ, anh Kơ Choi và chị Hơ Giông ở một buôn làng vùng Tây Nguyên. Kơ Sung chỉ có một chân nên đi lại khó khăn. Vì thế, mọi người rất thương và cưng chiều cậu.

Mùa thu hoạch cà phê đến, bố mẹ tất bật đi từ sớm. Trước khi đi, mẹ dặn:

– Hơ Giông ơi, con ở nhà nấu cơm. Còn Kơ Choi, con cho lợn gà ăn nhé!

Kơ Sung hí hửng đợi xem mẹ bảo mình làm gì. Nhưng mẹ chỉ dặn:



– Kơ Sung, con đừng đi lại lung tung kéo ngã!

Ở nhà, mỗi khi Kơ Sung đề nghị giúp ai thì đều bị từ chối. Kơ Sung rất buồn. Không ai cần cậu giúp và cậu cũng chưa giúp được ai. Kơ Sung lại đọc sách. Chỉ đọc sách, cậu mới thấy mình có ích. Nhưng ngay cả khi đọc sách thì câu hỏi “Làm sao để giúp mọi người?” vẫn luôn quanh quẩn trong đầu cậu.

Một hôm, thấy bố mẹ về với bàn tay đau rát vì hái cà phê liên tục, Kơ Sung quyết định phải làm điều gì đó. Kơ Sung nhớ đã đọc một cuốn sách nói về cách làm dụng cụ lao động, cậu lục lại các cuốn sách đã đọc.

Rồi Kơ Sung tìm hai thanh sắt, nhờ bố uốn cong lại thành hai cái móc. Cậu lấy vải quấn chặt cán móc để làm tay cầm. Vậy là đã xong. Kơ Sung mang cái móc ra khoe với bố mẹ.

– Ôi! Một chiếc tay hái cà phê! – Mẹ reo lên vui sướng.

– Dùng cái này, hái cà phê sẽ nhanh và không bị đau tay! Con đã giúp bố mẹ đấy! – Bố nhắc bổng Kơ Sung lên, khen ngợi.

Kơ Sung làm thêm nhiều tay hái cà phê để tặng hàng xóm. Thỉnh thoảng có người qua nhà cảm ơn, Kơ Sung rất vui. Cậu bắt đầu nghĩ về một ý tưởng khác. Biết đâu, sáng kiến của Kơ Sung có thể giúp được nhiều người hơn.

Theo LÊ ANH VINH, BÙI THỊ DIỄM



1. Vì sao cả nhà đều thương và cưng chiều Kơ Sung? Tìm ý đúng:

- a) Vì Kơ Sung sống với bố, mẹ, anh và chị.
- b) Vì Kơ Sung chỉ có một chân, đi lại khó khăn.
- c) Vì Kơ Sung bị đau tay, làm việc rất khó khăn.
- d) Vì Kơ Sung phải ở nhà với anh chị mỗi khi bố mẹ đi làm.

2. Vì sao Kơ Sung cảm thấy buồn mỗi khi bố mẹ đi làm? Tìm ý đúng:

- a) Vì bố mẹ Kơ Sung đi làm rất sớm.
- b) Vì Kơ Sung bị ngã mỗi khi đi lại.
- c) Vì Kơ Sung không được phân công làm việc gì.
- d) Vì Kơ Sung không còn quyển sách nào để đọc.

3. Chi tiết nào cho thấy Kơ Sung là một bạn nhỏ giàu nghị lực? Tìm ý đúng:

- a) Tuy đi lại khó khăn nhưng Kơ Sung rất mê đọc sách.
- b) Tuy đi lại khó khăn nhưng Kơ Sung vẫn nấu cơm, cho gà lợn ăn.
- c) Tuy đi lại khó khăn nhưng Kơ Sung vẫn đi rẫy hái cà phê.
- d) Tuy đi lại khó khăn nhưng Kơ Sung luôn tìm cách giúp đỡ mọi người.

4. Trong câu nào dưới đây, **tay** được dùng với nghĩa chuyển? Tìm các ý đúng:

- a) Bố mẹ về với bàn tay đau rất vì hái cà phê liên tục.
- b) Kơ Sung lấy vải quấn chặt cán móc để làm tay cầm.
- c) Minh Dũng là một tay trống xuất sắc của dàn nhạc.
- d) Kơ Sung làm thêm nhiều tay hái cà phê để tặng hàng xóm.

5. Viết đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ của em về ý chí, nghị lực của Kơ Sung trong câu chuyện trên.

B. Tự nhận xét

1. Em đạt yêu cầu ở mức nào?

2. Em cần cố gắng thêm về mặt nào?

Tiết 1

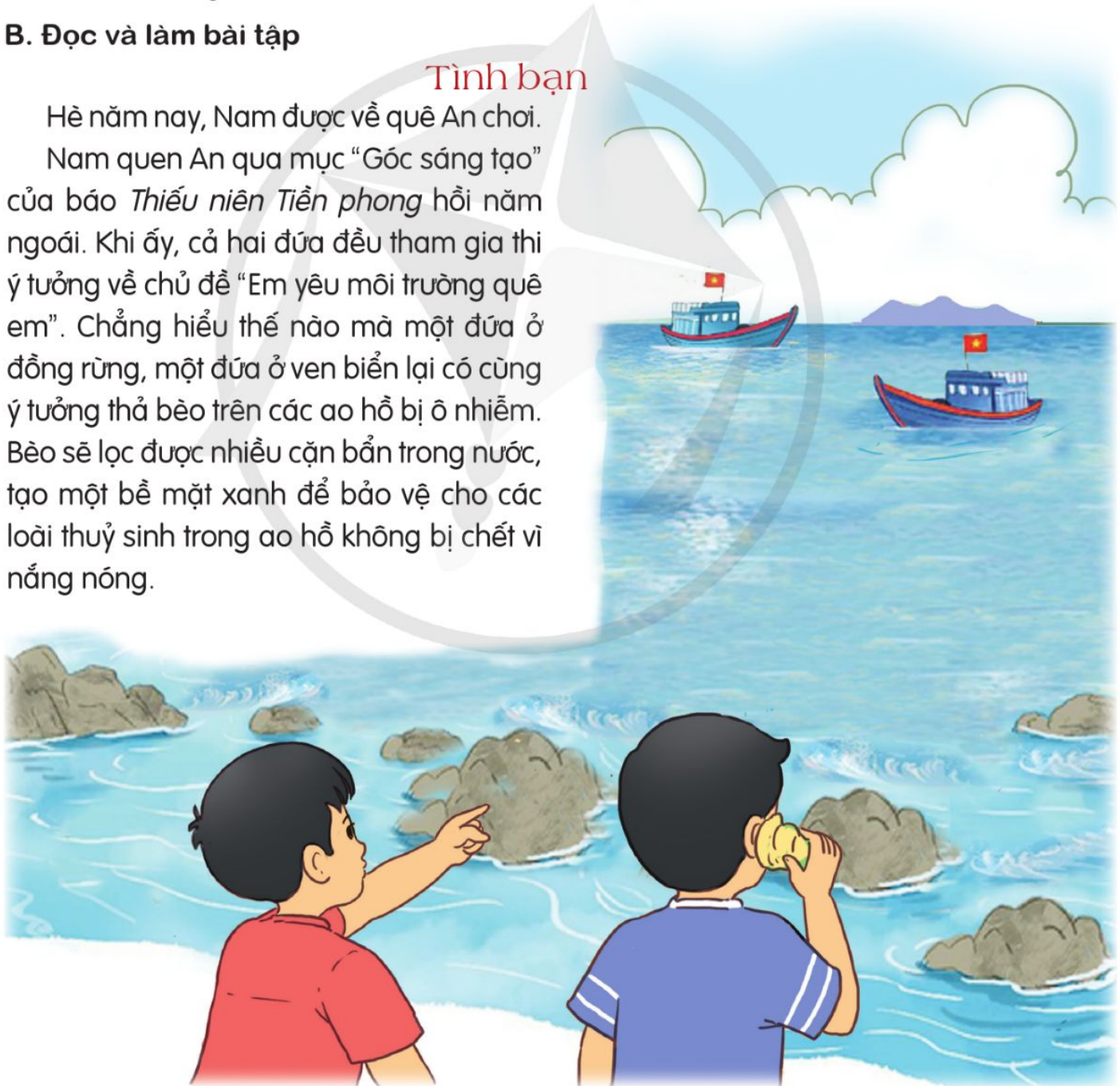
A. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

Mỗi học sinh đọc diễn cảm một đoạn văn, đoạn thơ khoảng 90 – 95 tiếng hoặc đọc thuộc lòng một đoạn thơ (bài thơ) đã học.

B. Đọc và làm bài tập

Tình bạn

Hè năm nay, Nam được về quê An chơi. Nam quen An qua mục “Góc sáng tạo” của báo *Thiếu niên Tiên phong* hồi năm ngoái. Khi ấy, cả hai đứa đều tham gia thi ý tưởng về chủ đề “Em yêu môi trường quê em”. Chẳng hiểu thế nào mà một đứa ở đồng rừng, một đứa ở ven biển lại có cùng ý tưởng thả bèo trên các ao hồ bị ô nhiễm. Bèo sẽ lọc được nhiều cặn bẩn trong nước, tạo một bề mặt xanh để bảo vệ cho các loài thủy sinh trong ao hồ không bị chết vì nắng nóng.



Ngay buổi chiều đầu tiên nhìn thấy biển, Nam thấy đẹp vô cùng. Hai đứa vừa đi dọc triển cát, vừa lúi húi tìm ốc. Nam nhặt được một con ốc hoa vỏ trắng ngà thật duyên dáng. Áp vào tai, Nam thấy tràn ngập những lời yêu thương của tình bạn và của biển xanh thăm thẳm. Nam hỏi, sau này lớn lên An muốn làm gì. An đưa tay chỉ ra xa, nơi có những con tàu đang đỗ ngoài vịnh, bảo mình mơ ước trở thành cảnh sát biển. Nam nói:


– Mình yêu vùng đồi quê mình lắm. Mình sẽ học ngành thuỷ lợi, rồi mình sẽ khơi dòng đem nước về vùng đồi khô khát ấy để không còn đất hoang, đồi trọc nữa.


An nhìn bạn triu mến, bảo:

– Sau này, cậu sẽ làm cho rừng thêm xanh, còn mình sẽ giữ cho biển mãi bình yên và nhiều tôm cá.

Nam nắm chặt tay bạn, nhìn ông trăng đang từ từ nhô lên, lung linh toả sáng như chia vui với tình bạn của các em.

Theo PHẠM VĂN ANH

-  – *Đồi rừng*: miền núi.
– *Thuỷ sinh*: sống trong nước, mọc trong nước.
– *Thuỷ lợi*: tận dụng sức nước và hạn chế tác hại của nó, phục vụ sản xuất và đời sống.
– *Đồi trọc*: đồi hoang, không có hoặc có rất ít cây.

-  1. Nam và An trở thành bạn của nhau trong hoàn cảnh nào?
2. Đối với Nam, chuyến về thăm quê bạn có gì đặc biệt?
3. Mơ ước của hai bạn có gì giống nhau?
4. Tìm hai từ đồng nghĩa với **mơ ước**.

Tiết 2

A. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

B. Trả bài viết

Trả bài văn tả người

1. Nghe cô giáo (thầy giáo) nhận xét chung về bài viết của cả lớp.
2. Tham gia sửa bài cùng cả lớp: sửa các lỗi chung về cấu tạo và nội dung của bài viết, lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,...

Lưu ý các lỗi thường gặp khi viết bài tả người:

a) Lỗi về cấu tạo

- Bài viết không có đủ mở bài, thân bài, kết bài.
- Sắp xếp các đoạn văn trong bài không hợp lí.
- Sắp xếp các ý trong đoạn văn không hợp lí.

b) Lỗi về nội dung

- Không tả hoặc tả sơ sài ngoại hình của nhân vật.
- Không tả hoặc tả sơ sài hoạt động, tính cách của nhân vật.
- Tả không đúng với thực tế.
- Không thể hiện được tình cảm đối với nhân vật.

3. Đọc kĩ lời nhận xét của cô giáo (thầy giáo), tự sửa bài viết của mình.

4. Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi.

Tiết 3

A. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

B. Luyện từ và câu

1. Tìm các từ đồng nghĩa trong những đoạn văn sau:

a) Trước trận thi đấu với lớp 5A, đội trưởng Tùng tập trung cả đội lại và nói:

– Lớp 5A có một cầu thủ mới từ nơi khác chuyển về, đó là một tiền đạo chất lượng mà hậu vệ không dễ gì ngăn chặn được.

Quay sang thủ môn, Tùng nói tiếp:

– Cậu là thủ thành của đội, phải hết sức chú ý chân sút ấy nhé.

b) Sáng mùa đông, trời lạnh cồng. Những cơn gió mùa thổi ù ù dọc sườn đồi. Gió luồn qua mái hiên, chui vào khe cửa sổ, len lỏi vào tận trong căn phòng nhỏ của Hà. Nằm trong chăn kín mít mà Hà vẫn thấy rét oi là rét. Hà khẽ hé chăn, không khí lạnh buốt như xộc vào. Hà chợt nghĩ tới mẹ. Trời lạnh giá thế này mà mẹ đã dậy, ra vườn rồi.

HỒNG AN

LỘC HÀ



2. Các từ in đậm trong đoạn thơ dưới đây được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?

Răng của chiếc cào

Làm sao nhai được?

Mũi thuyền rẽ nước

Thì ngủi cái gì?

Cái ấm không nghe

Sao **tai** lại mọc?

QUANG HUY

3. Tra từ điển, tìm một từ đa nghĩa. Đặt 2 câu với từ đó: 1 câu dùng nghĩa gốc, 1 câu dùng nghĩa chuyển của từ.

Tiết 4

A. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

B. Ôn tập cách viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học

Viết tiếp 1 trong 2 đoạn văn có câu mở đoạn dưới đây để giới thiệu về nhân vật trong đoạn văn đó.

1. “Mỗi lần ăn dưa hấu, tôi lại nghĩ đến hình ảnh một chàng trai tháo vát, chăm chỉ sống giữa một đảo dưa. Chàng trai đó là Mai An Tiêm – nhân vật chính trong câu chuyện *Sự tích dưa hấu* mà tôi đã học...”



2. “Ngay từ khi còn bé xíu, hình ảnh cậu bé Gióng trong câu chuyện của bà, của mẹ đã in đậm trong tâm trí tôi. Đó là một cậu bé...”

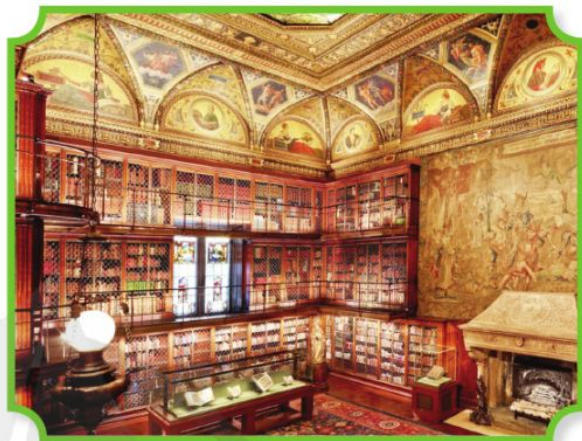
Tiết 5

A. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

B. Luyện từ và câu

1. Viết lại cho đúng các tên riêng nước ngoài trong đoạn văn dưới đây:

Thư viện mo gân ở trung tâm thành phố niu oóc, hoa kỳ, được xem là một trong những thư viện đẹp nhất thế giới. Các tủ sách bằng đồng nơi đây lưu giữ nhiều bản thảo gốc của Oantơ xcốt và bandắc. Đây cũng là nơi trưng bày một bộ sưu tập lớn các bản in, bản vẽ và hoạ tiết tranh của các nghệ sĩ Lêônácđô đa vinxi, Mikenlănggiolô và Rembrăng,...



Theo báo *Lao Động*

2. Tìm 4 vị trí có thể thêm dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong đoạn văn sau:

Chiều qua, ở ngã ba đường, nơi đặt bảng tin khu phố, xuất hiện một thông báo về giải thi đấu bóng đá thiếu nhi của phường.

Hoà “Đen” đội trưởng đội Mũi Tên Vàng ngay lập tức tổ chức họp đội bóng của khu phố. Chỉ 15 phút sau, các cầu thủ tất cả đều đang háo hức chờ đợi trận bóng đá có mặt ở nhà văn hoá.

KHÁNH LINH

Tiết 6

(Bài luyện tập đọc hiểu)

Bé Hà

Bé là út ít
Nhỏ xinh nhất nhà
Chị yêu em thế
Ơi cô bé Hà!

Yêu đôi tóc nhỏ
Tung tăng trên vai
Yêu chiếc răng sứ
Lại hay nhoẻn cười.



Bé lên sáu tuổi
Còn mãi chơi ô
Mãi chơi chạy đuổi
Nhảy dây, lò cò.

Trong đôi mắt em
Đất trời đẹp quá
Hai bàn tay em
Chứa đầy phép lạ.

Cái gối nhỏ nhỏ
Thành bé ngủ ngon
Hà ru, Hà bế
Giọng sao dịu dàng.



Cái vỏ bưởi khô
Bé đeo quanh cổ
Tóc đen lấp ló
Mây xoà che trăng.

Mấy củ khoai lang
Thành đàn lợn béo
Hà tuốt lá me
Thành com, thành gạo.

Bàn tay bé xíu
Ôm đầy ước mơ
Nào con thuyền giấy
Đưa Hà đi xa.

PHAN THỊ THANH NHÂN



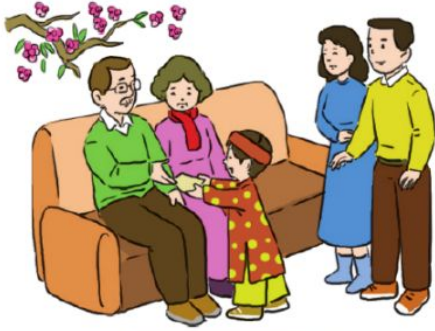
- Bài thơ là lời của ai, nói về ai? Tìm ý đúng:
 - Lời của bé Hà, nói về chị của mình.
 - Lời của người chị, nói về bé Hà.
 - Lời của bé Hà, nói về các trò chơi của bé.
 - Lời của người chị, nói về tuổi thơ của mình.
- Những đặc điểm nào về ngoại hình của bé Hà khiến bé rất ngộ nghĩnh, đáng yêu? Tìm các ý đúng:
 - Có đôi bàn tay chứa đầy phép lạ.
 - Có chiếc răng sứ, hay nhoẻn cười.
 - Có nhiều trò chơi, nhiều ước mơ đẹp.
 - Có đuôi tóc nhỏ tung tăng trên vai.
- Những phép lạ trong hai bàn tay bé Hà là gì? Tìm các ý đúng:
 - Biến mái tóc thành mây che Mặt Trăng.
 - Biến chiếc gối nhỏ thành em bé để ru em ngủ.
 - Biến mấy củ khoai lang thành đàn lợn, lá me thành com, gạo.
 - Biến chiếc thuyền giấy thành chiếc thuyền ôm đầy ước mơ.
- Qua cái nhìn của người chị về bé Hà, bài thơ muốn nói lên điều gì?
- Theo em, anh chị lớn cần đối xử với các em nhỏ như thế nào? Viết đoạn văn trình bày ý kiến của em.

Tiết 7

(Bài luyện tập viết)

Chọn 1 trong 2 đề sau:

1. Viết bài văn tả một người mà em yêu quý.



Người thân



Bác lái xe

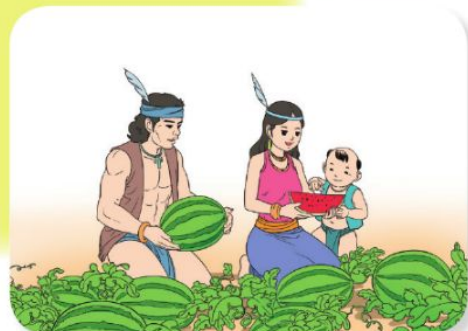


Thầy cô



Bạn bè

2. Viết bài văn giới thiệu nhân vật mà em yêu thích trong một câu chuyện đã học.



CỘNG ĐỒNG





Đố vui: Họ làm nghề gì?

1. Mỗi học sinh chuẩn bị một câu đố: Người này (những người này) làm nghề gì?

Gợi ý

a) Dùng ảnh làm câu đố.

M



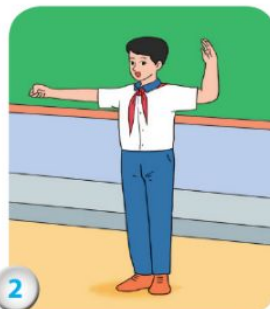
b) Nêu một câu đố (hoặc dùng ca dao, thơ, vãn làm câu đố).

M

Ai mặc áo trắng
 Có chữ thập xanh
 Chăm sóc chúng mình
 Để mau khỏi bệnh?

c) Dùng động tác làm câu đố.

M



2. Các tổ hoặc nhóm lần lượt cử người tham gia thi đố vui.



Câu chuyện chiếc đồng hồ

Năm 1954, các cán bộ đang dự hội nghị thì có lệnh của cấp trên rút bớt một số người sang học lớp tiếp quản Thủ đô. Ai nấy đều háo hức muốn đi, nhất là những người quê ở Hà Nội. Bao năm xa nhà, nay được dịp trở về công tác, nhiều người đề nghị cấp trên quan tâm, cho được toại nguyện.

Giữa lúc đó, Bác Hồ đến thăm hội nghị. Khi tiếng vỗ tay đã ngớt, Bác hiền từ nhìn khắp hội trường và nói chuyện về tình hình thời sự. Nói đến nhiệm vụ trong lúc này, Bác bỗng rút trong túi ra một chiếc đồng hồ quả quýt và hỏi:

– Các cô chú có trông thấy cái gì đây không?

Mọi người đồng thanh:

– Cái đồng hồ ạ.

– Thế trên mặt đồng hồ có những chữ gì?

– Có những chữ số ạ.

– Cái kim ngắn, kim dài để làm gì?

– Để chỉ giờ, chỉ phút ạ.

– Cái máy bên trong dùng để làm gì?

– Để điều khiển cái kim chạy ạ.

Bác mỉm cười, hỏi tiếp:

– Trong cái đồng hồ, bộ phận nào là quan trọng?

Mọi người còn đang suy nghĩ thì Bác lại hỏi:

– Trong cái đồng hồ, bỏ đi một bộ phận có được không?

– Thưa Bác, không được ạ.

Nghe mọi người trả lời, Bác bèn giơ chiếc đồng hồ lên cao và kết luận:

– Các bộ phận của một chiếc đồng hồ cũng ví như các nhiệm vụ cách mạng.

Đã là nhiệm vụ thì đều quan trọng. Các cô chú thử nghĩ xem: Trong một chiếc đồng hồ mà anh kim đòi làm anh chữ số, anh máy lại đòi ra ngoài làm cái mặt đồng hồ,... thì còn là cái đồng hồ được không?

Chỉ trong ít phút ngắn ngủi, câu chuyện chiếc đồng hồ của Bác đã khiến cho ai nấy đều thấm thía, tự đánh tan được những thắc mắc riêng tư.

Theo sách *Bác Hồ kính yêu*



- ! – Câu chuyện trên diễn ra vào cuối năm 1954, lúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã thắng lợi, Chính phủ từ chiến khu Việt Bắc chuẩn bị về Thủ đô.
- *Tiếp quản*: thu nhận và quản lí.
 - *Toại nguyện*: thoả lòng mong muốn.
 - *Đồng hồ quả quýt*: đồng hồ bỏ túi, mặt hình tròn, có kích thước to như quả quýt.
 - *Riêng tư*: riêng của từng người.

- ? 1. Câu chuyện diễn ra trong hoàn cảnh nào?
2. Vì sao nhiều cán bộ đang dự hội nghị muốn chuyển sang lớp học tiếp quản Thủ đô?
3. Bác Hồ đã làm cách nào để giúp mọi người “tự đánh tan được những thắc mắc riêng tư”?
4. Em thích nhất câu nói nào của Bác Hồ trong bài đọc?
5. Từ câu chuyện trên, em có suy nghĩ gì về giá trị của các nghề nghiệp trong xã hội?

TỰ ĐỌC SÁCH BÁO



1. Tìm đọc thêm ở nhà:

- 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ) về nghề nghiệp.
- 1 bài văn (hoặc bài báo) miêu tả hoặc cung cấp thông tin về các nội dung trên.

2. Viết vào phiếu đọc sách:

Tên bài đọc, tác giả bài đọc và tình cảm, cảm xúc của em về bài đọc (hoặc sự việc, nhân vật, hình ảnh, câu văn, câu thơ trong bài đọc).

3. Chuẩn bị nội dung để giới thiệu bài em đã đọc cho các bạn trong lớp.

BÀI VIẾT 1



Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc

(Cấu tạo của đoạn văn)

I. Nhận xét

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

Đầu năm học mới, chúng em được học bài thơ *Khi bé Hoa ra đời* của nhà thơ Nguyễn Đức Mậu. Ngay từ đầu, lời thơ dịu dàng, âu yếm đã cuốn hút em. Em yêu

những cánh cò nhẹ nhàng bay vào giấc ngủ, đậu trên vành nôi của em bé theo lời ru của mẹ. Em yêu đôi bàn tay của mẹ đan len thành áo, lấy bông làm tấm gối êm. Thật thú vị khi thấy những cánh bướm và trái cây chín hồng in trên gối, trên chăn, trên áo quần của bé như cũng từ bên ngoài bay vào với bé. Con búp bê bỗng trở thành một người bạn cầm quà đến chơi. Ông trăng trên trời, đám mây, ngọn gió ghé vào thăm, thì thầm kể cho bé biết bao điều mới lạ. Bài thơ không có câu nào tả em bé nhưng vẫn hiện lên hình ảnh em nằm trong nôi, như chiếc búp trên cành, nhận được biết bao tình yêu mến. Đọc bài thơ, em thấy yêu thêm em bé của mình ở nhà và hiểu thêm về tình thương yêu mà cha mẹ đã dành cho mỗi đứa con.

LÊ MINH THẢO

1. Đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của người viết về điều gì?
2. Những câu văn nào thể hiện các nội dung sau:
 - a) Giới thiệu bài thơ.
 - b) Nêu tình cảm, cảm xúc về những chi tiết, hình ảnh trong bài thơ.
 - c) củng cố, nâng cao chủ đề của đoạn văn bằng cách liên hệ với thực tế.

II. Bài học



III. Luyện tập

Trao đổi với bạn về tình cảm, cảm xúc của em trước một sự việc (hoặc câu chuyện, bài thơ), chuẩn bị cho Bài viết 2.

Gợi ý

- Có thể sự việc đó em đã được đọc trên báo, được nghe kể hoặc được chứng kiến, tham gia.
- Có thể bài thơ (câu chuyện) đó em đã được học, được đọc trong sách báo hoặc được nghe.
- Em cần cho biết sự việc (hoặc bài thơ, câu chuyện) đó đem lại cho em những tình cảm, cảm xúc gì và những chi tiết (từ ngữ, hình ảnh) nào đem lại cho em những tình cảm, cảm xúc ấy.



Câu chuyện nghề nghiệp

Trình bày ý kiến của em về 1 trong 2 nội dung sau:

1. Nói về một nghề mà em biết.

Gợi ý về
nội dung
trao đổi

a) Giới thiệu nghề mà em biết

- M** – Từ chỉ người làm nghề đó: dược sĩ, thợ xây, ngư dân, ...
– Sản phẩm, kết quả mà nghề đó đem lại: thuốc chữa bệnh, nhà cửa, tôm cá, ...

b) Nghề đó có ích lợi gì cho gia đình, xã hội và bản thân người lao động?

- M** – Nghề đó đem lại thu nhập để nuôi sống gia đình.
– Nghề đó tạo ra sản phẩm có ích cho xã hội.
– Nghề đó đem lại niềm vui cho bản thân người lao động.

2. Em thích nghề nào? Vì sao?

Gợi ý về
nội dung
trao đổi

a) Giới thiệu nghề mà em thích

- M** – Từ chỉ người làm nghề đó: kĩ sư, thợ mộc, nông dân, ...
– Sản phẩm, kết quả mà nghề đó đem lại: máy móc, bàn ghế, lúa gạo, ...

b) Vì sao em thích nghề đó?

- M** – Nghề đó có ích lợi cho gia đình, xã hội.
– Nghề đó phù hợp với khả năng của em.
– Nếu được làm nghề đó thì em rất vui.

Cách trình bày, trao đổi: Thực hiện như đã hướng dẫn ở các bài học trước.



Tiếng chổi tre

Những đêm hè
Khi ve ve
Đã ngủ
Tôi lắng nghe
Trên đường Trần Phú
Tiếng chổi tre

Xao xác
Hàng me
Tiếng chổi tre
Đêm hè
Quét rác...

Những đêm đông
 Khi con đông
 Vừa tắt
 Tôi đứng trông
 Trên đường lặng ngắt
 Chị lao công
 Như sắt
 Như đồng
 Chị lao công
 Đêm đông
 Quét rác...

Sáng mai ra
 Gánh hàng hoa
 Xuống chợ
 Hoa Ngọc Hà



Trên đường rực nở
 Hương bay xa
 Thơm ngắt
 Đường ta
 Nhớ nghe hoa
 Người quét rác
 Đêm qua.

Nhớ em nghe
 Tiếng chổi tre
 Chị quét
 Những đêm hè
 Đêm đông gió rét
 Tiếng chổi tre
 Sớm tối
 Đi về
 Giữ sạch lề
 Đẹp lối
 Em nghe!

TỔ HỮU

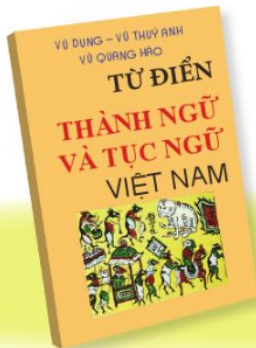
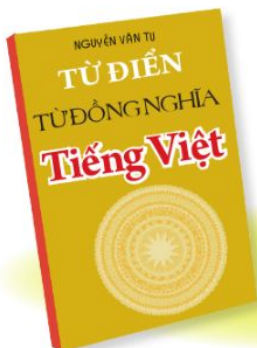
- ⓘ – *Đường Trần Phú*: một đường phố ở trung tâm Hà Nội.
- *Lặng ngắt*: im lặng hoàn toàn, không có tiếng động.
- *Ngọc Hà*: một đường phố ở trung tâm Hà Nội, có chợ và nhiều quầy bán hoa tươi.
- *Nghe (nhớ nghe, em nghe)*: né (từ dùng ở một số tỉnh, thành phía Nam).

- ❓ 1. Tìm những từ ngữ, hình ảnh nói lên sự cần cù của chị lao công.
- 2. Em có cảm nghĩ gì về hình ảnh “Chị lao công / Như sắt / Như đồng”?
- 3. Tác giả muốn nói gì qua lời dặn dò: “Nhớ nghe hoa / Người quét rác / Đêm qua”?
- 4. Em hiểu khổ thơ cuối như thế nào?



Luyện tập tra từ điển

1. Theo em, các từ điển dưới đây cho biết những thông tin gì?



2. Chọn từ điển thích hợp để thực hiện một trong các yêu cầu dưới đây:
- Tìm các từ đồng nghĩa với *thom ngát*.
 - Tìm và giải thích nghĩa của câu tục ngữ *Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh*.
 - Tìm hiểu và giới thiệu về nhân vật mà một trường học hoặc đường phố ở địa phương em mang tên.

BÀI VIẾT 2



Luyện tập viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc

(Tìm ý, sắp xếp ý)

Tìm ý và sắp xếp ý cho đoạn văn viết theo 1 trong 2 đề sau:

1. Nêu tình cảm, cảm xúc của em về một câu chuyện hoặc bài thơ đã học ở Bài 6 (*Câu chuyện chiếc đồng hồ*, trang 77; *Tiếng chổi tre*, trang 80 – 81).

Gợi ý

- Giới thiệu chủ đề: nêu tên câu chuyện (hoặc bài thơ) và ấn tượng chung của em về câu chuyện (bài thơ) đó.
- Phát triển chủ đề: nêu tình cảm, cảm xúc của em về một số chi tiết, hình ảnh nổi bật.
- củng cố, nâng cao chủ đề: nêu ý nghĩa của câu chuyện (bài thơ), liên hệ thực tế.

2. Nêu tình cảm, cảm xúc của em về một việc làm đáng quý của bác bảo vệ (hoặc cô chú lao công, cô thủ thư,...) ở trường em.

Gợi ý

- Giới thiệu chủ đề: nêu sự việc và ấn tượng chung của em về sự việc.
- Phát triển chủ đề: nêu tình cảm, cảm xúc của em về một số chi tiết nổi bật.
- Củng cố, nâng cao chủ đề: nêu ý nghĩa của sự việc, tình cảm của em đối với nhân vật.

BÀI ĐỌC 3



Hoàng tử học nghề

Vua nước Ba Tư kén vợ cho hoàng tử. Thật kì lạ, hoàng tử chỉ muốn lấy con gái một người chần cù. Nhà vua khuyên mãi không được, đành cử sứ giả đến tìm cô gái.

Cô gái hỏi:

– Hoàng tử làm nghề gì?

Sứ giả ngạc nhiên:

– Hoàng tử là con vua, chàng không phải làm gì cả.

Cô gái bảo:

– Chàng phải học một nghề gì đó mới được!

Nghe sứ giả trở về tâu lại, nhà vua hỏi hoàng tử:

– Cô gái ấy muốn con học một nghề nào đó.

Con còn muốn lấy cô ta nữa hay thôi?

Hoàng tử thưa:

– Con sẽ học nghề dệt thảm rom.

Nhà vua đành mời một thợ giỏi đến dạy chàng. Chỉ sau vài ba ngày, hoàng tử đã dệt được những tấm thảm rom rất đẹp. Sứ giả bèn trở lại nhà cô gái, đưa cho cô xem những tấm thảm ấy. Thế là cô gái đồng ý. Nàng trở thành vợ hoàng tử.

Một hôm, hoàng tử đi chơi xa. Chàng rẽ vào một quán ăn, không ngờ đây là sào huyệt của bọn cướp. Chúng nhốt hoàng tử vào một phòng giam, đòi tiền chuộc. Hoàng tử bảo:

– Tôi là thợ dệt thảm rom. Tôi sống một mình nên không ai đem tiền chuộc đến được đâu. Nhưng hôm qua, nhà vua vừa cho người đến đặt tôi làm một tấm thảm lớn. Nếu mang thảm đến đó bán thì sẽ được một món tiền to.

Thế là bọn cướp mang rom cho chàng dệt, rồi đem thảm đến cung vua. Nhà vua đưa tấm thảm cho vợ hoàng tử. Nàng chăm chú ngắm nhìn từng nét hoa văn trên thảm. Hoá ra, đó là một bức mật thư, chỉ chỗ bọn cướp giam





giữ hoàng tử. Nhà vua liền cho quân đến cứu chàng. Gặp lại vợ, hoàng tử cảm động cầm tay nàng, bảo:

– Cảm ơn nàng. Nhờ có nàng mà ta thoát chết.

Truyện dân gian Ba Tư

- ! – *Ba Tư*: tên gọi cũ của I-ran, một nước ở vùng Trung Đông, có thủ đô là Tê-hê-ran.
- *Sào huyết*: nơi tụ tập, ẩn náu của bọn trộm cướp.
- *Hoa văn*: hình vẽ trên các đồ gốm, đồ đồng, đồ dệt, đồ may,...
- Tra từ điển, tìm hiểu về một nghề em thích.

Gợi ý

- *Bách khoa thư đầu tiên của tôi – Nghề nghiệp* (Đô-mi-ních Bốc)
- *Bách khoa thư ngành nghề* (Nhiều tác giả)
- *Bách khoa thư về nghề nghiệp* (Sa-ra Páp-lép-xki)

- ? 1. Câu chuyện trên gồm mấy đoạn? Tóm tắt nội dung mỗi đoạn.
- 2. Vì sao sứ giả ngạc nhiên khi cô gái hỏi hoàng tử làm nghề gì?
- 3. Khi sa vào ổ cướp, hoàng tử đã làm cách nào để thoát nạn?
- 4. Vì sao hoàng tử nói với vợ: “Nhờ có nàng mà ta thoát chết.”?
- 5. Câu chuyện trên đem lại bài học gì cho mỗi người?

BÀI VIẾT 3



Luyện tập viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc

(Thực hành viết)

Dựa vào dàn ý đã lập ở tiết học trước, viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của em trước một sự việc hoặc một câu chuyện, bài thơ.

Gợi ý

- Dựa vào các ý đã nêu ở tiết học trước để viết nhưng có thể bổ sung một số ý hoặc thay đổi cách sắp xếp ý cho phù hợp hơn.
- Câu mở đoạn cần nêu được ý khái quát, các câu tiếp theo phát triển ý của câu mở đoạn. Chú ý sắp xếp các câu theo trình tự hợp lí.
- Thể hiện tình cảm, cảm xúc, ấn tượng sâu sắc của em về sự việc hoặc câu chuyện, bài thơ.
- Viết xong, đọc lại, sửa các lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả,...



Em đọc sách báo

1. Giới thiệu một tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) về nghề nghiệp mà em đã đọc.

Gợi ý

- Lớn lên em làm gì? (Giơ-gin-na Xi-ga-ra, Bơ-na-đét Kiu-xốt)
- Em muốn trở thành bác sĩ (Pe-gơ-sốt)
- Bạn hợp với nghề gì nhỉ? (Oang Xi-ao-xi-ao)

2. Trao đổi về nội dung tác phẩm được giới thiệu.

- a) Em thích nhân vật (hoặc chi tiết, hình ảnh) nào trong tác phẩm đó? Vì sao?
- b) Nêu cảm nghĩ của em về tác phẩm đó.

Cách trình bày, trao đổi: Thực hiện như đã hướng dẫn ở các bài học trước.

BÀI ĐỌC 4



Tìm việc

Một người đàn ông đứng tuổi đến xin việc ở công ti nọ. Sau khi phỏng vấn, vị giám đốc bảo ông:

– Hãy cho tôi địa chỉ thư điện tử của anh để công ti gửi cho anh các thông tin cần thiết.

Người đàn ông thú thật là ông không có máy vi tính và cũng không dùng thư điện tử.

– Rất tiếc, một công ti lớn như chúng tôi chỉ giao dịch với nhân viên qua thư điện tử, nên không thể tuyển dụng anh được. Rất tiếc...!

Người đàn ông đi lang thang trong thành phố, rồi tình cờ đến một cửa hàng rau quả. Khi nhìn lên bảng giá, ông bất ngờ thấy giá cà chua ở đây cao gấp đôi giá ở ngoại thành, nơi ông đang sống. Hôm sau, ông đem toàn bộ số tiền mình có mua cà chua và mang vào trung tâm thành phố bày bán. Chua đầy hai tiếng, ông đã bán hết tất cả cà chua và kiếm được gấp đôi số vốn bỏ ra.

Từ hôm đó, ông bắt đầu kinh doanh cà chua. Ngày ngày, ông dậy từ lúc trời chưa sáng để đi lấy hàng rồi chở đến bán tại một khu trung tâm đông đúc nào



đó. Sang tuần lễ thứ hai, ông mua được chiếc xe kéo để vận chuyển hàng. Một thời gian sau, ông mua được chiếc xe tải nhỏ. Hai người con trai phụ ông buôn bán, vợ ông phụ mua cà chua, còn cô con gái đi học thêm lớp kế toán để làm sổ sách giúp ông.

Thời gian dần trôi qua. Cuối năm thứ năm, ông đã có một công ti nhỏ chuyên chế biến và kinh doanh cà chua. Công ti của ông đã tạo việc làm cho hàng chục người.

Theo THANH GIANG

- ! – *Tuyển dụng*: chọn vào làm việc.
- *Kế toán*: ghi chép và tính toán tình hình thu chi trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

- ? 1. Vì sao người đàn ông không được nhận vào làm việc ở công ti nọ?
- 2. Người đàn ông đã chủ động tìm công việc phù hợp với mình như thế nào?
- 3. Sáng kiến của ông đem lại lợi ích gì cho gia đình và những người khác?
- 4. Theo em, “xin việc” và “tìm việc” khác nhau như thế nào?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU



Luyện tập tra từ điển

(Tiếp theo)

1. Từ điển có thể xuất bản dưới dạng sách in và tài liệu trên mạng In-to-nét. Hãy tìm hiểu trên mạng In-to-nét về một kiến thức em cần biết.

M Gõ từ khoá “Vàm Cỏ Đông”

Sông Vàm Cỏ Đông

Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

Sông Vàm Cỏ Đông bắt nguồn từ vùng đồng bằng trũng thấp thuộc lãnh thổ Cam-pu-chia chảy vào Việt Nam tại xã Biên Giới và xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, rồi qua các huyện Bến Cầu, Hoà Thành, Gò Dầu, Trảng Bàng (đều thuộc Tây Ninh) với thuỷ trình khoảng 98 ki-lô-mét. Đoạn tiếp theo dài khoảng 6 ki-lô-mét là ranh giới hai tỉnh Tây Ninh, Long An. Sau đó, sông chảy vào địa phận tỉnh Long An qua các huyện Đức Hoà, Đức Huệ, Bến Lức, Cần Đước với thuỷ trình khoảng 86 ki-lô-mét rồi kết hợp với sông Vàm Cỏ Tây tạo nên sông Vàm Cỏ để đổ vào sông Soài Rạp và đi ra Biển Đông.

- ! – *Wikipedia*: từ điển mở trên mạng In-to-nét; người đọc có thể gửi đề nghị bổ sung, sửa đổi thông tin chưa đầy đủ hoặc chưa chính xác trong từ điển này.
- *Thuỷ trình*: đường đi của sông, suối, kênh, rạch,...

2. Tra cứu nhanh một trong những kiến thức sau trong từ điển (sách in hoặc tài liệu trên mạng In-to-nét):
- Một nhân vật nổi tiếng (có thể là nhân vật mà trường em mang tên).
 - Một cảnh đẹp nổi tiếng (ở nước ta hoặc một nước khác).

GÓC SÁNG TẠO 

Bức tranh nghề nghiệp

- Mỗi tổ thực hiện một trong những nội dung sau:
 - Tổ chức bàn trưng bày (hoặc góc trưng bày) tranh, ảnh đã sưu tầm hoặc tự vẽ về các nghề nghiệp (ở tiết Trao đổi – Câu chuyện nghề nghiệp, trang 80).
 - Giới thiệu về một số nghề nghiệp thông qua các trò chơi, đố vui, đọc thơ, diễn kịch,...



- Bình chọn những sản phẩm, hoạt động hay.

TỰ ĐÁNH GIÁ 

A. Đọc và làm bài tập

Cô giáo em

Mỗi năm em lên một lớp và được học một cô hoặc thầy giáo mới. Riêng hai năm cuối cấp, em được học cô Hằng.

Cô có dáng người thanh thanh, nước da trắng hồng. Mái tóc cô đen mượt, óng ả, buông xuống ngang lưng. Đôi mắt cô mở to dưới cặp lông mày thanh, mịn. Đôi mắt ấy mỗi lần nhìn chúng em vừa bao dung vừa trìu mến.

Cô giảng bài rành rọt, hấp dẫn. Giọng cô nhỏ nhẹ, nét mặt vui tươi.



Giờ Tiếng Việt, cô dạy chúng em biết bao bài thơ, bài văn hay. Cô luyện cho chúng em thói quen lập dàn ý, gọi cho chúng em tìm những từ đồng nghĩa để diễn đạt được sinh động. Giờ Toán, cô hướng dẫn chúng em bao cách giải hay, sáng tạo. Khi chấm bài, cô sửa cho chúng em từng lỗi nhỏ. Cứ thế, cô kiên trì dìu dắt chúng em từng bước cho đến hết năm học.

Suốt hai năm học, em chưa thấy cô nặng lời với một học sinh nào mà lớp em vẫn trật tự, kỉ luật tốt. Thỉnh thoảng, cô còn kể cho chúng em nghe nhiều câu chuyện lí thú, gọi cho mọi người ý thức đoàn kết, cùng nhau làm việc tốt, tránh điều xấu.

Đối với em, cô Hằng là người mẹ thứ hai. Mai đây khôn lớn, dù đi bất cứ nơi đâu, làm việc gì, em vẫn nhớ mái trường quen thuộc của thời thơ ấu. Ở đó có cô giáo Hằng thân yêu và bao thầy cô khác đã dìu dắt em nên người.

Theo TRẦN LƯU PHƯƠNG



- Đặc điểm ngoại hình nào nói lên tính cách của cô giáo Hằng? Tìm ý đúng:
 - Cô có dáng người thanh thanh, nước da trắng hồng.
 - Mái tóc cô đen mượt, óng ả, buông xuống ngang lưng.
 - Đôi mắt cô mở to dưới cặp lông mày thanh, mịn.
 - Đôi mắt ấy mỗi lần nhìn chúng em vừa bao dung vừa trêu mếu.
- Tác giả muốn nói lên điều gì về cô giáo qua các hoạt động của cô được tả trong bài văn? Tìm các ý đúng:
 - Cô có cách dạy, cách giáo dục rất hay.
 - Cô thường kể chuyện cho học sinh.
 - Giọng cô nhỏ nhẹ, nét mặt vui tươi.
 - Cô rất thương yêu học sinh.
- Bài văn áp dụng cách mở bài và kết bài nào? Tìm ý đúng nhất:
 - Mở bài trực tiếp, kết bài không mở rộng.
 - Mở bài gián tiếp, kết bài không mở rộng.
 - Mở bài gián tiếp, kết bài mở rộng.
 - Mở bài trực tiếp, kết bài mở rộng.
- Tìm và chép lại 4 từ ngữ trong bài đọc chỉ hoạt động của các thầy, cô trên lớp.
- Viết một đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của em khi đọc bài văn *Cô giáo em*.

B. Tự nhận xét

- Em đạt yêu cầu ở mức nào?
- Em cần cố gắng thêm về mặt nào?

CHIA SẺ



1. Xếp các thành ngữ và các câu dưới đây vào nhóm thích hợp:



2. Em thích nhất thành ngữ hoặc câu nào? Hãy giải thích nội dung của thành ngữ hoặc câu đó.

BÀI ĐỌC 1



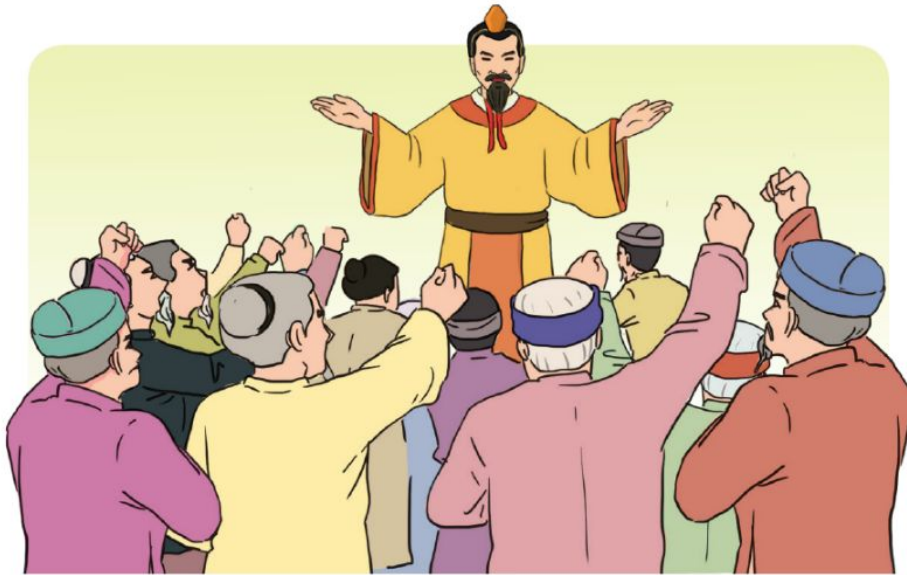
Hội nghị Diên Hồng

Cuối năm Giáp Thân (1284), nhà Nguyên đưa quân sang xâm lược nước ta lần thứ hai. Với 50 vạn quân từ phương bắc kéo xuống và gần 10 vạn quân từ phương nam đánh lên, giặc hi vọng sẽ nhanh chóng chiếm được Đại Việt.

Cuộc chiến đã gần kề. Thượng hoàng Trần Thánh Tông triệu các bô lão từ khắp mọi miền về Thăng Long vấn ý.

Đầu tháng Chạp, từng đoàn bô lão nuồm nượp tới kinh thành. Cự nào cự nấy râu tóc bạc phơ. Các cự chống gậy trúc, vai khoác tay nải nâu. Những cự cao tuổi hơn được làng cử trai tráng vồng đi, miệng nhai trầu bồm bồm.

Sáng mồng Bảy, Thượng hoàng Trần Thánh Tông và Hoàng đế Trần Nhân Tông uy nghi trong triều phục đứng đón các bô lão trước thềm điện Diên Hồng. Hai vua nắm tay từng bô lão khiến các cự xúc động không kìm được nước mắt.



Thượng hoàng bước lên đài cao. Cả sân điện im phăng phắc. Nhà vua dụ:
 – Quân Nguyên Mông nay đã gần kề biên ải. Thế giặc mạnh như hùm beo. Chúng đã đập đổ bao thành trì từ đông sang tây. Lớn như nước Trung Hoa cũng đã mất về tay chúng. Sớm muộn, giặc cũng sẽ tràn sang cướp nước ta. Trẫm và các tướng sĩ đã có kế sách chống giặc. Nhưng lòng trẫm chưa yên vì không nỡ để bách tính lầm than. Các khanh là bậc trưởng lão trong dân gian. Vậy, trẫm hỏi ý các khanh: Ta nên hoà hay nên đánh?

– Đánh! Đá... ánh...! Xin Bệ hạ cho đánh! – Tiếng hô thống thiết nổi lên như sóng cồn. Điện Diên Hồng như có cơn bão tràn qua.

Sứ quan Lê Văn Hưu nghiêng mình, chép vào quốc sử: “Thượng hoàng triệu phụ lão trong nước họp ở thềm điện Diên Hồng, ban yến và hỏi kế đánh giặc. Các phụ lão đều nói “Đánh!”, muôn người cùng hô một tiếng, như bật ra từ một cửa miệng.”.

HOÀNG QUỐC HẢI

- ☺ – *Thượng hoàng*: vua đã nhường ngôi cho con, cùng điều hành việc nước với con.
- *Vấn ý*: hỏi xin ý kiến.
- *Triều phục*: trang phục của vua, quan trọng các nghi lễ quan trọng.
- *Dụ*: lời truyền của vua chúa cho bề tôi và dân chúng.
- *Hùm beo*: thú dữ (*hùm*: hổ; *beo*: báo).
- *Bách tính*: trăm họ, chỉ chung người dân của đất nước.
- *Thống thiết*: từ gọi tả lời nói, giọng nói có cảm xúc rất mạnh, rất tha thiết (nghĩa trong bài).
- *Sứ quan*: quan viết sử.

- ❓ 1. Nhà vua triệu các bô lão về kinh thành Thăng Long bàn việc gì?
- 2. Vì sao nhà vua muốn hỏi ý kiến các bô lão từ khắp mọi miền đất nước?
- 3. Hình ảnh các vị bô lão từ khắp mọi miền về dự họp nói lên điều gì?
- 4. Tìm những chi tiết, hình ảnh thể hiện ý chí chung của các vị bô lão trong hội nghị.
- 5. Em có cảm nghĩ gì về Hội nghị Diên Hồng?



1. Tìm đọc thêm ở nhà:

- 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ) về tình đoàn kết.
- 1 bài văn (hoặc bài báo) miêu tả hoặc cung cấp thông tin về nội dung trên.

2. Viết vào phiếu đọc sách:

Tên bài đọc, tác giả bài đọc và tình cảm, cảm xúc của em về bài đọc (hoặc sự việc, nhân vật, hình ảnh, câu văn, câu thơ trong bài đọc).

3. Chuẩn bị nội dung để giới thiệu bài em đã đọc cho các bạn trong lớp.



Viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội

(Cấu tạo của đoạn văn)

I. Nhận xét

1. Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

Nên hay không nên cho học sinh lớp 5 đi xe đạp tới trường?

Theo em, nên cho học sinh lớp 5 đi xe đạp tới trường vì điều đó có nhiều lợi ích. Đầu tiên, việc này giúp cho chúng em rèn tính tự lập, không phụ thuộc hoặc dựa dẫm vào cha mẹ. Việc này còn giúp tiết kiệm thời gian vì cha mẹ đều phải đi làm và rất bận rộn. Ngoài ra, đi xe đạp tới trường còn giúp chúng em rèn luyện sức khỏe. Hiện nay, có nhiều loại xe đạp phù hợp với mọi lứa tuổi học sinh nên chúng em có thể sử dụng khá dễ dàng. Việc học sinh lớp 5 được đi xe đạp tới trường chắc chắn sẽ giúp giảm bớt cảnh tắc nghẽn ở cổng trường. Vì vậy, nên cho chúng em đi xe đạp tới trường. Nhưng để bố mẹ và thầy cô yên tâm, học sinh cần chấp hành đúng luật giao thông.

Theo NGUYỄN LỆ HỒNG AN

a) Câu mở đoạn nêu lên điều gì?

b) Các câu tiếp theo nêu những lí do nào để giải thích ý kiến của người viết?

c) Theo em, những lí do nêu trong đoạn văn có thuyết phục không?

d) Các câu kết đoạn có tác dụng gì?

2. Từ bài tập trên, em có nhận xét gì về cấu tạo của đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội?

II. Bài học

Cấu tạo của đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội

Mở đoạn

Nêu ý kiến cá nhân (tán thành hay không tán thành) về hiện tượng (sự việc)

Thân đoạn

Đưa ra những lí do giải thích cho ý kiến của em

Kết đoạn

Khẳng định lại ý kiến của em

III. Luyện tập

- Đoạn văn sau đây có những điểm nào giống và khác đoạn văn ở phần *Nhận xét* về nội dung và cấu tạo?

Nên hay không nên cho học sinh lớp 5 đi xe đạp tới trường?

Theo em, không nên cho học sinh lớp 5 đi xe đạp tới trường vì có rất nhiều rủi ro. Một số bạn chưa có ý thức tham gia giao thông tốt. Chẳng hạn, các bạn hay đi dàn hàng ngang trên đường, gây khó khăn cho các phương tiện khác. Có bạn còn “thủ tài” bằng cách đánh võng, bóp đầu xe, rất nguy hiểm. Ngoài ra, khi được tự đạp xe tới trường, một số bạn hay tranh thủ đi chơi, la cà khắp nơi, làm bố mẹ lo lắng do không biết con đi đâu, làm gì. Ngay cả những bạn đạp xe cẩn thận vẫn có thể gặp nguy hiểm (như bị bắt nạt, bị lừa gạt,...) nếu đi một mình trên những đoạn đường vắng. Vì vậy, chúng ta không nên tự đi xe đạp tới trường khi còn là học sinh tiểu học.

Theo HOÀNG THANH TRÚC

- Nêu ý kiến của em về vấn đề “Nên hay không nên cho học sinh lớp 5 đi xe đạp tới trường?”.

TRAO ĐỔI



Cùng nhau đoàn kết

Chọn 1 trong 2 đề sau:

- Nêu cảm nghĩ của em về một câu chuyện giáo dục tinh thần đoàn kết mà em đã được đọc (hoặc được nghe kể).

Gợi ý về
nội dung
trao đổi

a) Giới thiệu tên câu chuyện và ý nghĩa câu chuyện

M

– Tên câu chuyện: *Câu chuyện bó đũa*.

– Ý nghĩa: Nhắc nhở anh, chị, em sống đoàn kết, yêu thương nhau.

M

b) Cảm nghĩ của em sau khi đọc (hoặc nghe) câu chuyện

– Bất ngờ, thú vị trước cách dạy các con của người cha.

– Thấm thía, xúc động trước bài học đạo lí sâu sắc.

2. Nêu cảm nghĩ của em về một câu chuyện có thật thể hiện tình đoàn kết.

Gợi ý về
nội dung
trao đổi

a) Giới thiệu một câu chuyện có thật

M Giúp đỡ nhau trong học tập, lao động; thăm bạn ốm đau; giúp bạn có hoàn cảnh khó khăn;...

b) Cảm nghĩ của em về câu chuyện đó

M Tán thành những việc làm tốt; khâm phục bạn, tự nhủ sẽ làm nhiều việc tốt hơn;...

Cách trình bày, trao đổi: Thực hiện như đã hướng dẫn ở các bài học trước.

BÀI ĐỌC 2



Thư gửi Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam

Cùng các đồng bào dân tộc thiểu số,

Hôm nay đồng bào khai hội, sum họp một nhà thật là vui vẻ.

Tiếc vì đường sá xa xôi, tôi không đến dự hội được. Tôi tuy xa, nhưng lòng tôi và Chính phủ vẫn gần gũi đồng bào.

Đồng bào Kinh hay Thổ, Mường hay Mán, Gia-rai hay Ê-đê, Xơ-đăng hay Ba-na và các dân tộc thiểu số khác, đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt. Chúng ta sống chết có nhau, sướng khổ cùng nhau, no đói giúp nhau. (...)

Giang sơn và Chính phủ là giang sơn và Chính phủ chung của chúng ta. Vậy nên tất cả dân tộc chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ để giữ gìn nước non ta, để ủng hộ Chính phủ ta.

Chúng ta phải thương yêu nhau, phải kính trọng nhau, phải giúp đỡ nhau để mưu hạnh phúc chung của chúng ta và con cháu chúng ta.

Sông có thể cạn, núi có thể mòn, nhưng lòng đoàn kết của chúng ta không bao giờ giảm bớt. Chúng ta quyết góp chung lực lượng lại để giữ vững quyền tự do, độc lập của chúng ta.

Xin chúc Đại hội thành công.

Lời chào thân ái

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 1946

HỒ CHÍ MINH



Bức thư được khắc lên đá, đặt trên quảng trường Đoàn Kết ở thành phố Pleiku (Gia Lai)

- ! – *Thổ*: tên gọi trước đây của các dân tộc Tày, Nùng.
- *Mán*: tên gọi trước đây của dân tộc Dao.
- *Mưu hạnh phúc*: lo tính làm sao để được sống hạnh phúc.

- ? 1. Đoạn mở đầu bức thư thể hiện tình cảm của Chủ tịch Hồ Chí Minh với đồng bào các dân tộc thiểu số như thế nào?
2. Tìm các đoạn văn thể hiện những ý sau:
- a) Các dân tộc trên đất nước ta là anh em một nhà, gắn bó với nhau.
 - b) Các dân tộc anh em cần đoàn kết để giữ gìn độc lập, để được sống hạnh phúc.
 - c) Tinh đoàn kết của các dân tộc anh em không bao giờ thay đổi.
3. Hình ảnh nào trong đoạn cuối bức thư thể hiện niềm tin tuyệt đối của Bác Hồ vào tinh đoàn kết giữa các dân tộc anh em?
4. Theo em, điều mà Bác Hồ tha thiết mong muốn qua bức thư này là gì?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU



Đại từ

I. Nhận xét

Xếp các từ in đậm ở bên A vào nhóm phù hợp ở bên B:

A

a) Đèn **nào** thiêng nhất xứ Thanh?
Ở **đâu** mà lại có thành tiên xây?

Câu đố

b) Em **tôi** rất ngoan. **Nó** lại khéo tay nữa.

KHÁNH HOÀI

c) Lúa gạo hay vàng đều rất quý. Thời gian cũng **thế**. Nhưng quý nhất là người lao động.

TRỊNH MẠNH

B

1) Từ dùng để xưng hô.

2) Từ dùng để thay thế cho các từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, trạng thái, đặc điểm, số lượng,...

3) Từ dùng để hỏi.

II. Bài học

Đại từ là những từ dùng để xưng hô (đại từ xưng hô: *tôi, ta, nó,...*) hoặc để hỏi (đại từ nghi vấn: *gì, đâu, nào, bao nhiêu,...*), để thay thế các từ ngữ khác (đại từ thay thế: *thế, vậy, đó, này,...*).

III. Luyện tập

1. Các đại từ in đậm dưới đây được dùng làm gì?

a) **Chúng ta** phải thương yêu nhau, phải kính trọng nhau, phải giúp đỡ nhau để mưu hạnh phúc chung của **chúng ta** và con cháu **chúng ta**.

HỒ CHÍ MINH

b) Chim non đang sống với mẹ, **sao** em nỡ bắt nó? Lát nữa chim mẹ về không thấy con sẽ buồn lắm đấy.

Theo sách *Quốc văn giáo khoa thư*

c) Bé Rom vừa chạy vừa nhìn xung quanh với nụ cười tươi rói. Thỉnh thoảng, bé quay đầu lại, ngoắc ngoắc bàn tay bé xíu gọi bọn trẻ. **Chúng** thấy vậy thích thú, đua nhau đuổi theo.

TRẦN HOÀI DƯƠNG

2. Đặt một câu có đại từ. Cho biết đại từ đó được dùng để làm gì.

BÀI VIẾT 2



Viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội

(Tìm ý, sắp xếp ý)

Hãy tìm ý và sắp xếp ý cho đoạn văn viết theo 1 trong 2 đề sau:

Đề 1: Viết đoạn văn nêu ý kiến của em về việc học sinh tiểu học nên hay không nên mang điện thoại tới trường.



Đề 2: Viết đoạn văn nêu ý kiến của em về việc một số học sinh tiểu học rủ nhau bơi lội ở sông, suối hoặc ao, hồ.

Gợi ý

- Ý kiến của em là gì (đồng ý hay không đồng ý với hiện tượng, vấn đề đã nêu)?
- Có những lí do nào khiến em đồng ý hoặc không đồng ý?
- Em sẽ khẳng định lại ý kiến của mình như thế nào ở phần kết đoạn để không lặp lại nguyên văn câu mở đoạn?
- Hãy sắp xếp các ý đã tìm được cho phù hợp với cấu tạo của đoạn văn nêu ý kiến.

BÀI ĐỌC 3



Cây phượng xóm Đông



Tối thứ Bảy, trăng sáng vàng vạc. Như thường lệ, lũ trẻ xóm Đông tụ tập ở gốc phượng đầu xóm để nô đùa. Bỗng, Hùng xuất hiện, giọng hót hải: “Nguy rồi, các cậu ơi! Cây phượng này sẽ bị chặt để mở rộng đường. Chú Tâm nói với bố tớ như vậy!”.


Cây phượng đã có từ rất lâu. Gốc phượng xù xì, cành lá xum xuê rợp mát cả một vùng. Bọn con trai chơi chọi gà bằng hoa phượng, lũ con gái chơi chuyền, nhảy dây, chơi ô ăn quan dưới gốc phượng. Tuổi thơ của chúng tôi thật êm đềm vì có cây phượng chở che, ấp ủ,...


Đối diện với cây phượng là ngôi nhà nhỏ – quán hàng của cụ Tào. Đoạn đường liên xóm đến đây bị thắt lại như cổ chai: một bên là cây phượng, một bên là quán hàng. Để mặt đường đạt chuẩn, chỉ có cách chặt cây phượng già hoặc dời quán của cụ Tào. Cụ Tào tuổi cao, không người thân thích, dời quán thì cụ ở đâu? Thế nên chỉ còn cách hạ cây phượng.

Tối ấy, cụ Tào rất ngạc nhiên vì trăng sáng mà lũ trẻ không nô đùa như mọi khi, chỉ túm tụm thăm thẳm. Cụ chậm rãi ra sau cây phượng và nghe hết cả. Cụ lặng lẽ về nhà, trầm trọc suy nghĩ. Một hôm, cụ thiếp đi. Trong giấc mơ, cụ thấy cây phượng đã bị chặt, chỉ còn một khoảng trời nắng chói loá, nhức nhối. Cụ giật mình choàng dậy, bật đèn, tìm cây bút và tờ giấy trắng viết đơn xin hiến nhà để giải tỏa mặt đường.

Hè năm ấy, cây phượng ra hoa nhiều lắm, màu hoa đỏ rực. Lũ trẻ rủ nhau hái một cành hoa phượng thật đẹp đi thăm cụ Tào ở nhà dưỡng lão. Cụ Tào run run nhận món quà giản dị nhưng đầy ý nghĩa từ tay bọn trẻ. Lòng cụ thanh thản vì đã làm được một việc có ích.

Theo PHẠM THỊ BÍCH HƯỜNG

-  – *Vàng vặc*: rất sáng.
- *Đường liên xóm*: con đường nối giữa các xóm.
- *Hiến*: cho, tặng một cách tự nguyện.
- *Nhà dưỡng lão*: nơi chăm sóc những người cao tuổi.

-  **1.** Các bạn nhỏ xóm Đông lo lắng điều gì?
- 2.** Vì sao khi nghe chuyện, cụ Tào lại “lặng lẽ về nhà”, “trầm trọc suy nghĩ”?
- 3.** Cụ Tào đã quyết định ra sao? Em có suy nghĩ gì về quyết định của cụ?
- 4.** Hình ảnh các bạn nhỏ rủ nhau hái một cành hoa phượng thật đẹp đi thăm cụ Tào ở nhà dưỡng lão có ý nghĩa như thế nào? Hãy dự đoán về cuộc trò chuyện của các bạn với cụ.
- 5.** Chủ đề của câu chuyện *Cây phượng xóm Đông* là gì?



Trả bài viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc

1. Nghe cô giáo (thầy giáo) nhận xét chung về bài viết của cả lớp.
2. Tham gia sửa bài cùng cả lớp: sửa các lỗi chung về cấu tạo và nội dung của đoạn văn, lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,...

Lưu ý các lỗi thường gặp khi viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc:

a) Lỗi về cấu tạo

- Đoạn văn chưa có đủ mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn.
- Các câu trong đoạn văn chưa được sắp xếp theo trình tự hợp lí.

b) Lỗi về nội dung

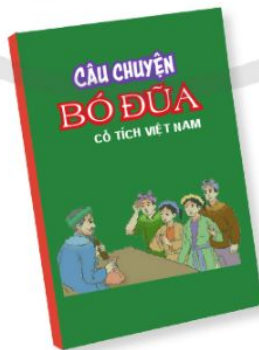
- Câu mở đoạn chưa giới thiệu được sự việc (hoặc câu chuyện, bài thơ) mà em muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc.
- Đoạn văn chưa thể hiện được tình cảm, cảm xúc của em về sự việc (hoặc câu chuyện, bài thơ) mà em đã lựa chọn.
- Nội dung một số câu trong đoạn văn không phù hợp với chủ đề.

3. Tự sửa đoạn văn của mình.
4. Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi.



Em đọc sách báo

1. Giới thiệu trước lớp một tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, vở kịch, bài báo) mà em đã đọc nói về tình đoàn kết.
2. Trao đổi về nội dung tác phẩm được giới thiệu.
 - a) Em thích nhân vật (hoặc chi tiết, hình ảnh, câu văn, câu thơ,...) nào trong tác phẩm đó? Vì sao?
 - b) Tác phẩm đó có ý nghĩa gì?



Cách trình bày, trao đổi: Thực hiện như đã hướng dẫn ở các bài học trước.



Tiếng ru

Con ong làm mật, yêu hoa
 Con cá bơi, yêu nước; con chim ca, yêu trời
 Con người muốn sống, con ơi
 Phải yêu đồng chí, yêu người anh em.

Một ngôi sao, chẳng sáng đêm
 Một thân lúa chín, chẳng nên mùa vàng.
 Một người – đâu phải nhân gian?
 Sống chẳng, một đốm lửa tàn mà thôi!

Núi cao bởi có đất bồi
 Núi chề đất thấp, núi ngồi ở đâu?
 Muôn dòng sông đổ biển sâu
 Biển chề sông nhỏ, biển đâu nước còn?

Tre già yêu lấy măng non
 Chắt chiu như mẹ yêu con tháng ngày.
 Mai sau con lớn hơn thầy
 Các con ôm cả hai tay đất tròn.

TỔ HỮU



- ! – *Đồng chí*: người cùng trong tổ chức cách mạng hoặc cùng chí hướng.
- *Nhân gian*: loài người (nghĩa trong bài).
- *Chắt chiu*: chăm chút, nâng niu.
- *Thầy*: cha (từ được dùng ở một số địa phương).

- ? 1. Bài thơ là lời của ai, nói với ai, khi nào?
2. Tìm những hình ảnh trong bài thơ nói lên sự gắn bó giữa các sự vật, hiện tượng tự nhiên.
3. Em hiểu như thế nào về 2 dòng thơ "Một người – đâu phải nhân gian? / Sống chẳng, một đốm lửa tàn mà thôi!"?
4. Tình thương yêu và niềm hi vọng cha mẹ dành cho con được thể hiện qua những hình ảnh nào?



Luyện tập về đại từ

1. Xếp các đại từ xưng hô trong đoạn văn sau vào nhóm phù hợp:

Quân Nguyên Mông nay đã gần kề biên ải. Thế giặc mạnh như hùm beo. Chúng đã đập đổ bao thành trì từ đông sang tây. Trẫm và các tướng sĩ đã có kế sách chống giặc. Nhưng lòng trẫm chưa yên vì không nỡ để bách tính lầm than. Các khanh là bậc trưởng lão trong dân gian. Vậy, trẫm hỏi ý các khanh: Ta nên hoà hay nên đánh?

HOÀNG QUỐC HẢI



2. Các danh từ in đậm dưới đây được dùng làm gì?

a) Tôi vừa vào thang máy thì một cậu bé lưng đeo ba lô cũng bước vào.

– **Cháu** chào **bác** ạ. – Cậu bé nói với tôi.

– **Cháu** đi học à?

– Thưa **bác**, vâng ạ.

Vừa lúc ấy, thang máy mở cửa. Cậu bé nhoẻn cười chào tôi rồi nhanh nhẹn rảo bước.

Theo NHẬT AN

b) – Thưa **bác sĩ**, bây giờ mọi người vào thăm bà **cháu** được chưa ạ?

– Để cho bà nghỉ thêm một lát, **cậu** bé ạ! Bà **cháu** trần trọc mãi, vừa xong mới chợp mắt được.

Theo HẢI NGÂN

c) – Chủ nhật này, ai muốn đi chợ phiên với bố mẹ nào?

– **Con** ạ! – Páo nhanh nhẩu đáp – Còn bao nhiêu ngày nữa thì đến chợ phiên, **bố** nhỉ?

– Còn năm ngày nữa.

HÀ AN VIÊN

3. Trao đổi về cách xưng hô:

a) Hãy nêu một số hiện tượng xưng hô chưa phù hợp mà em biết.

b) Nếu bạn xưng hô với em chưa phù hợp, em nên làm gì?

Điều em muốn nói

- Viết ý kiến của em về 1 trong 2 hiện tượng (vấn đề) sau:
 - Một số bạn chưa tích cực tham gia các hoạt động chung của lớp.
 - Một số bạn còn bắt nạt các em học sinh lớp dưới.
- Chia sẻ ý kiến và thảo luận về các hiện tượng (vấn đề) được nêu trên.

Gợi ý

Ý kiến của em về một hiện tượng hoặc vấn đề:



Nêu hiện tượng (hoặc vấn đề) em muốn trao đổi ý kiến.

Trình bày ý kiến của em (hiện tượng đó đúng hay sai, nên có thái độ như thế nào,...).



Em có những lí do gì để khẳng định ý kiến của mình?

Ý kiến và lí do của em có gì giống hay khác với bạn?



Em có nghĩ là mình đúng, còn bạn sai không? Vì sao?



A. Đọc và làm bài tập

Bài ca loài kiến

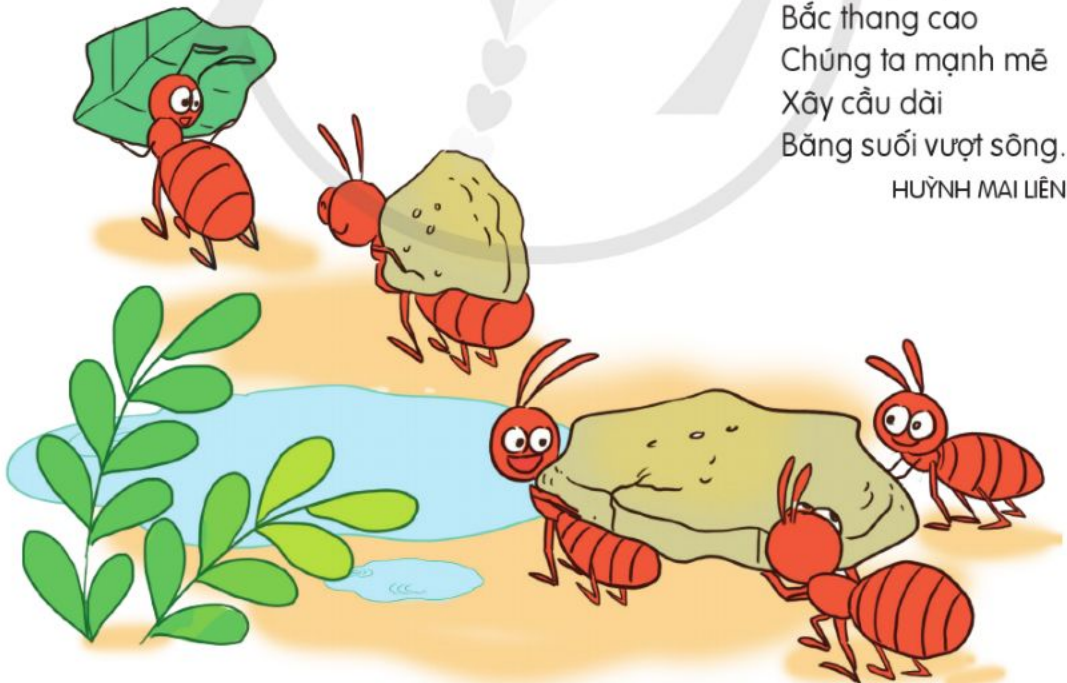
Một, hai, ba
 Nào mình ghé vai
 Bước đều bước,
 Chúng ta về tổ
 Khuân vác nặng
 Chẳng ai than khổ
 Vì việc chung
 Có bạn có tôi.

Dù đường xa
 Lưng ướt mồ hôi
 Dù gặp nước
 Bước chân bì bõm
 Dù leo trèo
 Sẩy chân rơi tòm
 Dù gió mưa
 Mệt mỗi thế nào.

Mỗi đứa mình
 Là một ngôi sao
 Ai cũng mạnh
 Như là lực sĩ
 Ở bên nhau
 Chúng ta chăm chỉ
 Việc khó mấy
 Chung sức là xong.

Thử thách lớn
 Xin chớ sờn lòng
 Hồ đồ ta
 Nắm tay chặt nhé
 Bậc thang cao
 Chúng ta mạnh mẽ
 Xây cầu dài
 Băng suối vượt sông.

HUỲNH MAI LIÊN



- ! – *Sẩy chân*: trượt chân, do sơ ý.
- *Sờn lòng*: lung lay, nản chí trước khó khăn.



1. Bài thơ nói lên những đặc điểm nào của loài kiến? Tìm các ý đúng:

a) Chịu thương, chịu khổ.

b) Tự tin, nghị lực.

c) Đoàn kết một lòng.

d) Tốt bụng, thương người.

2. Tác giả muốn nói điều gì qua bài thơ? Tìm các ý đúng:

a) Ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của loài kiến.

b) Ngạc nhiên trước khả năng đặc biệt của loài kiến.

c) Thú vị trước những phát hiện của mình về loài kiến.

d) Khuyên người ta đoàn kết, chăm chỉ, nghị lực như loài kiến.

3. Nhịp điệu vui tươi của bài thơ được tạo ra bằng cách nào? Tìm ý đúng:

a) Tạo ra nhiều hình ảnh so sánh.

b) Tạo ra nhiều hình ảnh nhân hoá.

c) Xen kẽ đều đặn các dòng thơ 3 tiếng và 4 tiếng.

d) Sử dụng nhiều từ đồng nghĩa và đa nghĩa.

4. Tìm trong khổ thứ nhất 2 từ dùng để xưng hô (đại từ hoặc danh từ).

5. Hãy viết đoạn văn cho biết em thích nhất những câu thơ hoặc hình ảnh nào và vì sao em thích.

B. Tự nhận xét

1. Em đạt yêu cầu ở mức nào?

2. Em cần cố gắng thêm về mặt nào?

CHIA SẺ



Bạn nên làm gì?

1. Theo em, ở mỗi tình huống sau, chúng ta nên giải quyết như thế nào?



2. Tìm thêm những tình huống tương tự các tình huống ở bài tập 1 và nêu ý kiến của em về cách giải quyết:

- a) Những người liên quan tự hoà giải với nhau.
- b) Cần có người đứng ra phân xử đúng, sai.



MỒ CÔI xử kiện



Ngày xưa, ở một vùng quê nọ, có chàng Mồ Côi rất nhanh nhẹn, công tâm, nên được người dân tin tưởng giao cho việc xử kiện.

Một hôm, có người chủ quán đưa một bác nông dân đến công đường. Chủ quán thưa:

– Bác này vào quán của tôi hít mùi thơm lợn quay, gà luộc, vịt rán mà không trả tiền nên tôi kiện bác ấy.

Mồ Côi hỏi bác nông dân. Bác trả lời:

– Tôi chỉ vào quán ngồi nhờ để ăn miếng cơm nắm chứ tôi không mua gì cả.

Mồ Côi bảo:

– Nhưng bác có hít hương thơm thức ăn trong quán không?

Bác nông dân đáp:

– Thưa có.

Mồ Côi nói:

– Nếu bác đã hít mùi thức ăn thì bác phải bồi thường. Chủ quán muốn bồi thường bao nhiêu?

– Hai mươi đồng.

– Bác đưa hai mươi đồng đây thì tôi phân xử cho! – Mồ Côi bảo.

Bác nông dân giãy nảy:

– Tôi có đụng chạm gì đến thức ăn trong quán đâu mà phải trả tiền?

– Bác cứ đưa tiền đây.

Bác nông dân ậm ừ:

– Nhưng tôi chỉ có hai đồng.

– Cũng được.

Mồ Côi thản nhiên cầm lấy hai đồng bạc bỏ vào một cái bát, rồi úp một cái bát khác lên, đưa cho bác nông dân, nói:


– Bác hãy xóc lên cho đủ mười lần. Còn ông chủ quán, ông hãy nghe nhé!


Hai người tuy chưa hiểu gì nhưng cũng cứ làm theo. Khi đồng bạc trong bát úp kêu lạch cạch đến lần thứ mười, Mồ Côi phán:

– Bác này đã bồi thường cho chủ quán đủ số tiền. Một bên hít mùi thịt, một bên nghe tiếng bạc. Thế là công bằng.

Nói xong, Mồ Côi trả hai đồng bạc cho bác nông dân rồi tuyên bố kết thúc phiên xử. Bác nông dân thở phào nhẹ nhõm, còn ông chủ quán đành lẳng lặng ra về, không dám kêu ca gì.

Truyện dân gian dân tộc Nùng

-  – *Công tâm*: ngay thẳng, chỉ vì việc chung.
- *Bồi thường*: đền bù bằng tiền cho những thiệt hại đã gây ra.
- *Đồng bạc*: tiền làm bằng kim loại (bạc).

-  1. Vì sao Mồ Côi được người dân tin tưởng giao cho việc xử kiện?
- 2. Đòi hỏi của người chủ quán vô lí như thế nào?
- 3. Em có nhận xét gì về cách phân xử của chàng Mồ Côi?
- 4. Theo em, sau vụ kiện này, người chủ quán học được bài học gì?
- 5. Câu tục ngữ nào dưới đây phù hợp với nội dung câu chuyện?
 - a) Gậy ông đập lưng ông.
 - b) Vỏ quýt dày có móng tay nhọn.
 - c) Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.

TU ĐỌC SÁCH BÁO



1. Tìm đọc thêm ở nhà:

- 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ) về việc hoà giải, phân xử.
- 1 bài văn (hoặc bài báo) miêu tả hoặc cung cấp thông tin về nội dung trên.

2. Viết vào phiếu đọc sách:

Tên bài đọc, tác giả bài đọc và tình cảm, cảm xúc của em về bài đọc (hoặc sự việc, nhân vật, hình ảnh, câu văn, câu thơ trong bài đọc).

3. Chuẩn bị nội dung để giới thiệu bài em đã đọc cho các bạn trong lớp.



Luyện tập viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội

(Viết mở đoạn, kết đoạn)

Viết câu mở đoạn và câu kết đoạn cho các đoạn văn sau:

Đoạn văn 1:

Mở đoạn:



Thân đoạn:

Việc đeo khăn quàng đỏ là vinh dự và cũng là trách nhiệm của người đội viên, nhưng tại sao một số bạn lại ngại ngùng khi đeo khăn quàng đỏ? Có bạn nhét khăn quàng đỏ vào cặp hoặc túi quần, khi đến lớp mới vội vàng lôi cái khăn nhàu nhĩ từ trong cặp, trong túi ra. Như thế không hay chút nào.

Kết đoạn:



Đoạn văn 2:

Mở đoạn:



Thân đoạn:

Các bạn nghĩ xem, nếu ai cũng mang đồ ăn sáng vào lớp thì kết quả thế nào? Thứ nhất, lớp học sẽ bừa bãi vì đồ ăn rơi vãi ra bàn ghế, sách vở. Thứ hai, khi bạn ăn sáng trong lớp, bạn sẽ khiến các bạn khác không tập trung học tập. Chưa kể, mùi thức ăn còn gây khó chịu cho mọi người xung quanh.

Kết đoạn:





Ý kiến của em

Chọn 1 trong 2 đề sau:

1. Trình bày ý kiến về tài phân xử của Mồ Côi trong truyện *Mồ Côi xử kiện*.

Gợi ý về
nội dung
trao đổi

- Vì sao người chủ quán kiện bác nông dân?
- Việc kiện đó có hợp lí hay không? Vì sao?
- Em có nhận xét gì về cách phân xử của chàng Mồ Côi?

2. Trình bày ý kiến về một số vấn đề có tranh luận trong cuộc sống.

Gợi ý về
nội dung
trao đổi

Giới thiệu một số vấn đề có tranh luận trong cuộc sống

M

- Một số bạn cho rằng, các trò chơi dân gian truyền thống không còn phù hợp với học sinh ngày nay nữa. Một số bạn khác không đồng ý.
- Một số bạn cho rằng đã có cô bác lao công quét dọn trường lớp, học sinh không cần phải giữ gìn trường lớp sạch đẹp. Một số bạn khác không đồng ý.

Cách trình bày, trao đổi: Thực hiện như đã hướng dẫn ở các bài học trước.



Người chăn dê và hàng xóm

Có một người nuôi rất nhiều dê. Hàng xóm của ông ta lại nuôi chó dữ. Mấy con chó thường nhảy qua hàng rào, tấn công những con dê đáng thương. Mấy lần, người chăn dê bảo người hàng xóm trông coi đàn chó của mình, nhưng người hàng xóm cứ mặc kệ, chỉ nhận lời miệng. Vài ngày sau, chó của ông ta lại nhảy qua hàng rào, cắn bị thương mấy con dê. Người chăn dê không thể chịu đựng hơn nữa, liền kiện lên quan tòa.

Nghe lời buộc tội của người chăn dê, vị quan tòa anh minh nói:

– Ta có thể trừng phạt người nuôi chó, cũng có thể ra lệnh nhốt chó của anh ta lại. Nhưng làm như vậy, anh sẽ mất một người bạn và có thêm một kẻ thù. Anh muốn hàng xóm của mình là kẻ thù hay muốn họ là bạn mình?

- Đương nhiên tôi muốn hàng xóm là bạn rồi.
- Vậy anh hãy nghĩ xem, làm thế nào để có một người hàng xóm tốt và đàn dê của anh được an toàn?



Người chăn dê suy nghĩ hồi lâu, rồi vui vẻ ra về. Hôm sau, người chăn dê chọn ba con dê con đem tặng cho ba cậu con trai người hàng xóm. Nhìn thấy những con dê xinh xắn, hiền lành, ba cậu con trai vui sướng như bắt được vàng, hằng ngày tan học về đều ra sân chơi với ba con dê. Vì sợ ba con dê của con bị tấn công, người nuôi chó làm một chiếc lồng sắt to, nhốt lú chó vào trong. Từ đó về sau, đàn dê của người chăn dê không bị tấn công nữa. Để cảm tạ ý tốt của người chăn dê, mỗi khi có món ăn ngon, người hàng xóm thường đem biếu ông. Dần dần, hai nhà trở thành hàng xóm tốt của nhau.

Theo NGỌC LINH

- ! – *Buộc tội*: cho là có tội.
- *Anh minh*: tài giỏi và sáng suốt.

1. Người chăn dê kiện hàng xóm về việc gì?
2. Vị quan tòa khuyên người chăn dê thế nào? Nêu ý kiến của em về lời khuyên đó.
3. Người chăn dê đã làm gì để người hàng xóm thay đổi cách ứng xử?
4. Câu chuyện này muốn nói lên điều gì?



Luyện tập về đại từ

(Tiếp theo)

1. Các từ in đậm dưới đây có tác dụng gì? Xếp chúng vào nhóm phù hợp:

Cái gì quý nhất?

Một hôm, trên đường đi học về, Hùng, Quý và Nam trao đổi với nhau xem ở trên đời này, cái gì quý nhất. Hùng nói: “Theo tớ, quý nhất là lúa gạo. Các cậu có thấy **ai** không ăn mà sống được không?”. Quý thì bảo quý nhất là vàng. Còn Nam cho rằng thì giờ mới là thứ quý nhất. Cuộc tranh luận thật sôi nổi, người nào cũng có lí, không **ai** chịu **ai**.

Hôm sau, ba bạn đến nhờ thầy giáo phân giải. Nghe xong, thầy mỉm cười rồi nói:

– Lúa gạo quý vì ta phải đổ bao mồ hôi mới làm ra được. Vàng cũng quý vì nó rất đắt và hiếm. Còn thì giờ đã qua đi thì không lấy lại được, đáng quý lắm. Nhưng lúa gạo, vàng bạc, thì giờ vẫn chưa phải là quý nhất. **Ai** làm ra lúa gạo, vàng bạc, **ai** biết dùng thì giờ? Đó chính là người lao động, các em ạ.

Theo TRỊNH MẠNH

a) Dùng để hỏi
(đại từ nghi vấn)

b) Dùng để chỉ một người
bất kì (đại từ thay thế)

2. Tìm các đại từ thay thế chỉ sự vật, số lượng, địa điểm trong những câu sau:

a) Ai ơi, chớ bỏ ruộng hoang
Bao nhiêu tấc đất, tấc vàng bấy nhiêu.

Ca dao

b) Có gì đẹp trên đời hơn thế
Người yêu người, sống để yêu nhau.

TỔ HỮU

c) Chúng tôi đi đến đâu, rừng rào rào chuyển động đến đấy.

NGUYỄN PHAN HÁCH

3. Viết 3 câu kể về những người bạn của em, trong câu có sử dụng đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô). Chỉ ra từ ngữ được thay thế bởi đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô) đó.





Luyện tập viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội

(Viết thân đoạn)

Hai đoạn văn sau đã có sẵn mở đoạn và kết đoạn. Em hãy viết tiếp thân đoạn để hoàn chỉnh đoạn văn:

Đoạn văn 1:

Mở đoạn:

Theo bạn, học sinh đến trường có nên mặc đồng phục không?

Thân đoạn:



Kết đoạn:

Với những lí do nêu trên, các bạn đã thấy việc mặc đồng phục có rất nhiều ý nghĩa. Các bạn hãy trân trọng bộ đồng phục của mình nhé!

Đoạn văn 2:

Mở đoạn:

Có bạn cho rằng học sinh không nên tổ chức sinh nhật tại lớp vì không cần thiết. Tổ chức sinh nhật ở nhà là đủ rồi.

Thân đoạn:



Kết đoạn:

Như vậy, lớp có thể tổ chức sinh nhật chung cho các bạn sinh cùng tháng vào buổi sinh hoạt cuối tuần, vừa vui vừa không ảnh hưởng đến giờ học. Các bạn có đồng ý không?



Chuyện nhỏ trong lớp học

Trước giờ lên lớp, tôi đang ghi bài tập lên bảng thì một nhóm học sinh chạy đến mách: “Thưa thầy, bạn I-li-cô khóc ạ.”. Quả thật, tôi nhìn thấy I-li-cô đang đứng cạnh phòng gửi áo, quay mặt vào tường.



- Vì sao bạn ấy khóc?
- Vì bạn San-đrô trêu ạ.
- Bạn I-li-cô mới cắt tóc, thế là San-đrô gán tên xấu cho bạn ấy.

Tôi tiếp tục ghi bài tập lên bảng rồi gọi:

- I-li-cô, mang lại đây cho thầy cái thước to!

I-li-cô lau nước mắt, mang thước tới.

San-đrô đứng ở đằng xa. Em biết các bạn đã mách tôi và em quan sát xem điều gì sẽ xảy ra.

– Thế nào? Em mới cắt tóc à? – Tôi ngạc nhiên, thích thú. – Nào, cho thầy xem người ta cắt thế nào!

I-li-cô chần chừ, rồi nhắc mũ ra.

– Cắt đẹp lắm! Hồi còn bé, thầy cũng thích cắt tóc ngắn như thế này, nhưng người ta cắt không đẹp như bây giờ. Trông em đúng là một chàng trai thực sự! Có phải thế không, các em?

Lập tức, các em trai và gái đều ủng hộ tôi: “Em thích bạn I-li-cô như thế này!”, “Đẹp lắm!”, ...


– Các em, hãy xem thầy đã chuẩn bị cho các em những bài tập gì nào! – Tôi cố ý thu hút tất cả các em ra khỏi chuyện I-li-cô cắt tóc.


Trong giờ học, khi đi vòng quanh lớp theo dõi các em làm bài, tôi đến chỗ San-đrô và nói thầm với em: “Em làm bài đúng rồi, nhưng em cư xử với I-li-cô chưa đẹp. Nếu em là một chàng trai chân chính thì đến giờ nghỉ em nên xin lỗi bạn ấy.”.

Một lát sau, tôi lại đến chỗ I-li-cô và cũng nói thầm với em: “Nếu San-đrô xin lỗi thì em hãy bỏ qua cho bạn ấy nhé! Hãy nói rằng em đã quên điều đó. Được chứ?”.

Các em đã làm như thế.

Theo A-MÔ-NA-SVI-LI (Vũ Nho dịch)

-  – *Phòng gửi áo*: phòng gửi áo khoác và một số đồ dùng không cần mang vào nhà hoặc lớp học.
- *Gán tên xấu*: đặt cho người nào đó một cái tên xấu để chế giễu.
- Tra từ điển, tìm nghĩa của các từ sau: *chấn chừ, thực sự*.

-  1. Chuyện gì xảy ra trước giờ lên lớp?
2. Thầy giáo đã làm gì để giúp I-li-cô bình tĩnh lại?
3. Theo em, I-li-cô sẽ nghĩ gì khi nghe thầy và các bạn trong lớp khen kiểu tóc của mình?
4. Thầy giáo giúp I-li-cô và San-đrô làm hoà như thế nào?
5. Em thích điều gì ở cách giải quyết của thầy giáo?

BÀI VIẾT 3



Luyện tập viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội

(Thực hành viết)

Dựa vào dàn ý mà em đã lập ở Bài 7 (trang 95 – 96), hãy viết đoạn văn nêu ý kiến của em về một hiện tượng xã hội theo đề bài mà em đã chọn.

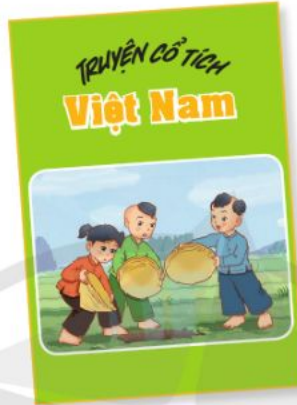
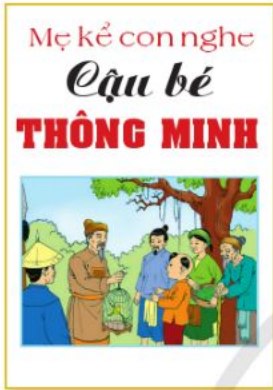
Gợi ý

- Em viết theo các ý đã nêu ở bài học trước nhưng có thể thay đổi, bổ sung một số ý nhỏ hoặc thay đổi cách sắp xếp ý cho phù hợp hơn.
- Cần nêu rõ lí do tán thành hoặc không tán thành.
- Nội dung phần thân đoạn cần có sự liên kết với câu mở đoạn và câu kết đoạn.
- Viết xong, đọc lại, sửa các lỗi về cấu tạo và nội dung đoạn văn, lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,...



Em đọc sách báo

- Giới thiệu một tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà em đã đọc về việc phân xử, giải quyết các tình huống bất đồng trong cuộc sống.



- Trao đổi về nội dung tác phẩm được giới thiệu:
 - Tác phẩm đó nói lên điều gì?
 - Theo em, chúng ta nên lựa chọn thái độ ứng xử như thế nào trước những tình huống bất đồng trong cuộc sống?

Cách trình bày, trao đổi: Thực hiện như đã hướng dẫn ở các bài học trước.



Tấm bìa các tông

Đọc hành lang phía trước hai lớp 5A và 5B có một dãy chậu hoa. Sáng nay, chẳng biết ai đó đã cài vào giữa dãy chậu một miếng bìa các tông viết dòng chữ khá to: “Cấm lớp 5A sang xem cây”. Thảo Vy đọc dòng chữ trên tấm bìa mà giật mình: “Đúng là chữ của Tiến Hưng rồi!”. Em liền gọi Tiến Hưng ra, hỏi:

– Có phải cậu viết không?

Tiến Hưng lúng túng:

– Tại lớp 5A cấm lớp mình trước chứ. Chỉ mỗi cậu mới được sang đó xem cây thôi.



– Có chuyện đó sao? – Thảo Vy ngạc nhiên. – Nhưng dù vậy, cậu cũng không nên làm thế này. Chúng mình mang hoa đến cho đẹp trường, sao lại phân biệt hoa của lớp nọ, lớp kia? Thôi, cậu đỡ tấm bìa xuống đi.

Tiến Hưng ngượng nghịu xé mảnh bìa, bỏ vào thùng rác rồi vào lớp.

Suy nghĩ một lát, Thảo Vy bước sang lớp 5A. Em là học sinh lớp 5B, nhưng lại là liên đội trưởng, được các bạn học sinh trong trường yêu mến, nể phục.

– Các bạn 5A ơi, mình có ý kiến này, mong mọi người ủng hộ...

– Thảo Vy nói đi...

Cả lớp nhao nhao cổ vũ.

– Hai lớp chúng mình đã mang đến rất nhiều hoa đẹp. Nhưng các bạn xem có nên sắp xếp lại để phối hợp màu sắc cho đẹp hơn không? Chúng mình không cần phân biệt hoa của lớp A hay lớp B mà cùng chăm sóc hoa, các bạn đồng ý không?

– Ý kiến hay quá! Nhất trí! – Cả lớp đồng thanh.

Ngay giờ ra chơi, các bạn hai lớp cùng sắp xếp lại vị trí các chậu hoa. Những bông hoa nhiều sắc màu rực rỡ, tràn ngập nắng vàng ấm áp, rung rinh trong gió xuân, trông thật đẹp mắt. Bạn nào cũng vui, không ai còn nhớ đến tấm bìa các tông ngăn giữa dãy chậu hoa nữa.

ĐÀO QUỐC VINH

☺ *Nhao nhao:* (đám đông) rộ lên, ồn ào.

- ?** 1. Tiến Hưng giải thích vì sao bạn ấy không đồng ý cho lớp 5A sang xem cây của lớp 5B?
2. Thảo Vy đã nghĩ ra cách gì để hai lớp 5A và 5B đoàn kết hơn?
3. Cách giải quyết của Thảo Vy đã đem lại kết quả thế nào?
4. Câu chuyện nói lên điều gì?



Kết từ

I. Nhận xét

Các từ in đậm dưới đây được dùng để nối những từ ngữ hoặc những câu nào với nhau?

a) Tối ấy, cụ Tào rất ngạc nhiên **vì** trăng sáng **mà** lũ trẻ không nỡ đùa **như** mọi khi, chỉ tím tím thẫm thẫm.

Theo PHẠM THỊ BÍCH HUƠNG

b) Hai lớp chúng mình đã mang đến rất nhiều hoa đẹp. **Nhưng** các bạn xem có nên sắp xếp lại **để** phối hợp màu sắc cho đẹp hơn không?

ĐÀO QUỐC VINH

II. Bài học



Kết từ là từ dùng để nối các từ ngữ hoặc các câu, nhằm thể hiện mối quan hệ giữa những từ ngữ hoặc những câu ấy. Những kết từ thường gặp là: *và, nhưng, để, của, vì, rằng,...*

III. Luyện tập

1. Hãy thay mỗi kí hiệu  dưới đây bằng một kết từ phù hợp trong các thẻ từ màu vàng:

a) Nắng vàng lan nhanh xuống chân núi  rải vội lên đồng lúa.

Theo HOÀNG HỮU BỘI

b) Căn nhà, thửa vườn này như một nơi mát mẻ  hiền lành. Ở đấy, bà lúc nào cũng sẵn sàng chờ đợi  mến yêu Thanh.

Theo THẠCH LAM

c) Tôi không trả lời mẹ  tôi muốn khóc quá.

Theo TẠ DUY ANH

và

rồi

vì

để

2. Viết một đoạn văn ngắn nêu nhận xét của em về cách ứng xử của bạn Thảo Vy trong câu chuyện *Tấm bia các tông*, trong đó có sử dụng một số kết từ. Chỉ ra kết từ trong đoạn văn của em.

Diễn kịch: Có lí có tình

- Mỗi nhóm (hoặc tổ) chuẩn bị diễn kịch theo các gợi ý sau:
 - Lựa chọn tình huống ở một trong hai bài đọc *Chuyện nhỏ trong lớp học* (trang 112 – 113) và *Tấm bia các tông* (trang 114 – 115) để diễn kịch.
 - Phân vai:
 - Bài đọc *Chuyện nhỏ trong lớp học*



- Bài đọc *Tấm bia các tông*



- Tập thoại theo lời nhân vật:
 - Các vai diễn nhớ lời thoại.
 - Người nhắc vở nhắc khẽ lời thoại nếu các vai diễn quên lời.
- Đạo diễn hướng dẫn các vai thể hiện nét mặt, cử chỉ, giọng nói phù hợp.

- Các nhóm biểu diễn.
- Bình chọn đội kịch và vai diễn có diễn xuất tốt.

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. Đọc và làm bài tập

Ai có lỗi?

Tôi đang nắn nót viết từng chữ thì Cô-rét-ti chạm khuỷu tay vào tôi, làm cho cây bút nguệch ra một đường rất xấu. Tôi nổi giận. Cô-rét-ti cười, đáp: “Mình không cố ý đâu!”.



Lẽ ra tôi phải tin cậu, nhưng cái cười của cậu làm tôi bực mình. Tôi nghĩ là cậu vừa được phần thưởng nên kiêu căng.

Lát sau, vì vẫn còn tức, tôi đẩy Cô-rét-ti một cái đến nỗi hỏng hết trang tập viết của cậu. Cậu ta giận đỏ mặt, giơ tay dọa tôi, nói: “Cậu cố ý đấy nhé!”.

Thấy thầy giáo nhìn, cậu hạ tay xuống, nhưng lại nói thêm: “Lát nữa ta gặp nhau ở cổng.”.

Con giận lắng xuống. Tôi bắt đầu thấy hối hận. Chắc là Cô-rét-ti không cố ý chạm vào khuỷu tay tôi thật. Tôi nhớ lại hôm đến nhà cậu, thấy cậu vừa học vừa chăm sóc mẹ ốm. Tôi nhìn cậu, thấy vai áo cậu sứt chỉ, chắc vì cậu đã vác củi giúp mẹ. Bỗng nhiên, tôi muốn xin lỗi Cô-rét-ti, nhưng cái câu “Mình xin lỗi cậu!” cứ tắc nghẹn trong cổ.

Tan học, tôi thấy Cô-rét-ti đi theo mình. Tôi đứng lại, rút cây thước kẻ, cầm tay. Cậu ta đi tới, tôi giơ thước lên.

– Ấy đừng! – Cô-rét-ti cười hiền hậu. – Ta lại thân nhau như trước đi!

Tôi ngạc nhiên, ngây ra một lúc, rồi ôm chầm lấy bạn. Cô-rét-ti nói:


– Chúng ta sẽ không bao giờ giận nhau nữa, phải không En-ri-cô?

– Không bao giờ! Không bao giờ! – Tôi trả lời.

Về nhà, tôi kể chuyện cho bố nghe, tưởng bố sẽ vui lòng. Nào ngờ bố mắng: “Đáng lẽ chính con phải xin lỗi bạn vì con có lỗi. Thế mà con lại giơ thước dọa đánh bạn.”.



Theo A-MI-XI (Hoàng Thiếu Sơn dịch)

-  – *Sút chỉ:* đường may ở quần áo hoặc một số đồ vật khác bị bung chỉ ra.
– *Ngây:* đờ người ra, không biết nói gì, làm gì.



1. Vì sao En-ri-cô nổi giận với Cô-rét-ti? Tìm ý đúng:

- a) Vì En-ri-cô cho rằng Cô-rét-ti vừa được phần thưởng nên kiêu căng.
- b) Vì Cô-rét-ti giơ tay dọa En-ri-cô và bảo: “Cậu cố ý đấy nhé!”.
- c) Vì Cô-rét-ti chạm khuỷu tay vào En-ri-cô, làm hỏng bài viết.
- d) Vì Cô-rét-ti đã làm hỏng bài viết của En-ri-cô mà vẫn cười.

2. Vì sao En-ri-cô không chủ động xin lỗi bạn? Tìm ý đúng:

- a) Vì En-ri-cô vẫn còn tức Cô-rét-ti.
- b) Vì En-ri-cô thiếu dũng cảm nhận lỗi.
- c) Vì En-ri-cô muốn bạn xin lỗi mình trước.
- d) Vì En-ri-cô nghĩ rằng bạn cố ý làm hỏng bài viết của mình.

3. Vì sao bố En-ri-cô mắng bạn ấy? Tìm ý đúng:

- a) Vì En-ri-cô hiểu nhầm là Cô-rét-ti kiêu căng và giận bạn.
- b) Vì En-ri-cô cố ý đẩy Cô-rét-ti, làm hỏng bài viết của bạn.
- c) Vì En-ri-cô không xin lỗi Cô-rét-ti trước, còn giơ thước dọa bạn.
- d) Vì En-ri-cô hiểu lầm câu nói của bạn: “Lát nữa ta gặp nhau ở cổng”.

4. Qua câu chuyện, em học được ở Cô-rét-ti điều gì?

5. Viết đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ của em về cách ứng xử của Cô-rét-ti và En-ri-cô.
Gạch chân các kết từ trong đoạn văn của em.

B. Tự nhận xét

1. Em đạt yêu cầu ở mức nào?

2. Em cần cố gắng thêm về mặt nào?

CHIA SẺ



Trò chơi: Gọi cho ai? Nói gì?

1. Em sẽ gọi số điện thoại nào để báo tin trong các tình huống sau?



a) Em nhìn thấy một đám khói bốc lên ở toà nhà đối diện.



c) Em thấy một chiếc cặp trên hè phố.



b) Em nhìn thấy một cụ già mệt lả, ngất xỉu bên đường.

2. Em sẽ nói gì với người nghe điện thoại trong mỗi tình huống trên?

BÀI ĐỌC 1



32 phút giành sự sống

17 giờ ngày 20-7, điện thoại của đơn vị cảnh sát phòng cháy, chữa cháy réo vang: “Ngõ 581 có cháu bé bị kẹt ở khe tường.”. Lập tức, hai xe chuyên dụng màu đỏ nối đuôi nhau lên đường.

17 giờ 31 phút, xe đến nơi. Các chiến sĩ hối hả đi vào con ngõ nhỏ. Một bé trai hơn 10 tuổi đang bị kẹt ở một khe tường rộng 20 xăng-ti-mét giữa hai căn nhà. Cháu bé kẹt ở đó đã hơn một ngày, dầm đủ ba trận mưa, lúc đó người nhà mới tìm thấy.

Các chiến sĩ xem xét hai căn nhà rồi quyết định phương án đục tường. Trong tiếng giật chới tai của máy khoan cắt, người nhà cháu bé không giấu nổi vẻ lo lắng, bồn chồn. Mỗi mảnh vữa, gạch rơi ra đều được các chiến sĩ đỡ gọn trong lòng bàn tay để không làm tổn thương cháu bé.


17 giờ 49 phút, một mảng tường được mở, cánh tay cháu bé lộ ra. Hai người lính cẩn trọng lựa vị trí mũi khoan như bác sĩ làm phẫu thuật, mồ hôi ướt đầm lưng áo.



Đúng 18 giờ 3 phút, viên gạch cuối cùng rơi xuống. Một chiến sĩ luồn tay qua khe tường hẹp, đỡ lấy đầu cháu bé. Ba chiến sĩ khác đỡ phần hông, tay và hai chân của cháu, nhích từng chút một. Cháu bé được cứu thoát trong tiếng khóc oà của người thân. Một chiến sĩ xốc cháu lên lưng, chạy ra xe cứu thương. Người lính áo xanh nghe thấy câu nói đầu tiên của cháu: “Cháu khát! Cháu đói!”.

Sau 32 phút nghẹt thở, các chiến sĩ đã cứu được bé trai, trả lại cho bé nụ cười ấm áp, đem niềm vui, niềm tin yêu đến cho mọi người.

Theo THANH LAM

-  – *Chuyên dụng*: dùng riêng cho những việc, những mục đích nhất định.
- *Phương án*: dự kiến về cách thức, trình tự tiến hành công việc trong điều kiện, hoàn cảnh nào đó.
- *Cẩn trọng*: do coi trọng mà có ý thức cẩn thận với việc gì đó.
- *Phẫu thuật*: mổ xẻ để chữa bệnh.

- ?** 1. Vì sao các chiến sĩ cảnh sát phòng cháy, chữa cháy phải khẩn cấp lên đường?
 2. Em nhỏ bị nạn đang ở trong tình huống như thế nào?
 3. Các chiến sĩ đã hành động khẩn trương và cẩn trọng như thế nào để cứu em nhỏ?
 4. Điều gì trong cách tường thuật của tác giả khiến em hồi hộp theo dõi sự việc?
 5. Bài đọc gợi cho em suy nghĩ gì về các chiến sĩ cảnh sát phòng cháy, chữa cháy?

TU ĐỌC SÁCH BÁO



1. Tìm đọc thêm ở nhà:

- 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ) về an ninh, trật tự, an toàn xã hội.
- 1 bài văn (hoặc bài báo) miêu tả hoặc cung cấp thông tin về các nội dung trên.

2. Viết vào phiếu đọc sách:

Tên bài đọc, tác giả bài đọc và tình cảm, cảm xúc của em về bài đọc (hoặc sự việc, nhân vật, hình ảnh, câu văn, câu thơ trong bài đọc).

3. Chuẩn bị nội dung để giới thiệu bài em đã đọc cho các bạn trong lớp.

BÀI VIẾT 1



Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc

(Ôn tập)

1. Chọn 1 trong 2 đề sau:

- a) Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của em về sự việc trong bài đọc *Người chăn dê và hàng xóm* (trang 108 – 109).
- b) Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của em về sự việc trong bài đọc *Chuyện nhỏ trong lớp học* (trang 112 – 113).

Gợi ý

- Em sẽ giới thiệu sự việc như thế nào ở câu mở đoạn?
- Ở phần thân đoạn, em sẽ bày tỏ tình cảm, cảm xúc của mình về những chi tiết, hình ảnh nổi bật nào?
- Câu kết đoạn sẽ khẳng định lại tình cảm, cảm xúc của em hay sẽ liên hệ với thực tế?

2. Bình chọn những đoạn văn hay.



Vì cuộc sống yên bình

Chọn 1 trong 2 đề sau:

1. Trao đổi về một câu chuyện (hoặc bài thơ) đã học, đã đọc hoặc được nghe kể về các cô chú công an (cảnh sát).

M Câu chuyện trong bài đọc *32 phút giành sự sống*.

2. Trao đổi về một việc mà em (hoặc bạn em) đã làm nhằm đảm bảo an toàn cho bản thân hoặc những người xung quanh.

M Gặp một em bé bị lạc trong siêu thị, bạn em dẫn em bé đến gặp bác bảo vệ để nhờ giúp đỡ.



Cách trình bày, trao đổi: Thực hiện như đã hướng dẫn ở các bài học trước.



Chú công an

Vầng trăng trên trời vằng vặc
Soi đường tuần tra đêm nay
Những vì sao lấp lánh bay
Tinh nghịch đu vai các chú.

Nhà nhà chìm vào giấc ngủ
Hoa cau dịu tỏa hương lành
Các chú thức cùng đom đóm
Qua đêm dài tới bình minh.



Ai vắng nhà quên khoá cửa
Chú nhắc giữ gìn an ninh
Xóm nào xảy ra tranh cãi
Chú đến hoà giải phân minh.

Những hộ neo đơn, nghèo khó
Chú luôn thăm hỏi ân cần
Thanh niên có anh ngỗ ngược
Chú gặp, khuyên răn tận tình.

Cảnh phục tươi như sắc nắng
Quân hàm thăm đỏ màu hoa
Ai cũng cảm ơn các chú
Giữ bình yên cho mọi nhà.

PHẠM VĂN ANH



- ☺ – *Tuần tra*: đi để quan sát tình hình nhằm giữ gìn trật tự, an ninh.
 - *Phân minh*: rõ ràng, rành mạch.
 - *Neo đơn*: (gia đình) rất ít người có khả năng lao động, không biết dựa vào ai.
 - *Cảnh phục*: đồng phục của công an (cảnh sát).
 - *Quân hàm*: phù hiệu thể hiện cấp bậc trong quân đội hoặc công an.
- ❓ 1. Hình ảnh các chú công an tuần tra ban đêm đẹp và cảm động như thế nào?
2. Những việc làm của chú công an ở khổ thơ 3 và 4 thể hiện điều gì?
3. Các hình ảnh so sánh trong khổ thơ cuối thể hiện tình cảm gì của người dân đối với các chú công an?
4. Nêu tình cảm, cảm xúc của em về bài thơ.



Kết từ

(Tiếp theo)

I. Nhận xét

Các từ in đậm trong những câu sau có tác dụng gì? Các từ này có gì khác với những kết từ mà em đã học ở bài trước?

a) **Nếu** chúng ta chịu khó để ý **thì** sẽ nhận ra mùa nào cũng có hoa nở chứ không chỉ mùa xuân.

TÔ HOÀI

b) **Tuy** bốn mùa đều phủ lên mình một màu xanh **nhưng** mỗi mùa Hạ Long lại có những nét riêng biệt, hấp dẫn lòng người.

Theo THI SẢNH

c) Tiếng cười **không chỉ** đem lại niềm vui cho con người **mà còn** là một liều thuốc trường sinh.

MINH KHÔI

d) **Vi** muốn có cuộc sống yên tĩnh, gần với thiên nhiên hơn, **nên** ông bà tôi đã rời thành phố về quê.

HẠNH NHI

II. Bài học

Các từ ngữ trong câu có thể được nối với nhau bằng một cặp kết từ.

Các cặp kết từ thường gặp là:

- Vì... nên...; do... nên...; nhờ... mà...
- Nếu... thì...; hễ... thì (là)...
- Tuy... nhưng...; mặc dù... nhưng...
- Không những... mà còn...; không chỉ... mà còn...

III. Luyện tập

1. Tìm kết từ phù hợp để thay kí hiệu ✿ trong mỗi câu sau:

hễ... là...

không chỉ... mà còn...

nhờ... mà...

a) Cao Bá Quát ✿ viết chữ đẹp ✿ nổi tiếng về tài văn thơ.

Theo TRƯƠNG CHÍNH – ĐỖ LÊ CHẨN

b) ✿ phục hồi rừng ngập mặn ✿ ở nhiều địa phương, môi trường đã có những thay đổi rất nhanh chóng.

PHAN NGUYỄN HỒNG

c) ✿ có con bọ xít nào ✿ chú cháu bé Trang lại bắt cho gà ăn, kéo bọ xít cắn đau cây.

PHONG THU

2. Viết một đoạn văn ngắn về các chiến sĩ công an trong một bài đọc em đã học; trong đoạn văn có ít nhất một câu sử dụng cặp kết từ. Chỉ ra cặp kết từ ấy.



Viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội (Ôn tập)

1. Chọn 1 trong 2 đề sau:

- Viết đoạn văn nêu ý kiến của em về việc một số học sinh chạy qua đường khi đèn giao thông chưa bật tín hiệu màu xanh.
- Viết đoạn văn nêu ý kiến của em về việc học sinh tham gia các hoạt động thiện nguyện giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.

Gợi ý

- Ý kiến của em như thế nào (đồng tình hay không đồng tình)?
- Lí do đồng tình (hay không đồng tình) của em là gì?
- Em sẽ khẳng định lại điều gì ở câu kết đoạn?

2. Bình chọn những đoạn văn hay.



10 quy tắc an toàn khi ở nhà một mình



1. Không chạy nhảy, leo trèo nguy hiểm.



2. Không nói chuyện với người lạ, không để người lạ vào nhà.



3. Không tò mò nghịch, tự sửa chữa các thiết bị điện.



4. Không trêu chọc, dọa dẫm vật nuôi trong nhà (nếu có).



5. Không tự ý ra khỏi nhà (trừ trường hợp đặc biệt).



6. Cần cẩn thận khi phải sử dụng những vật sắc nhọn (dao, kéo,...).

7. Cần cẩn thận khi phải sử dụng những đồ dùng có thể gây cháy nổ (bếp than, bếp ga, nồi cơm điện, lò vi sóng,...).



8. Cần biết sơ cứu đúng cách khi bị trầy xước da, bị chảy máu hay bỏng nhẹ.



9. Cần hoà thuận và luôn ở bên cạnh em nhỏ (nếu có em ở nhà cùng).



10. Cần tìm cách báo tin cho cha mẹ hoặc người thân khi xảy ra bất kì sự cố nào.

Theo THU HÃ

- ! – *Quy tắc*: quy định cần tuân theo trong hoạt động chung hoặc trong công việc.
- *Thiết bị điện*: máy móc hoạt động bằng điện hoặc công cụ để đấu nối, điều khiển hoạt động của lưới điện (công tắc, ổ cắm, dây điện,...).
- *Sự cố*: việc bất thường và không hay xảy ra.
- Tra từ điển để tìm hiểu cách phòng tránh tai nạn, thương tích.

- ? 1. Để đảm bảo an toàn khi ở nhà một mình, em không được làm những việc gì?
2. Những việc gì em cần làm để đảm bảo an toàn khi ở nhà một mình?
3. Em đã thực hiện được những điều nào trong 10 quy tắc trên?
4. Có những điều nào em chưa thực hiện được? Vì sao?
5. Các bức tranh minh hoạ trong bài có tác dụng gì?



Trả bài viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội

1. Nghe cô giáo (thầy giáo) nhận xét chung về bài viết của cả lớp.
2. Tham gia sửa bài cùng cả lớp: sửa các lỗi chung về cấu tạo và nội dung bài viết, lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,...

Lưu ý các lỗi thường gặp khi viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội:

a) Lỗi về cấu tạo

- Đoạn văn chưa có đủ các phần (mở đoạn hoặc thân đoạn, kết đoạn).
- Các câu trong đoạn văn không được sắp xếp theo trình tự hợp lí.

b) Lỗi về nội dung

- Câu chủ đề không nêu hiện tượng cần trao đổi, ý kiến tán thành hoặc không tán thành của em.
- Không giải thích vì sao em tán thành hoặc không tán thành mà chỉ kể lại hiện tượng.
- Nội dung một số câu trong đoạn văn không phù hợp với chủ đề.
- Có những lí do không thuyết phục.

3. Tự sửa đoạn văn của mình.
4. Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi.



Em đọc sách báo

1. Giới thiệu một tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo) mà em đã đọc về việc bảo vệ trật tự, an ninh, an toàn trong cuộc sống.

Gợi ý

- *Chú bé có tài mở khoá* (Nguyễn Quang Thân)
- *Chú công an đường phố* (Nguyễn Thị Bích Nga)
- *Bách khoa thư an toàn cho lứa tuổi thiếu niên, nhi đồng* (Nguyễn Thị Vi Khanh)
- *Cẩm nang phòng tránh tai nạn, thương tích* (Nguyễn Hương Linh, Dương Thuý Ly)

2. Trao đổi về nội dung tác phẩm được giới thiệu:

a) Tác phẩm đó nói lên điều gì?

b) Theo em, mỗi người phải làm gì để cuộc sống được an toàn, bình yên?

Cách trình bày, trao đổi: Thực hiện như đã hướng dẫn ở các bài học trước.

BÀI ĐỌC 4



Cao Bằng

(Trích)

Cao Bằng, rõ thật cao!
Rồi dẫn bằng bằng xuống
Đầu tiên là mạn ngọt
Đón mời ta dịu dàng.

Rồi đến chị rất thương
Rồi đến em rất thảo
Ông lạnh như hạt gạo
Bà hiền như suối trong.

Còn núi non Cao Bằng
Đo làm sao cho hết
Như lòng yêu đất nước
Sâu sắc người Cao Bằng.


Đã dâng đến tận cùng
Hết tầm cao Tổ quốc
Lại lặng thầm trong suốt
Như suối khuất rì rào.

Bạn ơi có thấy đâu
Cao Bằng xa xa ấy
Vì ta mà giữ lấy
Một dải dài biên cương.

TRÚC THÔNG



 *Cao Bằng*: tỉnh miền núi ở vùng Đông Bắc nước ta, giáp với Trung Quốc.

-  1. Những hình ảnh nào nói lên vẻ đẹp chất phác, hiền hậu của người dân Cao Bằng?
2. Tác giả mượn hình ảnh *núi* và *sười* để thể hiện cảm nhận gì về lòng yêu nước của người dân Cao Bằng?
3. Qua khổ thơ cuối, tác giả muốn nói lên điều gì?
4. Em có cảm nghĩ gì về ý nghĩa của những hình ảnh thiên nhiên trong bài thơ?
- Học thuộc lòng bài thơ.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU





Mở rộng vốn từ: An ninh, an toàn


1. Tìm nghĩa ở bên B phù hợp với mỗi từ ở bên A:

A	B
a) An ninh	1) tình trạng ổn định, có tổ chức, có kỉ luật
b) An toàn	2) ổn định, bình yên trong trật tự xã hội
c) Trật tự	3) yên ổn, tránh được tai nạn, thiệt hại

2. Xếp các từ có chứa tiếng **an** thành hai nhóm:

*an nhàn, bình an, an toàn, an bài, an tâm,
an ủi, an dưỡng, an ninh*

- a) *an* có nghĩa là yên ổn, ổn định.  *an nhàn*
b) *an* có nghĩa là làm cho yên ổn, ổn định.  *an ủi*
3. Tìm từ thích hợp ghép vào trước hoặc sau các từ *an ninh, an toàn*.

 – *giữ vững an ninh*
– *an toàn giao thông*

4. Viết một đoạn văn ngắn nêu ý kiến của em về hiện tượng một số bạn chơi bóng đá trên đường giao thông.



Chung tay vì cuộc sống yên bình

Chọn 1 trong 2 đề sau:

1. Viết đoạn văn kể lại một việc em (hoặc các bạn) đã làm để góp phần bảo vệ cuộc sống yên bình nơi em ở. Minh họa bằng tranh em vẽ (hoặc tranh ảnh sưu tầm).

Gợi ý



2. Viết đoạn văn kể lại hành động của một cô (chú) công an giúp đỡ người dân (hoặc bảo vệ an ninh, trật tự) mà em được chứng kiến (hoặc nghe kể). Minh họa bằng tranh em vẽ (hoặc tranh ảnh sưu tầm).

Gợi ý



Cô công an điều khiển giao thông.



Các chú công an làm nhiệm vụ chữa cháy.



Chú công an sửa xe đạp giúp cháu bé.

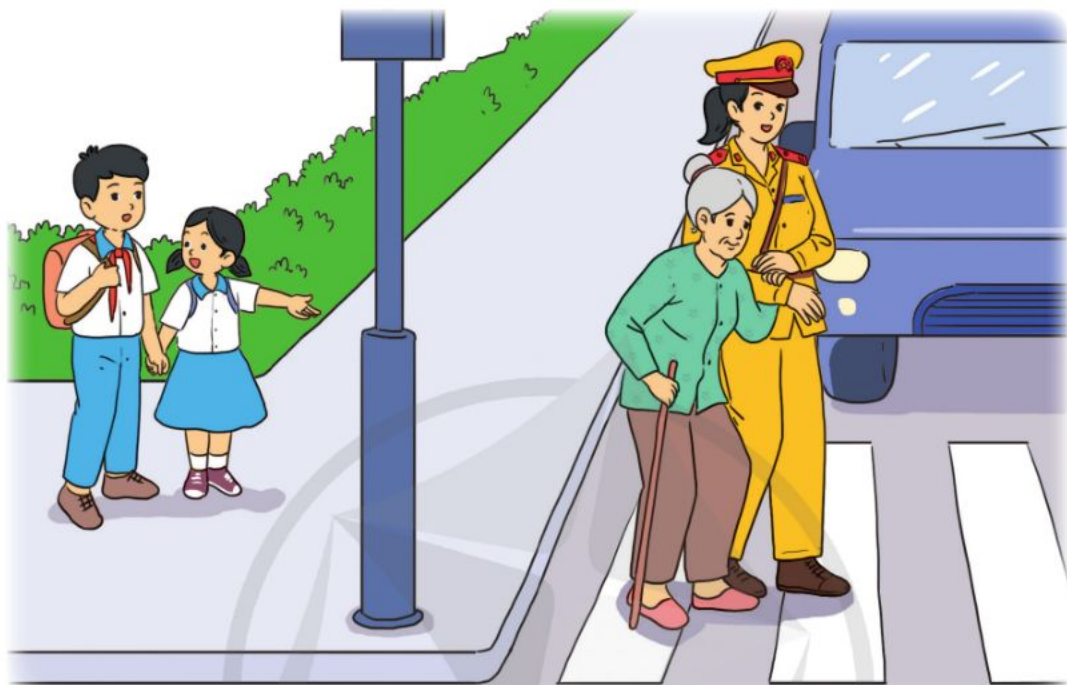


Cô công an giúp ông cụ sang đường.



A. Đọc và làm bài tập

Sang đường



Tan học, Thắng đón em Quỳnh ở cửa lớp 1C. Hai anh em đi bộ dọc vỉa hè, đến ngã tư thì dừng lại. Thắng nhìn thấy một bà cụ tóc bạc phơ, một tay chống gậy, một tay bám chặt cô cảnh sát giao thông, chậm rãi bước từng bước sang đường.

Mãi nhìn cô công an dắt bà cụ, Thắng không để ý tín hiệu đèn giao thông đã chuyển màu vàng, nên cứ thế nắm tay Quỳnh qua đường. Đến giữa ngã tư, thấy đèn vàng nhấp nháy, đèn đỏ bật lên, Thắng hốt hoảng kéo tay em chạy ù sang bên kia đường. Quỳnh tuột tay anh, sợ quá, khóc toáng lên. Nhưng lúc ấy, dòng xe đã tấp nập nối đuôi nhau đến giữa ngã tư rồi. Thắng không thể chạy lại đón Quỳnh. Em toát hết cả mồ hôi vì vừa sợ vừa ân hận khi bỏ lại em gái một mình. Em đang lo lắng không biết làm cách nào thì cô công an đã rảo bước, vượt qua dòng xe cộ nườm nượp, tiến đến chỗ Quỳnh. Cô khẽ cúi xuống nói nhỏ điều gì, rồi dắt Quỳnh sang đường. Quỳnh chạy lại, ôm chầm lấy anh, meo meo:

- Em bắt đền anh!
- Anh xin lỗi Quỳnh nhé! Tại anh, lỗi tại anh...

Cô công an có khuôn mặt trái xoan và đôi mắt hiền như mắt của mẹ tiến lại bên Thắng và Quỳnh, nhẹ nhàng bảo:

– Các con nhớ là khi đi qua ngã tư, không được vượt đèn vàng, không được vượt đèn đỏ nhé! Nguy hiểm lắm! Nhớ lời cô dặn chưa nào?

Cô xoa đầu Thắng, âu yếm nói:

– Từ nay, dù vội đến đâu, con cũng không được buông tay em khi sang đường nhé!

Thắng lí nhí cảm ơn cô. Hai anh em nhìn theo cô công an trong nắng đỏ chiều hè, đang trở lại ngã tư đường để điều khiển giao thông, giúp người và xe đi lại thông suốt, an toàn.

THUẦN KHANG



1. Cô công an trong câu chuyện trên đã làm những gì để giúp đỡ người dân và đảm bảo an toàn giao thông? Tìm các ý đúng:
 - a) Cô đón em Quỳnh ở cửa lớp 1C.
 - b) Cô giúp đỡ cụ già và em nhỏ sang đường.
 - c) Cô dặn dò hai anh em Thắng về cách sang đường an toàn.
 - d) Cô điều khiển giao thông, giúp người và xe đi lại thông suốt, an toàn.
2. Sau sự việc xảy ra với hai anh em, Thắng nên rút ra bài học gì? Tìm các ý đúng:
 - a) Khi sang đường, nên tập trung chú ý tín hiệu đèn giao thông.
 - b) Khi sang đường, không được vượt đèn đỏ, đèn vàng.
 - c) Khi dắt em, không được buông tay em giữa đường.
 - d) Khi sang đường, cần chậm rãi bước từng bước.
3. Câu cuối bài đọc nói lên điều gì? Tìm các ý đúng:
 - a) Thể hiện tình cảm quý mến của hai anh em Thắng với cô công an.
 - b) Nói lên sự tận tụy, luôn hết lòng với công việc của cô công an.
 - c) Thể hiện tình cảm của cô công an với hai anh em Thắng.
 - d) Khắc hoạ hình ảnh đẹp của cô công an giao thông.
4. Tìm kết từ trong các câu sau:
 - a) Cô công an có khuôn mặt trái xoan và đôi mắt hiền như mắt của mẹ tiến lại bên Thắng và Quỳnh.
 - b) Cô xoa đầu Thắng, âu yếm nói: "Từ nay, dù vội đến đâu, con cũng không được buông tay em khi sang đường nhé!".
5. Em hãy tưởng tượng và viết một đoạn văn ngắn tả ngoại hình của cô công an trong câu chuyện trên.

B. Tự nhận xét

1. Em đạt yêu cầu ở mức nào?
2. Em cần cố gắng thêm về mặt nào?

Tiết 1

A. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

Mỗi học sinh đọc diễn cảm một đoạn văn, đoạn thơ khoảng 95 tiếng hoặc đọc thuộc lòng một đoạn thơ (bài thơ) đã học.

B. Đọc và làm bài tập

Em tôi

Tôi chưa thấy đứa trẻ nào nghịch như bé Dũng, em tôi. Tôi làm gì, nó cũng học theo rồi phá đám. Bé loắt choắt mà chơi trò gì, nó cũng đòi thắng. Đã thế, cái gì nó cũng đòi phần hơn. Nhưng mấy chuyện đó, tôi chỉ thấy ngộ nghĩnh và càng làm cho em đáng yêu trong mắt tôi hơn. Tôi là anh mà.

Chiều qua, mẹ tôi mua về cho hai anh em hai chú gà. Dũng xí ngay con gà thấp tè, đủ lông đuôi, lông cánh. Còn tôi thì được con gà cổ trụ lông cổ.

Sáng nay, tôi ra bờ ao làng bắt châu chấu cho gà ăn. Dũng cũng đòi theo. Nhưng Dũng bé thế thì làm được gì. Rốt cuộc, tôi phải cho hai con gà ăn chung. Không ngờ, gà của Dũng mổ nhanh như chớp, tranh hết cả phần của con gà cổ. Thế mà Dũng còn vỗ tay, reo hò. Tôi bảo:
– Chiều nay, anh đi học. Ở nhà, em phải cho cả hai con cùng ăn đấy!

Ý tôi là dặn Dũng cho gà ăn ngô thôi.



Thế mà ở nhà, Dũng lại trốn mẹ đi vô châu chấu, bị trượt chân rơi xuống ao, may mà có người cứu được. Về nhà, tôi mới biết tin, hối hoảng chạy đến trạm y tế. May quá, Dũng đã khoẻ, đang nằm chờ mẹ đi làm thủ tục xuất viện.

Vừa thấy tôi, Dũng đã phân nản:

– Em... em... chẳng bắt được con châu chấu nào cả...

Tôi bóc một quả quýt đưa cho Dũng. Em lắc đầu rồi liếc nhìn quả, bánh trên chiếc bàn nhỏ:

– Cho anh cả đấy.

Ồi, bữa nay Dũng thảo thế! Vừa thương em vừa ân hận, tôi dặn nó:

– Từ nay, em không được ra bờ ao một mình nhé! Nguy hiểm lắm... Anh sẽ xin mẹ cho em tập bơi cùng anh...

– Thật hả anh?

Dũng hỏi mà như reo. Hai mắt nó bỗng sáng lên, nhìn tôi mãi...

THÁI CHÍ THANH



– Gà cổ: gà to, trụi lông, dáng ngờ nghệch.

– Thủ tục: những việc phải làm theo trình tự nhất định để giải quyết công việc.

– Xuất viện: ra khỏi bệnh viện (hoặc trạm y tế) sau một thời gian điều trị.



1. Vì sao Dũng gặp tai nạn?

2. Tình yêu thương của nhân vật "tôi" dành cho em được thể hiện qua những chi tiết nào?

3. Câu chuyện nhắc nhở em điều gì về việc bảo vệ an toàn cho bản thân và em nhỏ?

Tiết 2

A. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

B. Luyện viết (Ôn tập kĩ năng viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học)

1. Viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật mà em thích trong những câu chuyện em đã học ở học kì I.

Gợi ý

a) Một số câu chuyện em đã học

– Có nhân vật là thiếu nhi: *Tôi học chữ, Rất nhiều Mặt Trăng, Lớp trưởng lớp tôi, Làm thủ công, Tấm bia các tông, Ai có lỗi?...*

– Có nhân vật là người lớn: *Sự tích dưa hấu, Hoàng tử học nghề, Cây phượng xóm Đông, Mổ Côi xử kiện, Người chăn dê và hàng xóm,...*

b) Cách giới thiệu

- Đoạn văn giới thiệu cần có mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn.
- Cần nêu được những đặc điểm nổi bật của nhân vật và thể hiện được tình cảm của em với nhân vật đó.
- Viết xong, cần đọc lại, sửa các lỗi về cấu tạo và nội dung đoạn văn, lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,...

2. Giới thiệu và bình chọn đoạn văn hay.

Tiết 3

A. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

B. Luyện từ và câu (Ôn tập về đại từ)

1. Tìm cho mỗi nhóm đại từ dưới đây một ví dụ minh họa:

Nhóm đại từ	Ví dụ
a) Đại từ xưng hô	✿ ✿ ✿ ✿ ✿ ✿
b) Đại từ nghi vấn	✿ ✿ ✿ ✿ ✿ ✿
c) Đại từ thay thế	✿ ✿ ✿ ✿ ✿ ✿

2. Dưới đây là một số danh từ thường được dùng để xưng hô. Xếp các từ ấy vào nhóm phù hợp:

The illustration shows several yellow leaves of different shapes, each with a name written on it. The names are: chú, cô (cô giáo), anh, cháu, thầy (thầy giáo), ông, bác sĩ, dì, giám đốc, and em. Below the leaves are two green bowls. The left bowl is labeled 'Chỉ quan hệ thân thuộc' and the right bowl is labeled 'Chỉ một số chức vụ, nghề nghiệp'.

Tiết 4

A. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

B. Luyện viết (Ôn tập kĩ năng viết bài văn tả người)

- Viết một đoạn của bài văn tả người theo 1 trong 2 đề sau:
 - Tả hoạt động của một cô (chú) công an mà em quý mến.
 - Tả ngoại hình của một người thân trong gia đình.

Gợi ý

- Tìm và sắp xếp ý cho đoạn văn
 - Em sẽ tập trung miêu tả những hoạt động (hoặc đặc điểm) nào?
 - Em miêu tả các hoạt động (hoặc đặc điểm) đó theo trình tự nào?
- Cách viết
 - Đoạn văn cần có mở đoạn, thân đoạn và có thể có kết đoạn.
 - Cần nêu được những hoạt động (hoặc đặc điểm) nổi bật của người được tả và thể hiện được tình cảm của em với người đó.
 - Chú ý chọn từ ngữ phù hợp và sử dụng hình ảnh so sánh khi miêu tả.
 - Viết xong, cần đọc lại, sửa các lỗi về cấu tạo và nội dung đoạn văn, lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,...

- Giới thiệu và bình chọn đoạn văn hay.

Tiết 5

A. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

B. Luyện từ và câu (Ôn tập về kết từ)

- Tìm kết từ trong các đoạn văn, khổ thơ sau:

a) Hoa mai trở từng chùm thưa thớt, không đơm đặng như hoa đào. Nhưng cành mai uốn chuyển hơn cành đào.

Theo sách *Mùa xuân và phong tục Việt Nam*

b) Chim, mây, nước và hoa đều cho rằng tiếng hát kì diệu của hoạ mi đã làm cho tất cả bừng tỉnh giấc.

VÔ QUẢNG



c) Nếu hoa có ở trời cao
Thì bầy ong cũng mang vào mật thơm.
NGUYỄN ĐỨC MẬU



d) Chấm lên mặt lá li ti
Ô hay, mưa bụi nói gì với cây?
Mà cành nảy lộc rồi đây
Cây thay áo mới xanh đầy sắc xuân.
NGUYỄN VĂN THẮNG

2. Đặt một câu nói về thời tiết hôm nay ở địa phương em, trong đó có ít nhất một kết từ. Chỉ ra kết từ đó.

Tiết 6

(Bài luyện tập đọc hiểu)

Ông Nguyễn Khoa Đăng



Nguyễn Khoa Đăng là một vị quan có tài xét xử và trị an, được dân mến phục. Một lần, ở chợ nọ, có người bán dầu bị mất tiền. Bác bán dầu nghi ngờ một

người đàn ông lấy cắp, nhưng người này ra sức chối cãi. Hai bên không ai chịu ai, bèn dắt nhau lên công đường. Nguyễn Khoa Đăng hỏi người đàn ông:

– Nhà ngươi có mang theo tiền không?

Người ấy đáp:

– Có ạ, nhưng đây là tiền của tôi.


– Cứ đưa đây. Của ai rồi sẽ rõ.

Quan sai người múc một chậu nước, bảo người ấy bỏ tiền vào chậu. Một lúc sau, trong chậu nước có váng dầu nổi lên. Người đàn ông đành nhận tội.

Bấy giờ, trong nước có truông Nhà Hồ là nơi thường xảy ra nạn cướp. Triều đình cử Nguyễn Khoa Đăng đi dẹp nạn cướp ấy. Nguyễn Khoa Đăng sai chế một loại hòm gỗ to, có khoá bên trong. Ông kén một số võ sĩ đem theo vũ khí ngồi vào hòm, rồi sai quân lính mặc quần áo dân thường khiêng những hòm ấy qua truông. Ông lại cho người đánh tiếng có một vị quan lớn sắp đi qua truông, mang theo nhiều của cải quý. Bọn cướp rình lúc đoàn người đi qua cửa truông thì cướp, rồi hí hửng khiêng những hòm nặng ấy về tận sào huyệt. Bỗng những cái hòm bật mở toang, các võ sĩ bất ngờ xông ra đánh. Cùng lúc đó, phục binh của triều đình từ ngoài ùn ùn kéo vào đông như kiến, bọn cướp đành chấp tay xin tha mạng.

Bọn cướp ấy, Nguyễn Khoa Đăng đưa đi khai khẩn đất hoang ở biên giới. Ông lại cho dân đến lập làng xóm ở dọc hai bên truông, khiến vùng núi rừng vắng vẻ trở thành những xóm làng dân cư đông đúc, bình yên.

Theo NGUYỄN ĐỒNG CHI

 – *Nguyễn Khoa Đăng* (1691 – 1725): một vị quan dưới thời chúa Nguyễn Phúc Chu, nổi tiếng công bằng, sáng suốt, được ví như Bao Công của Đại Việt.

– *Trị an*: giữ gìn an ninh, trật tự xã hội.

– *Váng*: lớp mỏng kết lại trên bề mặt của một chất lỏng.

– *Truông Nhà Hồ*: vùng rừng rậm trước đây ở phía bắc huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

– *Phục binh*: binh lính nấp kín ở một chỗ để bất ngờ tấn công đối phương.

– *Khai khẩn*: làm cho đất hoang thành đất trồng trọt.



1. Trong vụ kiện của người bán dầu, vì sao ông Nguyễn Khoa Đăng cho thả tiền vào chậu nước để tìm ra sự thật? Tìm ý đúng:
 - a) Vì nếu là tiền của người bán dầu thì tiền dính dầu, sẽ chìm xuống nước.
 - b) Vì nếu là tiền của người bán dầu thì tiền dính dầu, váng dầu sẽ nổi lên.
 - c) Vì nếu là tiền lấy cắp thì người lấy cắp sẽ không chịu thả xuống nước.
 - d) Vì nếu là tiền lấy cắp thì tiền không bị dính dầu, sẽ nổi lên mặt nước.
2. Sự việc bắt cướp nói lên điều gì về ông Nguyễn Khoa Đăng? Tìm các ý đúng:
 - a) Ông Nguyễn Khoa Đăng là một vị quan rất mưu trí.
 - b) Ông Nguyễn Khoa Đăng là một vị quan rất liêm khiết.
 - c) Ông Nguyễn Khoa Đăng có tài xét xử những vụ án rất phức tạp.
 - d) Ông Nguyễn Khoa Đăng có công bảo vệ cuộc sống yên bình cho dân.
3. Theo em, việc ông Nguyễn Khoa Đăng đưa dân về sinh sống ở trường Nhà Hồ có ý nghĩa như thế nào? Tìm các ý đúng:
 - a) Biến những vùng đất hoang ở biên giới thành vùng đất được khai khẩn.
 - b) Biến vùng rừng núi vắng vẻ thành xóm làng dân cư đông đúc, bình yên.
 - c) Biến vùng đó trở thành nơi dân cư đông đúc để cùng nhau giữ gìn an ninh.
 - d) Biến vùng đó trở thành nơi dân cư đông đúc để nạn cướp không thể tái diễn.
4. Mỗi sự việc được kể trong bài đọc nói lên điều gì về ông Nguyễn Khoa Đăng?
5. Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về ông Nguyễn Khoa Đăng.

Tiết 7

(Bài luyện tập viết)

Chọn 1 trong 2 đề sau:

1. Viết bài văn tả bác bảo vệ (hoặc cô chú lao công, cô thủ thư,...) của trường em.
2. Viết đoạn văn nêu ý kiến của em về việc học sinh cần kính trọng, biết ơn người lao động.

BẢNG TRA CÚU TỪ NGỮ

Từ ngữ	Trang
B	
Bộ phận chú thích, giải thích	27, 32, 33,...
C	
Cặp kết từ	125
Chủ đề	13, 97, 98,...
D	
Danh từ	100, 103,...
Dấu gạch ngang	26, 27, 32,...
Đ	
Đại từ	94, 95,...
Đại từ nghi vấn	94, 110,...
Đại từ thay thế	94, 110,...
Đại từ xưng hô	94, 100,...
Đoạn văn	7, 8, 11,...
Đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học	7, 8, 12,...
Đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội	91, 92, 95,...
Đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc	78, 79, 82,...
K	
Kết bài	22, 23, 45,...

Từ ngữ	Trang
Kết bài không mở rộng	45, 88
Kết bài mở rộng	45, 88
Kết từ	116, 119,...
M	
Mở bài	22, 23, 42,...
Mở bài gián tiếp	43, 88
Mở bài trực tiếp	43, 88
Mở rộng vốn từ	41, 130
N	
Nghĩa chuyển	58, 64, 67,...
Nghĩa gốc	58, 64, 71
Q	
Quy tắc viết tên riêng nước ngoài	47
S	
Sơ đồ tư duy	12, 38
T	
Tả người	21, 22, 23,...
Thành ngữ	19, 82, 89
Thân bài	22, 23, 70
Tục ngữ	19, 39, 52,...
Từ đa nghĩa	57, 58, 64,...
Từ đồng nghĩa	11, 15, 16,...
Tra từ điển	29, 41, 44,...

BẢNG TRA CỨU TÊN RIÊNG NƯỚC NGOÀI

Tên phiên âm	Tên gốc hoặc tên tiếng Anh	Trang
A-mi-xi	Edmondo de Amicis	32, 118
A-mô-na-svi-li	Amonashvili	31, 113
Ác-boa	Arbois	47
Ba Lan	Polska, Poland	48
Bang Chong Hoa	Bang Jeong-hwa	45
Bơ-na-đét Kiu-xốt	Bernadette Cuxart	85
Cam-pu chia	Campuchea, Cambodia	86
Chang Hê Ky-ong	Jang Hye-gyeng	45
Cô-rét-ti	Coretti	117, 118, 119
Đi-tô	Dito	30, 32
Đô-mi-ních Bóc	Dominique Burg	84
Đỗ Phủ	Du Fu, Tu Fu	47
En-ri-cô	Enrico	118, 119
Ê-lê-na	Elena	30, 31, 32
Giô-ba	Zorba	7, 12
Giô-dép	Joseph	47
Giơ-gin-na Xi-ga-ra	Georgina Segarra	85
Giu-ri-cô	Juriko	30, 31, 32
Hi-rô-nô-ri Na-ka-ga-oa	Nakagawa Hironori	98
I-li-cô	Iliko	112, 113, 117
I-ran	Iran	84
Ka-ga-oa Y-ô-si-kô	Kagawa Yoshiko	62
Lu-i Pa-xơ	Louis Pasteur	47
Luân Đôn	London	47

Lý Bạch	Li Bai, Li Bo	47
Ngô Thừa Ân	Wu Cheng-en	47
Nhật Bản	Japan	47, 48
Nich Vôi-chếch	Nick Vujicic	62
Oang Xi-ao-xi-ao	Wang Xiaoxiao	85
Pa-xcan	Pascal	26
Pát-ty	Patti	62, 63, 64
Pe-gơ-sốt	Pegasus	85
Phơ-bơ	Pheber	18
Quy-dăng-xơ	Cuisance	47
Sa-ra Páp-lép-xki	Sarah Pawlewski	84
San-đrô	Sandro	112, 113, 117
Tết-sư-kô Kư-rô-y-a-na-gi	Kuroyanagi Tetsuko	30
Tê-hê-ran	Tehran	84
Tô-ky-ô	Tokyo	48
Tốt-tô-chan	Totto-chan	30
Trương Cần	Zhang Qin	62
Va-li-a	Valia	46
Xa-sa	Sasha	31, 32
Xtác-đi	Stardi	32
Xu-khôm-lin-xki	Sukhomlynsky	47

MỤC LỤC

Bài Chủ điểm	Hoạt động	Nội dung	Trang
		Kí hiệu dùng trong sách	2
		Chào các em	3
MĂNG NON			4
1. Trẻ em như búp trên cành	Chia sẻ và đọc	<i>Thư gửi các học sinh</i>	5
	Tự đọc sách báo	Đọc sách báo về trẻ em, quyền của trẻ em	7
	Viết	Viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học	7
	Nói và nghe	Trao đổi: <i>Quyền của trẻ em</i>	8
	Đọc	<i>Chuyện một người thầy</i>	9
	Luyện từ và câu	Từ đồng nghĩa	11
	Viết	Luyện tập viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học (Tìm ý, sắp xếp ý)	12
	Đọc	<i>Khi bé Hoa ra đời</i>	12
	Viết	Luyện tập viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học (Thực hành viết)	13
	Nói và nghe	Trao đổi: <i>Em đọc sách báo</i>	14
	Đọc	<i>Tôi học chữ</i>	14
	Luyện từ và câu	Luyện tập về từ đồng nghĩa	15
	Góc sáng tạo	<i>Nội quy lớp học</i>	16
	Tự đánh giá	<i>Rất nhiều Mặt Trăng</i>	17
2. Bạn nam, bạn nữ	Chia sẻ và đọc	<i>Lớp trưởng lớp tôi</i>	19
	Tự đọc sách báo	Đọc sách báo về bình đẳng giới	21
	Viết	Tả người (Cấu tạo của bài văn)	22
	Nói và nghe	Trao đổi: <i>Bạn nam, bạn nữ</i>	24
	Đọc	<i>Muôn sắc hoa tươi</i>	25
	Luyện từ và câu	Dấu gạch ngang	26
	Viết	Luyện tập tả người (Quan sát)	27
	Đọc	<i>Dây thun xanh, dây thun đỏ</i>	28
	Viết	Trả bài viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học	29
	Nói và nghe	Trao đổi: <i>Em đọc sách báo</i>	30

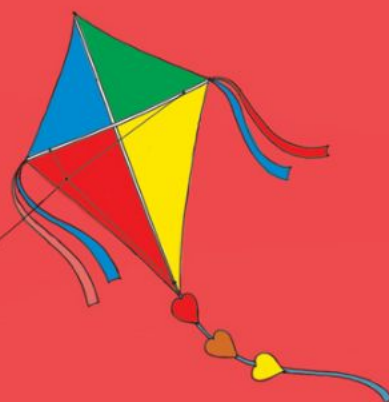
	Đọc	<i>Cuộc họp bí mật</i>	30	
	Luyện từ và câu	Luyện tập về dấu gạch ngang	32	
	Góc sáng tạo	<i>Chúng mình thật đáng yêu</i>	33	
	Tự đánh giá	<i>Vì bức tranh tương lai có trẻ em gái</i>	34	
3. Có học mới hay	Chia sẻ và đọc	<i>Trái cam</i>	36	
	Tự đọc sách báo	Đọc sách báo về học và hành	38	
	Viết	Luyện tập tả người (Tìm ý, lập dàn ý)	38	
	Nói và nghe	Trao đổi: <i>Học và hành</i>	39	
	Đọc	<i>Làm thủ công</i>	40	
	Luyện từ và câu	Mở rộng vốn từ: Học hành	41	
	Viết	Luyện tập tả người (Viết mở bài)	42	
	Đọc	<i>Hạt nảy mầm</i>	43	
	Viết	Luyện tập tả người (Viết kết bài)	45	
	Nói và nghe	Trao đổi: <i>Em đọc sách báo</i>	45	
	Đọc	<i>Bầu trời mùa thu</i>	46	
	Luyện từ và câu	Quy tắc viết tên riêng nước ngoài	47	
	Góc sáng tạo	<i>Những bài học hay</i>	48	
	Tự đánh giá	<i>Buổi sớm ở Mường Động</i>	50	
	4. Có chí thì nên	Chia sẻ và đọc	<i>Sự tích dưa hấu</i>	52
		Tự đọc sách báo	Đọc sách báo về ý chí, nghị lực	54
Viết		Luyện tập tả người (Tả ngoại hình)	54	
Nói và nghe		Trao đổi: <i>Gian nan thử sức</i>	55	
Đọc		<i>"Vua tàu thủy" Bạch Thái Bưởi</i>	56	
Luyện từ và câu		Từ đa nghĩa	57	
Viết		Luyện tập tả người (Tả hoạt động, tính cách)	59	
Đọc		<i>Tục ngữ về ý chí, nghị lực</i>	60	
Viết		Luyện tập tả người (Viết bài văn)	61	
Nói và nghe		Trao đổi: <i>Em đọc sách báo</i>	62	

	Đọc	<i>Tiết mục đọc thơ</i>	62
	Luyện từ và câu	Luyện tập về từ đa nghĩa	64
	Góc sáng tạo	<i>Có công mài sắt, có ngày nên kim</i>	65
	Tự đánh giá	<i>Cậu bé Kơ Sung</i>	65
5. ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I			68
CỘNG ĐỒNG			75
6. Nghề nào cũng quý	Chia sẻ và đọc	<i>Câu chuyện chiếc đồng hồ</i>	76
	Tự đọc sách báo	Đọc sách báo về nghề nghiệp	78
	Viết	Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc (Cấu tạo của đoạn văn)	78
	Nói và nghe	Trao đổi: <i>Câu chuyện nghề nghiệp</i>	80
	Đọc	<i>Tiếng chổi tre</i>	80
	Luyện từ và câu	Luyện tập tra từ điển	82
	Viết	Luyện tập viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc (Tìm ý, sắp xếp ý)	82
	Đọc	<i>Hoàng tử học nghề</i>	83
	Viết	Luyện tập viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc (Thực hành viết)	84
	Nói và nghe	Trao đổi: <i>Em đọc sách báo</i>	85
	Đọc	<i>Tìm việc</i>	85
	Luyện từ và câu	Luyện tập tra từ điển (Tiếp theo)	86
	Góc sáng tạo	<i>Bức tranh nghề nghiệp</i>	87
	Tự đánh giá	<i>Cô giáo em</i>	87
7. Chung sức, chung lòng	Chia sẻ và đọc	<i>Hội nghị Diên Hồng</i>	89
	Tự đọc sách báo	Đọc sách báo về tình đoàn kết	91
	Viết	Viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội (Cấu tạo của đoạn văn)	91
	Nói và nghe	Trao đổi: <i>Cùng nhau đoàn kết</i>	92
	Đọc	<i>Thư gửi Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam</i>	93
	Luyện từ và câu	Đại từ	94
	Viết	Viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội (Tìm ý, sắp xếp ý)	95

	Đọc	<i>Cây phượng xóm Đông</i>	96
	Viết	Trả bài viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc	98
	Nói và nghe	Trao đổi: <i>Em đọc sách báo</i>	98
	Đọc	<i>Tiếng ru</i>	99
	Luyện từ và câu	Luyện tập về đại từ	100
	Góc sáng tạo	<i>Điều em muốn nói</i>	101
	Tự đánh giá	<i>Bài ca loài kiến</i>	102
8. Có lí có tình	Chia sẻ và đọc	<i>Mồ Côi xử kiện</i>	104
	Tự đọc sách báo	Đọc sách báo về phân xử, hoà giải	106
	Viết	Luyện tập viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội (Viết mở đoạn, kết đoạn)	107
	Nói và nghe	Trao đổi: <i>Ý kiến của em</i>	108
	Đọc	<i>Người chăn dê và hàng xóm</i>	108
	Luyện từ và câu	Luyện tập về đại từ (Tiếp theo)	110
	Viết	Luyện tập viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội (Viết thân đoạn)	111
	Đọc	<i>Chuyện nhỏ trong lớp học</i>	112
	Viết	Luyện tập viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội (Thực hành viết)	113
	Nói và nghe	Trao đổi: <i>Em đọc sách báo</i>	114
	Đọc	<i>Tấm bia các tông</i>	114
	Luyện từ và câu	Kết từ	116
	Góc sáng tạo	Diễn kịch: <i>Có lí có tình</i>	117
	Tự đánh giá	<i>Ai có lỗi?</i>	117
	9. Vi cuộc sống yên bình	Chia sẻ và đọc	<i>32 phút giành sự sống</i>
Tự đọc sách báo		Đọc sách báo về trật tự, an ninh	122
Viết		Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc (Ôn tập)	122
Nói và nghe		Trao đổi: <i>Vi cuộc sống yên bình</i>	123

Đọc	<i>Chú công an</i>	123
Luyện từ và câu	Kết từ (Tiếp theo)	124
Viết	Viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội (Ôn tập)	126
Đọc	<i>10 quy tắc an toàn khi ở nhà một mình</i>	126
Viết	Trả bài viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội	128
Nói và nghe	Trao đổi: <i>Em đọc sách báo</i>	128
Đọc	<i>Cao Bằng</i>	129
Luyện từ và câu	Mở rộng vốn từ: An ninh, an toàn	130
Góc sáng tạo	<i>Chung tay vì cuộc sống yên bình</i>	131
Tự đánh giá	<i>Sang đường</i>	132
10. ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I		134
Bảng tra cứu từ ngữ		141
Bảng tra cứu tên riêng nước ngoài		142

Mang cuộc sống vào bài học Đưa bài học vào cuộc sống



Sách giáo khoa *Tiếng Việt 5* được biên soạn theo *Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018*. Các bài học trong sách được tổ chức theo 4 chủ đề: *Măng non, Cộng đồng, Đất nước, Ngôi nhà chung*; gắn các hoạt động đọc, viết, nói và nghe với môi trường giao tiếp, nhằm phát triển kỹ năng sử dụng tiếng Việt, bồi dưỡng nhận thức về cuộc sống, kỹ năng sống và tình cảm, đạo đức cho học sinh.

Nội dung và hình thức trình bày các bài học trong sách hấp dẫn, khơi gợi trí tò mò khoa học, tạo điều kiện để học sinh phát huy tính tích cực, khả năng tự học, tự vận dụng những điều đã học vào cuộc sống.

Tác giả sách là những nhà giáo, nhà khoa học giàu kinh nghiệm và tâm huyết trong giáo dục tiểu học.

SỬ DỤNG
TEM CHỐNG GIẢ

1. Quét mã QR hoặc dùng trình duyệt web để truy cập website bộ sách Cánh Diều: www.hoc10.com
2. Vào mục Hướng dẫn (www.hoc10.com/huong-dan) để kiểm tra sách giả và xem hướng dẫn kích hoạt sử dụng học liệu điện tử.

SÁCH KHÔNG BÁN

Bản in thử